

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

---



*Lời*

---

# THUYẾT ĐẠO của ĐỨC HỘ PHÁP

---

Sưu Tập | DIỄN VĂN của ĐỨC HỘ-PHÁP



**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2019**  
hai • không • một • chín

---

Ebook được làm theo tài liệu do **Hiền-Huỳnh Tử Chơn** sưu tầm. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: [tamnguyen351@live.com](mailto:tamnguyen351@live.com)

Thành thật tri ơn **Hiền Tài Nguyễn Tấn Nghĩa, Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/10/2019

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

Lời Thuyết Đạo  
của ĐỨC HỘ PHÁP

Sưu Tập DIỄN VĂN  
của ĐỨC HỘ PHÁP

---

## MỤC LỤC

<b>01</b>	<b>HỘI THÁNH LÀ GÌ? ĐẠO LÀ GÌ? NGŨ CHI – HTĐ – CTĐ – BQĐ. ....</b>	<b>5</b>
▪	Hội Thánh Là Gì? .....	5
▪	Đạo Là Gì? .....	7
▪	Qui Tam Giáo Là Gì? .....	7
□	Về Hình Thể: .....	7
□	Về Thiêng Liêng: .....	9
▪	Hiệp Thiên Đài .....	14
□	Thập Nhị Thời Quân Là Ai? .....	14
□	Thượng Sanh Là Gì? .....	15
□	Thượng Phẩm Là Gì? .....	16
□	Hộ Pháp Là Gì? .....	16
▪	Cứu Trùng Đài .....	18
□	1- Thần Vị: .....	18
□	2- Thánh Vị: .....	18
□	3- Tiên Vị: .....	18
▪	Bát Quái Đài .....	19
<b>02</b>	<b>NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO .....</b>	<b>22</b>
<b>03</b>	<b>CHỖN TRUYỀN ĐĐTKPĐ: ĐẠO LÀ GÌ? TRỜI LÀ AI? BÀI THI PHÁP VĂN CỦA V. HUGO .....</b>	<b>32</b>
▪	ĐẠO là gì? .....	34
▪	TRỜI là ai? .....	38
<b>04</b>	<b>BỔN THIÊN – KHUÊ BÀI THIÊNG-LIÊNG VỊ .....</b>	<b>84</b>

## 01 HỘI THÁNH LÀ GÌ? ĐẠO LÀ GÌ? NGŨ CHI – HTĐ – CTĐ – BQĐ.

*ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC đọc Diễn văn tại Tòa Thánh Tây Ninh. Ngày 14 - 2 - Mậu Thìn (dl 5 - 3 - 1928).*

**T**HƯA CÙNG CHƯ CHỨC SẮC THIÊN PHONG CỬU TRÙNG ĐÀI VÀ HIỆP THIÊN ĐÀI.

Nay nhơn dịp nhóm Đại Hội, em xin vô lễ bày giải sơ lược ra đây những đạo lý mà em đã thọ giáo nơi Đấng Chí-Tôn cho mấy anh mấy chị tương lâm, tưởng cũng không phải là một điều không bổ ích vậy.

**Nhiều huyền vi mầu nhiệm trong Đạo của Đấng Chí-Tôn đã lập ra đều ẩn núp trong mấy bài thi của Thầy dạy dỗ**, song vì nghĩa sâu xa bí mật, chúng ta không thấu đáo đặng, kỳ dư một đôi điều vì trúng nhằm trách nhiệm của em, Thánh ý muốn em trọn phận sự nên giáng bút chỉ giáo.

Lẽ thì em phải giải rõ những điều em học hỏi ra sớm mới phải, ngặt nỗi Thánh ý chưa định nên khiến cho em đi hành đạo Kim Biên trên 7 tháng mà ra trễ nãi.

Bắt đầu hết, em xin giải nghĩa Hội Thánh là gì?

### HỘI THÁNH LÀ GÌ?

Trong bài phú của Thầy cho bà cụ di mẫu của chị Phối Sư Hương Thanh có câu: *“Thầy dùng lương sanh mà cứu vớt quần sanh”*

Hội Thánh tức là đám lương sanh của Thầy tom góp lại làm một. Cả lương sanh ấy, Thầy đã dùng quyền thiêng liêng

dạy dỗ, trước un đúc nơi lòng một khiếu từ bi cho tâm địa có mấy mún tình ái vật ưu sanh theo Thánh đức háo sanh của Thầy, dùng làm lợi khí phạm tục để độ rỗi người phạm tục.

Những lương sanh ấy phải thế nào hội hiệp lại nhau làm một, mà làm ra một xác thân phạm của Thầy thì Thầy mới có hình thể trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này, hầu tránh cho khỏi phải hạ trần như mấy kỳ trước vậy.

Thầy mới dùng huyền diệu cơ bút dạy dỗ mỗi người đặng tỏ ra rõ ràng có quả nhiên Thầy trước mắt, để đức tin vào lòng mỗi lương sanh ấy rằng Thầy thật là CHÍ-TÔN, Chúa-Tể Càn-Khôn Thế-Giới, cầm cân công bình thiêng liêng thưởng phạt, quyết đoán rằng chính mình Thầy đủ quyền bảo hộ con cái của Thầy, dầu đương sanh tiền hay buổi chung qui cũng có Thầy trước mắt, công thưởng tội trừng, tu thì thành, dữ thì đọa, chỉ rõ Niết Bàn Địa ngục đời đàng, đặng dẫn bước đường đời không lầm lạc.

Hứa rằng: lập ngôi nơi Bạch Ngọc Kinh, khai đường vào Cực Lạc Thế Giới và đóng chặt cửa Phong Đô đặng độ tận chúng sanh, vớt 92 ức nguyên nhân trở về cựu vị.

Các lời hứa ấy, nếu chẳng phải Thầy thì chưa một vị Phật nào dám gọi mình đủ quyền mà làm đặng.

Cả lương sanh Thầy lựa chọn so sánh quyền Chí-Tôn của Thầy và cân lời hứa ấy mà nhìn quả thật là Thầy, để đức tin mạnh mẽ mà trông cậy nơi Thầy.

Cái đức tin ấy nó tràn khắp trong nhơn sanh mà gây ra một khối lớn, tựa khắp cả hoàn cầu, sửa đời cải dữ. Cải dữ đặng thì phải tu, tu thì phải thành, mà nếu cơ thành chánh quả chẳng để trước mắt người thì khó mà làm cho nhơn sanh mến yêu mùi Đạo, nên buộc Thầy phải lập chánh thể, xây nên Đạo tại Đời cho cả chúng sanh đều nhìn nhận vì có hiển nhiên đặng giục lòng tu niệm.

## ĐẠO LÀ GÌ?

Là cơ mầu nhiệm, mà cơ mầu nhiệm ấy phải làm ra thế nào có hình thể như một con đường dẫn người ra khỏi chốn trầm luân khổ hải, lại đặng phước siêu phàm nhập Thánh.

Muốn thoát khỏi luân hồi phải làm sao?

Phải đoạt cho đặng cơ bí mật siêu phàm nhập Thánh. Cơ bí mật ấy, nếu không phải Thầy cho thì chưa ắt xin ai mà đặng.

Ấy vậy, Đạo là cơ bí mật làm cho kẻ phàm có thể đoạt đặng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy đến qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi để cho chúng sanh hiểu cơ mầu nhiệm mà luyện tinh thần.

Thầy đã đến rồi, thoảng muốn lập riêng ra một tôn giáo khác lại chẳng đặng sao? lại qui Tam Giáo và hiệp Ngũ Chi mà làm gì?

Nếu như kẻ ngoại giáo nói mình bắt chước đoạt cả đạo của người ta mà làm của mình thì mới nói sao?

Ai ai cũng hiểu rằng: Nhơn-Đạo dạy tu luyện phần xác, Tiên-Đạo phần trí thức tinh thần, Phật-Đạo phần thiêng liêng hư vô tịch diệt.

## QUI TAM GIÁO LÀ GÌ?

Em xin giải quyết vì cơ nào mà qui Tam Giáo trước đã, lại luận đủ hình thể và tinh thần cho trọn vẹn.

### VỀ HÌNH THỂ:

Ai sanh ra dưới thế này cũng phải giữ đủ tôn chỉ của ba đạo: Nhơn-Đạo, Tiên-Đạo và Phật-Đạo mới làm đặng hoàn toàn phận sự con người.

Tỉ như Nhơn-Đạo thì dạy mình vẹn giữ Tam tạng Ngũ

thường, mới biết bốn phạm mình đối với xã hội như quân thế nào cho như loại cộng hưởng hòa bình, chẳng nghịch lẫn nhau, không tiêu diệt lẫn nhau mà phải trái hẳn với đức háo sanh của Thượng Đế.

Muốn cho như loại đặng lòng hữu ái mà kính mến lẫn nhau thì Tiên-Đạo lại dạy ta phải lão luyện tinh thần cho đặng thông minh trí hóa, hầu kiếm phương giúp đỡ binh vực lẫn nhau. Nơi địa cầu 68 này là nơi luyện cảnh (monde expiatoire), chúng ta chẳng những bị ma hồn quỷ xác cám dỗ mà thôi, mà chúng ta lại còn bị thiên tai mộc ách, chúng ta chẳng những phải đối địch cùng sự hung bạo của đời mà thôi, mà ta lại còn phải đối địch cùng các nghiệt bịnh của trời hành xác nữa.

Ôi! Vì vậy mà nhiều bậc văn tài trí sĩ bên Âu Tây cảm cú cả đời tìm kiếm một phương hay mà sửa đời đặng binh vực như sanh khỏi điều tận diệt. Trí não phải tháo luyện đến đổi nhiều vị đoạt đặng cơ bí mật của Trời mà làm ra một khoa học, có nhiều phương hay và quá trí khôn của người, nên ta coi các Đấng ấy như là Địa Tiên cũng phải.

Khi chúng ta đã đặng đủ khôn ngoan chiếm đoạt cơ bí mật của Trời mà lập ra các cơ khí, nếu không có Phật giáo dạy ta giữ dạ từ bi mà cứu độ như sanh thì cái học thức khôn ngoan ấy nó trở lại hại như sanh hơn nữa.

Cái lý hữu nhân hữu quả, em xin để mấy anh mấy chị thẩm nghĩ. Em chỉ tưởng lòng bác ái từ tâm thì buộc người phải có, bằng chẳng vậy thì dầu cho toàn xã hội đều công chánh mà có một kẻ bất lương vụ ngã lộn vào thì cũng đủ làm cho xã hội trở nên rối loạn. Biểu sao chúng ta không thấy dưới mắt chúng ta đời chẳng khác nào một buổi chợ mơi: khôn ngoan thì đặng hơn, thiệt thà thì bị ép.

Người biết Đạo người thì là trọng mình, mà trọng



mình thì phải giữ tinh thần cho tinh tấn. Tinh thần tinh tấn mới đủ tư cách dạy đời làm lành lánh dữ. Ấy là Tam Giáo qui nhưt.

Nếu trong một xã hội mà mỗi người đặng vậy thì xã hội đặng hưởng phước hạnh thái bình, còn ước như các xã hội trên mặt địa cầu này đều đặng vậy thì đời mới thế nào? Cái hạnh phước của toàn nhơn loại trên địa cầu 68 này có ngày đặng vậy chăng?

Coi lại tôn chỉ của Đạo thì anh em ta có lòng dám tin chắc rằng sẽ đặng điều hạnh phước ấy không sai.

### VỀ THIÊN LÎNG:

Trước không có chi trong Càn-Khôn Thế-Giới là vô vi. Thoạt nhiên, hai lần không khí chẳng biết gốc nơi đâu, kêu là Hư Vô Chi Khí đụng nhau mới có Chơn linh của Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.

Trái lửa Thái Cực là cơ của hữu hình, vâng lệnh Thầy mà phân ra Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, và biến Bát Quái, nhưt nhưt có trật tự: Ấy là cơ Nhơn-Đạo. Rồi sanh ra vùn vùn muôn muôn Địa cầu cùng khắp trong Càn-Khôn Thế-Giới và 72 trái Địa cầu có nhơn loại ở: Ấy là phép biến hóa của Tiên-Đạo.

Khi chia mình ra mà lập Càn-Khôn Thế-Giới rồi thì khối lửa Thái Cực của Thầy đã tiêu mất trở lại vô vi, tức là cơ mẫu nhiệm của Phật-Đạo đó vậy.

Bát Quái biến hóa vô cùng mà lập ra các Địa cầu trong Càn-Khôn Thế-Giới và vạn vật mà chúng ta thấy đặng dưới mắt rõ ràng đây.

Ấy là một cuộc hữu hình, mà trọn cuộc hữu hình này dường như vâng mạng lệnh của một quyền hành Thầy rất lớn, không xâm phạm lẫn nhau mà phải hại. Cơ mẫu nhiệm

Nhơn-Đạo rõ ràng đó vậy.

Mỗi trái Địa cầu có nhơn loại, tức là có Chơn-Linh ở, hằng ngày tô điểm sửa sang làm cho nó đặng đẹp. Hễ Địa cầu đẹp thì tinh thần của các Chơn-Linh phải tấn hóa thêm cao đến ngày cực điểm văn minh. Ấy là cơ mầu nhiệm của Tiên-Đạo.

Chừng Địa cầu đặng toàn hảo, các Chơn-Linh đặng cực điểm văn minh rồi, dầu hưởng đặng lâu hay mau thì rồi phải bị tiêu diệt. Ấy là cơ mầu nhiệm của Phật-Đạo.

Người lúc chưa vào thai bào thì là hư vô, khí Âm Dương tương hiệp biến thai ra nhơn hình, tới lúc sanh ra cho đến khi trưởng thành là cơ mầu nhiệm của Nhơn-Đạo.

Khi đã trưởng thành lại học tập tu luyện tinh thần cho trí hóa trở nên khôn ngoan, là cơ mầu nhiệm của Tiên-Đạo.

Khi già rồi chết, thi hài bị tiêu diệt là cơ mầu nhiệm của Phật-Đạo.

Luận qua hiệp Ngũ Chi (theo hình thể):

Ngũ Chi là: Nhơn-Đạo, Thần-Đạo, Thánh-Đạo, Tiên-Đạo và Phật-Đạo. Cả toàn địa cầu này, hễ làm người thì có Nhơn-Đạo nơi mình rồi, mà mình nong nả làm ra người hữu dụng cho đời, tức nhiên mình đã hơn người, ấy là Thần-Đạo đó vậy.

Hễ hữu dụng cho đời, tức là mình hơn đời, gọi là quán thế, tức nhiên mình làm Thánh-Đạo đó vậy.

Mình hơn đời là nhờ cái khiếu thông minh nó hứng sự thông suốt của đời dạy mình cho nhiều, rồi lại biến hóa ra thêm, trí hóa phù hợp với cơ huyền vi mầu nhiệm của Trời Đất. Nếu đoạt đặng cơ mầu nhiệm ấy mà làm của mình, rồi lại truyền bá cho cả nhơn loại học hiểu cái biết của mình mà thật hành ra sự hữu ích cho đời, tức là mình làm Tiên-

Đạo đó vậy.

Biết đời rồi biết mình, rồi biết đến tinh thần mình là chủ thể của mình, mình biết đặng tinh thần mình rồi, hễ nhờ nó mà hơn phẩm mình đặng cao bao nhiêu thì lại càng yêu thương lại nó bấy nhiêu, nên buộc phải lo cho nó đặng thanh tịnh nghỉ ngơi đôi lúc mà đợi ngày thoát xác, tức là làm Phật-Đạo đó vậy.

Với các Nguyên nhân thì Ngũ Chi tử như một cái thang 5 nấc, bắc cho mình leo lên một địa vị ngang bực cùng Thầy, tức là Phật đó vậy.

Chưa ai nhảy một nhảy mà lên cho tới một tầng lầu 5 thước bề cao, mà như ai đã để sẵn một cái thang 5 nấc, mình có thể lần hồi mà leo lên đặng.

Thầy hiệp Ngũ Chi đặng làm một trường học năm lớp cho mình tu luyện, chẳng khác một trường học phàm kia vậy, lần lần bước đến đặng đoạt thủ địa vị của mình. Hễ ngôi đặng phẩm nào thì địa vị mình nơi ấy, chẳng ai còn tranh giành ngược ngạo không nhìn nhận cho đặng.

Mình là người tức là có sẵn Nhơn phẩm, mình mới luyện Nhơn hồn theo gương của chư Thần mà chúng ta thờ phụng đó, thì tức nhiên cũng đoạt đặng đức tánh của chư Thần mà làm Thần vị của mình.

Đặng Thần vị rồi, lại xem gương của các Thánh mà tu luyện Thần hồn mình cho đặng Thánh đức, tức nhiên cũng đoạt đặng Thánh vị vậy.

Đặng Thánh vị rồi, cũng luyện Thánh hồn mình theo tánh đức của chư Tiên mà đoạt cho đặng Tiên vị.

Khi biết mình đã vững nơi Tiên vị rồi thì mình cũng cứ đào luyện Tiên hồn theo gương chư Phật mà gắm ghé vào Phật vị.

Thoảng như có kẻ hỏi: Thần, Thánh, Tiên, Phật xa cách với người như Trời với đất, khác nhau kể tục người thanh, thì thế nào người phàm mà mong mỗi leo lên phẩm vị ấy cho xứng đáng?

Ta lại đáp như vậy: Dầu cho hạng Hóa nhân đi nữa thì là:

- Những Vật chất hỗn có một điểm Thảo mộc hỗn như bông đá (Éponge) đó vậy.
- Thảo mộc có một điểm Thú hỗn như cây mắc cỡ (Sensitive).
- Thú hỗn có một điểm Nhơn hỗn như loài cầm điều thì là: kết, quạ, cương, nhông; như tẩu thú thì là: chó, ngựa, khỉ; như ngư thì là cá ông đó vậy.
- Nhơn hỗn có Thần hỗn, đã đành chẳng cần phải giải.
- Thần hỗn có Thánh hỗn, Thánh hỗn có Tiên hỗn, Tiên hỗn có Phật hỗn.

Ấy vậy, nơi mình chúng ta đã có sẵn một điểm Thần, Thánh, Tiên, Phật hỗn. Nếu ta biết làm cho chơn hỗn tăng tiến lên hoài cho tới phẩm vị Tiên Phật thì phải tập luyện tu hành và đặc kỳ truyền mới đặng.

Muốn tu ắt phải có Đạo, vì vậy nên Thầy mới lập Đạo.

Đạo thì hữu hình, nếu có kẻ hỏi: Đạo vốn vô vi mà lấy hữu hình lập thành thì thế nào đắc đạo vô vi cho đặng?

Ta lại đáp rằng: Không hữu hình, vô vi cũng khó có; mà chẳng có vô vi thì hữu hình vốn không bền vững, tỉ như hỗn với xác ta đây vậy. Không hỗn thì xác phải tiêu diệt, mà có xác không hỗn cũng không cơ khí mà lập thành nên đạo người vẹn vẻ. Hai đàng phải tương hiệp nhau mới đặng hoàn toàn.

Ấy vậy, có vô vi ắt có hữu hình. Chánh pháp và Hội Thánh là hữu hình, mà hữu hình ấy nó phù hợp với luật lệ Thiên điều và đối chiếu với Cửu Thiên Khai Hóa. Luật đạo

ấy là Thiên điều, còn Hội Thánh là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế đó vậy.

Sao lại dám sánh Luật đạo của chúng ta hội nhau lập thành với Thiên điều?

**Thầy đã dạy rằng: Từ khi có Thầy, rồi dựng nên Càn-Khôn Thế-Giới, hóa sanh nhơn loại thì Thầy chưa hề biết hành phạt chúng ta bao giờ, vì lòng quá yêu nên Thầy không nỡ nào hành phạt.**

Thầy lại nói: **Dẫu Thiên điều thì cũng do nơi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật hội lập để định tội của nhau hầu gìn giữ lẫn nhau đó thôi, chớ Thầy chưa hề biết đến.** Mà hễ lập rồi dâng cho Thầy thì chính mình Thầy cũng không quyền sửa cải.

Như Tân Luật ngày nọ thì Lý Giáo Tông hội cùng chư Thánh mà lập thành, chớ Thầy chưa hề biết đến, chỉ ngày nào đã dâng lên cho Thầy thì nó thành Thiên luật mà thôi.

Hễ Thiên luật thì phải vô tư, tử như Thiên điều, dẫu cho chính mình Thầy là Chí-Tôn cũng chẳng vị tình. Bởi cơ ấy mà khi lập Pháp Chánh Truyền, Thầy không lập Hiệp Thiên Đài một lượt với Cửu Trùng Đài, e cho cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài ra ngoại luật. Thầy lại để cho các Chức sắc ấy dự hội lập luật cùng chư Chức sắc Cửu Trùng Đài thì phạm thân của họ cũng phải dưới quyền luật lệ như mọi người vậy.

Hội Thánh hiệp nhau lập Tân Luật cũng như cả Thập nhị Khai Thiên lập luật.

Thập nhị Khai Thiên lập luật giao lại cho Thầy, còn Hội Thánh lập Luật cũng giao lại cho Thầy.

Vậy thì Tân Luật với Thiên điều cũng đồng giá trị.

Dẫu Hộ Pháp phạm luật cũng bị đòi đến Tòa Tam Giáo bên Cửu Trùng Đài thì Thiên phẩm mình dường như không

có, kể như một người Đạo-Hữu kia vậy.

Còn Giáo Tông nếu phạm tội cũng phải bị đòi đến Tòa Hiệp Thiên Đài thì cũng chẳng khác một người tín đồ kia vậy.

Hội Thánh hiệp nhau lập Luật đạo thì cũng như chư Thần, Thánh, Tiên, Phật hội lập Thiên điều.

Vậy thì Hội Thánh và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cũng đồng một thể.

Luôn dịp, em cũng xin bày giải cách sắp đặt Hội Thánh của Thầy lập ra nơi thế này ra sao mà dám đối hàm cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật?

Hội Thánh chia ra làm 3 phần, hiệp cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Người, cho hiệp cơ mưu nhiệm chánh trị của Càn-Khôn Thế-Giới thì mới ra lẽ Đạo đặng.

- 1.- **Bát Quái Đài** là tòa ngự của cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mà Thầy làm chủ.
- 2.- **Cửu Trùng Đài** là tòa ngự của chư Chức sắc Thiên phong, đối hàm với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế, mà Giáo Tông chưởng quản.
- 3.- **Hiệp Thiên Đài** là nơi chuyên về Đạo pháp, bảo hộ luật Trời và luật Đạo, như Ngọc Hư Cung nắm Thiên điều, tức là Ngọc Hư Cung tại thế mà Hộ Pháp chưởng quản.

## HIỆP THIÊN ĐÀI

Hiệp Thiên Đài (HTĐ) là cửa Trời đó vậy. Hiệp là chung với, Thiên là Trời: Hiệp cùng Trời tức là cửa vào Trời, là cái thang bắc cho phàm đến cùng Trời.

Trong Hiệp Thiên Đài có: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập nhị Thời Quân.

## THẬP NHỊ THỜI QUÂN LÀ AI?

Thập nhị Thời Quân đối với Thập nhị Thời Thần. Các Chơn-Linh, dầu đến bậc nào cũng phải tại nơi ấy mà xuất hiện, như Thầy nắm trọn Thập nhị Thời Thần vào tay rồi mới khai Thiên lập Địa.

Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần.

Các Chơn-Linh dầu nguyên nhân hay hóa nhân, hễ chịu hữu sanh thì đều nơi tay Thập nhị Thời Quân mà siêu đọa, cũng như Thần, Thánh, Tiên, Phật nhờ Thập nhị Thời Thần mà thăng giáng.

Thập nhị Thời Quân tức là Thập nhị Thời Thần tại thế đó vậy.

Thập nhị Thời Quân chia làm ba chi: Pháp, Đạo, Thế: 4 vị về Pháp, 4 vị về Đạo, 4 vị về Thế.

### THƯỢNG SANH LÀ GÌ?

Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, nhơn loại hữu sanh tức là chúng sanh.

Trong chúng sanh có nguyên sanh và hóa sanh.

Nguyên sanh là gốc từ khai Thiên đã có.

Hóa sanh là khai Thiên rồi mới biến hóa ra.

Tỉ như Nguyên nhân là khi khai Thiên rồi thì đã có các Chơn-Linh ấy. Còn Hóa nhân là Chơn-Linh vật loại đọa đến phẩm vị nhơn loại.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ, Thầy đem các Chơn-Linh, dầu nguyên sanh hay hóa sanh lên phẩm vị nhơn loại mới trọn nghĩa câu phổ độ.

Chơn linh các Nguyên nhân bị đọa trần hay là của Hóa nhân thăng cấp đều nhờ Thượng Sanh độ rồi. Ấy là Thế độ,

nên Thượng Sanh làm chủ của Thế đạo, nắm Thế luật nơi tay mà điều dắt cả chúng sanh vào đường Đạo. Ai làm cho cản bước đường tu của thế gian thì Thượng Sanh đặng quyền kiện cùng Tòa Thánh. Chư Chức sắc phạm luật làm cho chúng sanh phải xa lánh Đạo thì người có quyền xin trị tội tức thì. Ấy là chủ phòng Cáo Luật.

Dưới quyền người có bốn vị Thời Quân: Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế và Tiếp Thế.

### THƯỢNG PHẨM LÀ GÌ?

Hễ bước chơn vào cửa Đạo thì là có Thiên phẩm, mà hễ có phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn câu phổ độ.

Các Chơn-Linh nguyên nhân hay hóa nhân, nhờ Thượng Phẩm gìn giữ binh vực cho ngôi đặng an ổn địa vị của mình, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm cao, khỏi phạm nhằm luật lệ, xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giựt lẫn nhau, giữ cho Cửu Trùng Đài đặng hòa nhã êm đềm, khép cửa Thiên môn, cấm đường chẳng cho các Chơn-Linh thối bước.

Phẩm trật nhờ người mà đặng thăng lên hay là bị người mà phải hạ. Người nắm luật Đạo nơi tay mà binh vực cả chư Chức sắc Thiên phong và các tín đồ chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người đạo hạnh lên tột phẩm vị của mình. Thượng Phẩm làm chủ phòng Cãi Luật, làm trạng sư của tín đồ.

Dưới quyền người có bốn vị Thời Quân là: Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo và Tiếp Đạo.

### HỘ PHÁP LÀ GÌ?

Huyền vi mâu nhiệm của Đạo có Bí pháp, cũng như Đời có luật pháp. Hộ Pháp là người nắm cơ mâu nhiệm của Đạo, nắm luật của Đời, xử đoán chư Chức sắc Thiên phong



và cả tín đồ, cùng là xin ban thưởng, công thưởng tội trừng của Đạo nơi thế này.

Hễ có phạm tội mới khỏi Thiên tội, phải chiếu luật Đạo cho toàn cả tín đồ khỏi bị Thiên điều, giữ phẩm vị thiêng liêng mỗi Chức sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Dùng hình phạm làm cho giảm tội thiêng liêng. Năm cơ mầu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đời vào tay đặng xử đoán, làm chủ phòng Xử đoán. (Khi nào Toà Tam Giáo Cửu Trùng Đài xử đoán rồi mà bị cáo còn uất ức thì mới kêu nài đến Hiệp Thiên Đài).

Dưới quyền người có bốn vị Thời Quân là: Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp và Tiếp Pháp.

Hiệp Thiên Đài là hình trạng của Ngọc Hư Cung tại thế. Ấy là cửa mở cho các Chơn-Linh vào đặng đi đến Tam thập lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh, là nơi chúng ta hội hiệp cùng Thầy, hay là chỗ ải địa đầu ngăn cản các Chơn-Linh chẳng cho xông phạm đến đường Tiên nẻo Phật.

Lòng tử bi của Thầy để cho có kẻ rước là Thượng Sanh, người đưa là Thượng Phẩm và người dẫn nẻo mở đường cứu độ là Hộ Pháp, đặng đem cả con cái của Thầy về giao lại cho Thầy, kéo Thầy hằng ngày trông đợi.

Còn luận theo hình chất thì HTĐ là một cái tòa lựa chọn người lương sanh đem vào hiệp làm một với Cửu Trùng Đài, lập vị cho cả tín đồ, phân xác phù hợp với phần thiêng liêng, un đúc gìn giữ cho các lương sanh ấy nhờ cựa phẩm mình, hầu buổi chung qui, Hộ Pháp mở cửa Bát Quái Đài đem tên tuổi ấy vào thờ cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, cho xứng phận. Hễ Đạo còn ắt tên tuổi cũng còn, cái cơ đặc

đạo tại thế cũng do nơi đó vậy.

## **CỬU TRÙNG ĐÀI**

Cửu Trùng Đài là hình trạng của Cửu Thiên Khai Hóa, lại hiệp với Cửu Phẩm Thần Tiên. Để chơn vào Đạo tức là vào các địa vị ấy.

Cửu Phẩm Thần Tiên cầm quyền trị thế thì Cửu Trùng Đài cũng cầm quyền chánh trị của Đạo nơi tay, cứu độ nhơn sanh, dìu dắt lấy nhau trở lại cùng Thầy.

Cái Tòa Tam Giáo Thầy lập nơi CTĐ là quyền hành thưởng phạt Thầy ban cho Cửu phẩm Thần Tiên hành chánh, điều đình trọn cả Càn-Khôn Thế-Giới đó.

Lập Pháp Chánh Truyền đã tỏ đủ quyền hành của Chức sắc Thiên phong.

Em xin kể sơ qua cửu vị của nó phù hợp với Cửu Thiên làm sao:

### **1- THẦN VỊ:**

- Người không đạo mà mộ đạo, lại giữ đặng vẹn vẻ đạo người, hữu căn hữu kiếp, có thể đắc vị đối với Địa Thần.
- Kẻ tín đồ biết Đạo và giữ Đạo đối với Nhơn Thần.
- Lẽ Sanh đối với Thiên Thần.

### **2- THÁNH VỊ:**

- Giáo Hữu đối với Địa Thánh.
- Giáo Sư đối với Nhơn Thánh.
- Phối Sư đối với Thiên Thánh.

### **3- TIÊN VỊ:**

- Đầu Sư đối với Địa Tiên.

- Chương Pháp đối với Nhơn Tiên.
- Giáo Tông đối với Thiên Tiên.

Em chỉ nói các Chức sắc đối hàm mà thôi, chớ còn chiếu y như Thánh ngôn thì Thầy nói Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ này thì Thầy lựa chọn: nhưt Phật, tam Tiên, tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền, tam thiên Đô đệ, là Thầy nói Thầy đến hiệp các Đấng mà Thầy đã sai đến trước lại làm một mà làm hình thể của Thầy hầu mở Tam Kỳ Phổ Độ. Ấy là Cửu Trùng Đài.

Còn nhưt Phật, nhị Tiên, thập nhị Thánh tại Hiệp Thiên Đài thì là các Đấng hầu hạ bên Thầy lúc trước, nay tuy xuống thế cũng cứ giữ phận hầu Thầy mà thôi.

Em đã chỉ rõ một đường các Chơn-Linh đối hàm, một đường các Chơn-Linh xuống thế, mà mở Đạo.

Biết bao nhiêu bậc Thánh Hiền ấy còn lẫn lộn theo hàng tín đồ, Thầy đương dạy dỗ un đúc đặng ngày kia ra gánh vác cho xứng đáng phận sự của mình.

Còn Tam Trám Oai Nghiêm, Thầy lập đặng thay mặt cho Thầy nơi Cửu Trùng Đài cầm quyền chánh trị, là Phật đó vậy.

Cửu Trùng Đài phù hợp với Cửu Trùng Thiên thì dấu cho cả Chơn-Linh trong Càn-Khôn Thế-Giới cũng phải vào nơi đó đoạt cho đặng các phẩm vị giả trạng ấy, mới mong lập Thiên vị mình.

Chẳng vào cửa Đạo hiệp cùng Cửu Trùng Đài thì chẳng đi đường nào mà vào Cửu Trùng Thiên cho đặng.

## **BÁT QUÁI ĐÀI**

Bát Quái Đài là nơi để thờ phượng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và chư tín đồ, chư Chức sắc Thiên phong qui vị,

mới trọn phép Trời Người hiệp một.

Cái cơ mưu nhiệm của Thầy chỉ mở cửa Bát Quái Đài đặng đem các Chơn-Linh đã leo lên tột phẩm Cửu Trùng Đài đem cho hiệp một cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Cái phẩm chót của Cửu Trùng Đài chỉ cách Bát Quái Đài có một cái cửa. Vậy Niết Bàn cách phạm tục có một xác thân. Cái cửa Niết Bàn ấy mở đặng thì cơ đắc đạo tại thế cũng khai ra đặng.

Em xin kết luận:

- Hiệp Thiên Đài là Thiên môn mở ra, có kẻ mời người đưa rước, kêu cả nguyên sanh trở lại cựu vị mình, đặng hiệp làm một cùng Thầy, hay là mời cả hóa sanh đến đổi diện, tranh đoạt phẩm vị đến ngang bực cùng Thầy. Ấy là cái ngõ hiệp các chơn hồn toàn trong thế giới.
- Cửu Trùng Đài là ngôi vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thầy sẵn sẵn tại thế. Nó là cái không khí biểu (baromètre) để chỉ trước Thiên vị của mình.
- Bát Quái Đài là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Thảm thay, phần nhiều anh em chúng ta chẳng biết trọng phẩm vị của mình, lại còn làm ô uế nền Đạo thì mới đắc tội cùng Thiên đình thế nào?

Cái màn bí mật của Đạo đã mở trọn rồi, Thầy dạy ráng mở mắt đặng xem mà mình cứ nhắm mắt không muốn ngó đến thì làm sao thoát cho đặng cửa luân hồi.

Đạo vốn là Đạo, mình thâm phục đặng chúng sanh chỉ nhờ Đạo. Mà có Đạo phải có Đức, có Đức phải có Hạnh, hoàn toàn Đức Hạnh mới phải mặt cằm mối Đạo của Thầy, nhưng xét kỹ lại thì anh em chúng ta thiếu kém đức hạnh rất nhiều.

Chúng ta hằng bị Đức Giáo Tông chê rằng, Thầy quá

thương mà lựa chọn chớ chẳng xứng đáng một chút nào.

Mỗi phen em nhớ đến lời nói là mỗi lần em thẹn thuồng cho mảnh xác thịt nầy chẳng đủ trí lực mà làm phận sự. Ráng cho lắm bất quá cũng như lửa đóm đóm lúc ban đêm, chớ đâu đáng mặt đèn soi mà dẫn đường người đạo đức.

Bởi vậy em hằng nghĩ rằng: Hễ Thầy thương thì anh em chúng ta phải gắng trau giồi đạo đức đặng thêm nhiều, phẩm càng trọng thì hạnh kia gìn chặt chĩa. Bấy nhiêu đó, họa may đến đáp ơn thương tưởng của Thầy trong muôn một, chớ cái cơ thoát tục siêu phàm đâu mong vọng tưởng, chỉ nhờ lòng từ bi của Thầy định sao chịu vậy.

Chúng ta nên trông cậy nơi Thầy, thờ phụng Thầy cho hết lòng hết sức, hằng ngày tặng ơn Thầy.

Em đã thấy có một hình phạt sẵn dành cho anh em mình, vậy chúng ta nên đồng lòng ăn năn sám hối, họa may có thoát khỏi đặng chăng? ■

02 NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO

*Bài DIỄN VĂN của ĐỨC HỘ PHÁP Ngày 28-11-1928  
(In sau quyển Pháp Chánh Truyền Chú Giải)*

**C**HƯ HIÊN HUYNH VÀ CHƯ HIÊN TỬ  
Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng  
võ trụ này, cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng  
Tạo Công.

Đấng thứ nhất, là Trời.

Ban cho ta một điểm linh tâm; chúng ta nhờ nương  
theo nó mà khôn ngoan hơn vạn vật, hầu thay thế cho Trời,  
mà trau giồi cơ hữu hình của đời, cho ra tận thiện tận mỹ;  
chung qui rồi thì cả sự hay khéo của cá nhân, lại hiệp cộng  
vào khối trí thức tinh thần của toàn nhơn loại, đặng lưu  
lại làm chương trình học vấn của hậu tấn, lập nên phương  
thế cho kẻ trước dắt người sau, người sau nương kẻ trước;  
lẽ Trời định vậy.

Chúng ta nhờ tìm mà hay, nhờ học mà hiểu, đào luyện  
trí lực; đặng nối chí của người tiền nhơn. Trước qua, sau tới,  
nong nã cho trí lực tăng tiến thêm hoài; tưởng khi đến ngày  
tận thế, thì có lẽ nhơn loại sẽ đạt đặng biết bao sự bí mật  
huyền vi cơ tạo.

Ấy là cơ chỉ rõ và chứng chắc rằng, quả có Đấng Chí  
Linh đưa tay thúc giục cả vạn loại vào đường tấn hóa trí  
thức tinh thần.

Đấng thứ nhì, là Cha Mẹ chúng ta.

Ban cho chúng ta mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn; chịu nơi vòng hữu định của trí lự và phận sự làm người; nặng mang mối Đạo Quân, Sư, Phụ nơi mình, tam cương, ngũ thường vai oằn oại, cái khó khăn của phận làm người, ai không ghê sợ; ngại ghê sợ mà vong phước, lại chẳng trọn đạo làm người. Hại nổi! Cái khó đời lại còn gây thêm lăm điều tăng khổ; đời càng khó, phận càng gay, đời càng hay, càng sanh nổi khó; nếu chúng ta không khảo dượt tận tâm cái vấn đề cơ sanh hoá chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì là tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lăm, vì vụng trí.

Cái chương trình ấy là những cơ chỉ sanh ra bởi các tư tưởng của cả Tôn Giáo đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo là đường đặt ra bởi đó, đặng đi dắt như sanh khởi bước đời gay trở; cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thẳng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lự của Nhơn loại, đặng làm ngọn huệ quang soi rọi khắp Nhơn gian, mượn cả sự tội tình sâu thẳm của thế, mà tạo Bát Nhã thuyền đặng vớt người nơi khổ hải.

Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời, mà lập cơ thẳng khổ.

Hiền, vì thương đời, mà đặt cơ tùng khổ.

**Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đặc cử.**

Hễ có vay thì có trả, có thì ắt có chung, có gây tự nhiên có lập (tuote cause a son effet); trong trường hỗn độn này,

đã sanh biết bao oan nghiệt tội tình, làm cho các đẳng linh hồn, dầu cho còn giữ nguyên linh, biết tự trọng, tự bảo mình đi nữa, vì trước nhiệm, cũng khó mong thoát đặng dễ dàng khỏi cửa luân hồi chuyển kiếp.

Đã tấn, ắt có thối, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành; (la loi des réparations), nổi cuộc tranh đua đã gây biết bao oan gia; trái chủ, buộc các Đấng Thiêng Liêng, dầu cho đặng cao thẳng, biết dưỡng chí, tu tâm đi nữa, cũng bởi lẩn truất thương sanh, mà phải phế hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục.

Cái cơ tấn hóa Thiêng Liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh mẽ buộc các đẳng linh hồn phải thuận tùng mà lập thành địa vị, đẳng cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dầu cho Cổ Phật cũng khó toan tránh khỏi.

Có hữu hình thì chắc có vô vi, công bình tạo đoan đã định, tại thế nầy thế nào, thì trên cõi hư linh cũng vậy, chẳng khác nào đã có mặt luật nhiệm mầu, giục cả nhơn sanh tự tỉnh, lấy trí thức mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, dầu cho Đức Chí-Tôn, cũng phải chiều theo phép mà tạo thời, cải thế.

Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm vị hữu hình và Thiêng Liêng có một, nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng định quyết phép công bình lành thẳng, dữ đọa.

Máy tạo bởi chữ hòa mà có, thì Thế Giới Càn Khôn cũng phải hòa mới vĩnh cửu. Địa cầu nầy cũng phải hòa mới toàn hảo, nhơn loại cũng phải hòa mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo.

Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thi hài nầy nhờ hòa khí mà thành hình, thì linh hồn cũng phải tùng



theo phép âm dương hòa hiệp mới qui hồi cự bốn; linh hồn bởi chữ hòa khí mới có đến thì tức nhiên phải nương theo hòa khí mới có về.

**Tuy pháp bửu của các Tôn Giáo đã đoạt dạng vẫn nhiều, chớ cơ mẫu nhiệm chỉ có chữ hòa là đủ.**

- **Thân thể** cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đà vào lục đục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan.
- **Khí lực** cho cường thịnh thanh bai đừng để đến đổi mê muội bởi thất tinh, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.
- **Linh tâm** phải định tĩnh từ hòa, đừng để đến đổi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế đoạt phép huyền vi.

Thân là tinh, lực là khí, trí là thần.

Nói rõ ra thì tinh là thân thể; khí là điển lực nghĩa là trí lự; thần là linh hồn; ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa hiệp cùng nhau, thì người mới mong đắc Đạo.

**Cơ Đạo của Chí-Tôn đến lập buổi Hạ ngươn Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy một chữ HÒA làm tôn chỉ.**

**Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương, mà sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh y như lời Chí-Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ Bi Bác Ái mới đắc đạo vô vi, phải hòa hiệp mới có qui nhưt.**

Chí-Tôn đã định khai Đạo đặng thị chứng cho các Tôn Giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiểm, làm cho Thế Giới đặng hòa bình, thoát cơ tận diệt.

Thế Đạo của Chí-Tôn cũng phải nương theo chữ hòa mới toan thành lập, Chí-Tôn định thành Hội Thánh, đặng

thay thế hình thể của Người, thì cũng từng theo phép Tạo Hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng:

- **Cửu Trùng Đài** là thi hài, ấy là **Tinh**.
- **Hiệp Thiên Đài** là Chơn-Thần, ấy là **Khí**.
- **Bát Quái Đài** là Linh-Hồn, ấy là **Thần**.

Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.

Nếu có một quyền hành nào tại thế nầy mà làm cho thân thể Chí-Tôn phải chia phui manh mún ra đặng, thì là Đạo ta là giả Đạo, tất nó phải tiêu diệt trong một lúc ngắn ngủi chi đây.

Còn như quả là Chí-Tôn vì thương yêu con cái của Người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng sanh, thì những mưu chước của tà quyền ngăn cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí-Tôn, ắt là không mong bền vững.

Hại thay! Cho những kẻ vô phần toan phân phái chia phe, làm cho xác Chí-Tôn phải tan tành rời rã.

Khổ thay! Cho những kẻ không duyên chối Thánh Giáo nghịch Chơn Truyền làm cho Chơn Thần của Chí-Tôn phải ô ướ đề hèn muốn toan bỏ xác.

Đau đớn thay cho những người ấy! Thê thảm thay cho những kẻ ấy! Dám cả gan để tay vào mà tàn hại Chí-Tôn; cái tội tình ấy lớn lao bao nả. Coi gương lại Juda bán Đức Chúa Jêsus Christ còn nhẹ, vì Juda ham ba chục nghìn bạc đặng nuôi môn đệ của Người mà bán Người, còn những kẻ nầy đây duy háo danh mà phản Đạo.

Chí-Tôn đã đến thế, hạ mình đặng làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng ta biết hòa hiệp nơi lòng bác ái từ tâm của Người, là hiệp làm một cùng Người,

mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh qui hồi cựu vị; mà đã sáu năm chầy rồi, thân thể hơi còn rời rã ngắt ngớ, Chơn Thân hơi còn dật dờ mê muội, thì thế nào các Đấng Thiêng Liêng hiệp một cùng Đồi cho đặng, hầu mong sửa cải Thiên Thơ, tụ hội các nguyên nhân đem vào cửa Đạo.

Vì năm Đạo phân chia làm cho nhờn tâm bất nhứt, nhân loại nghịch lẫn nhau, Chí-Tôn đến đặng hiệp lại một nhà, ước cho con cái của Người biết thương yêu hòa thuận.

Bần Đạo xin để cho những tay rối loạn gây thù nghị lại coi phải mình là người thương Thầy mến Đạo hay chăng cho biết.

Khi khai Thánh Giáo bên Thái Tây thì Chí-Tôn đã nói trước rằng: Còn nhiều chuồng Chiên, Người sẽ đến đem về làm một. Lời tuyên ngôn ấy nghĩa là còn nhiều Đạo đương nuôi nấng ung đúc tinh thần của con cái Chí-Tôn, đặng chờ ngày Người đến hiệp chung lại một, lời ấy ngày nay đã quả.

Các chuồng Chiên Thiêng Liêng của Chí-Tôn là:

- **Phật Đạo** thì có Bà La Môn (Brahmanisme), Thích Ca Mouni (Cakymuoni), Pythagore Giáo.
- **Tiên Đạo** thì là Lão Tử Giáo, Dương Châu, Mặc Dịch, Vạn Pháp, Bàn Môn cho tới Thầy Pháp, Thầy Phù, bóng, chàng, đồng cốt, v.v...
- **Thánh Đạo** thì là Thiên Chúa Giáo (Christianisme), Gia Tô (Catholicisme), Tin Lành (Protestantisme), Hồi Hồi (Mahométantisme).
- **Thần Đạo** thì là Trung Huê Phong Thần, Hi Lạp Phong Thần và Ai Cập Phong Thần, (Mythologie Chinoise, Grecque et E˘gyptienne).
- **Nhơn Đạo** thì là Socrate, Esobe, Platon, vân vân ở Hi Lạp, Khổng Phu Tử (Confuciannisme), Mạnh Tử

(Mentius), Nhị Trình Giáo, vân vân, chung cộng cùng cả Hồn Phong, Đường Thi, Tấn Tục, tại Trung Huê từ trước.

Trước khi đến khai Đạo đặng hội hiệp các Tôn Giáo lại làm một, thì Người đã sai các Đấng Thiêng Liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội Giáo Đạo Đức, đặng thức tỉnh trước nhưn sanh như là:

- Khảo cứu Thiên Đạo Giáo (Société théosophique).
- Khảo cứu triết lý Phật Đạo (Société des recherches sur la philosophie bouddhique).
- Thần kinh và tâm lý triết học (Société Psychique).
- Thần linh học (le spiritisme), vân vân...

Có nhiều Hội Giáo đã lập thành có trót trăm năm trước khi mở Đạo, đặng dạy lần cho vạn quốc rõ thấu Chánh Truyền; ngày nay Thầy mới đến lập một cái Cao Đài, nghĩa là đền thờ cao hay là đức tin lớn tại thế nầy (la haute église ou la plus grande foi du monde) làm nên nên Đạo; lại mượn một sắc dân hèn hạ nhỏ nhứt của hướng Á Đông là Annam ta, đặng cho trọn lời tiên tri "**Đạo xuất ư Đông**" và cho trúng Thánh ý chiêu lụy hạ mình của Thầy, lập thành Hội Thánh, làm hình thể Thiêng Liêng của Thầy, hầu cầm cho đặng dùi trống Lôi Âm giục giọng truy hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch Ngọc đặng trối hơi định tánh, làm cho cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ.

Tuy Thầy hạ mình chiêu lụy đặng để nên gương cho Hội Thánh thì mặc dầu, song xét ra thì quả nhiên thấy rõ rằng Thầy tránh khỏi mang thân hài hèn hạ của kiếp làm người, mà lại còn đến thế với một thể thống vinh diệu thiêng liêng, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe, giữ trọn quyền hành Chí-Tôn nơi tay

mà điều đình mỗi Đạo.

Cái oai quyền ấy có ảnh hưởng cho nên Đạo biết làm bao. **Thầy dùng: Phép là lương tâm, Quyền là tình ái, mà làm cho cả nhơn loại thấy rõ mặt Thầy, hầu nhìn lẫn nhau trong Thánh Đức của Thầy, mà cộng yêu hòa ái.**

**Cộng Hòa! Cộng Hòa! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng của mỗi người.** Minh biết Cộng Hòa mới làm cho cả xã hội quốc dân đặng cộng hòa, rồi làm gương cho rạch rỡ quang minh mà truyền bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp toàn cầu, cho cả nhơn loại đặng cộng hòa đại đồng thế giới.

Ấy là phận sự tối cao tối trọng của Thầy đã phú thác cho chúng ta, mà chúng ta không xem trọng hệ lại vì công danh quyền lợi mà thù nghịch lẫn nhau, nhục mạ lẫn nhau, từ Thầy, phản bạn, thì chúng ta có đáng mặt làm con cái tôi tớ của Thầy chăng?

Biết bao thế lực đã thành lập trong buổi này, chung công hiệp sức nhau mà phá rối Đạo Thầy: Ngoài thì kẻ nghịch đương trừ hoạch phương châm mà tàn hại, trong lại bị người phản phúc, vu oan làm cho đến đổi nhớp nhơ danh Đạo, mòn mỏi điều tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào chúng sanh mới nương nơi đâu đặng rồi?

Thầy vì sợ phạm tâm tục tánh lập luật pháp rất nghiêm đặng đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể thiêng liêng, hiệp làm một.

Luật thì có Tân Luật. Pháp thì có Pháp Chánh Truyền. Quyền thì Tòa Tam Giáo.

Ấy là: Cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng liêng, đặng lừa cả các chuồng chiên của Thầy hiệp một; mà hại thay, kẻ chặn chẳng biết lóng tiếng còi, đoàn chiên không kiêng ghê

con gậy, rào thưa rích thưa ran để đến đối bầy sói lũ hùm bắt chiêm Thấy phân thây xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?

Tại Hội Thánh cũng chưa nên Hội Thánh, Chúc Sắc Thiên Phong có cũng như không, có bóng không hình, làm cho thân Thấy không đủ quyền hành mà xây chuyển Thiên Thơ (Plan divin), hầu đối địch quyết thắng tà mưu nhiều hại.

Cả Thánh Ngôn của Thấy dạy dỗ chúng ta từ buổi khai Đạo đến chừ đã hiện thành Tân Pháp (nouvel vangile) mà ngày nay chúng sanh còn chưa hiểu thấu, vì phần nhiều người lạm dự vào bậc Thiên Phong lấy tà tâm bẻ bai biếm nhẽ chớ chẳng chịu truyền bá lời lành, làm cho kẻ Đạo tâm xiêu đường lạc ngõ.

Nếu cơ Đạo dưỡng này thì chúng ta mong chi tận độ chúng sanh và lập thành thế Đạo cho đặng.

Đạo có Thể pháp làm ngoại dung, và Bí pháp làm nội dung, mà Thể pháp tác thành mười điều chẳng đặng ba, còn Bí pháp thì chưa ai hiểu thấu, làm cho Đạo mất giá trị trước mắt chúng sanh, đức tin càng ngày càng khuyết giảm. Để thế lực cho các Tôn Giáo khác công kích Chánh Truyền, mà hại cho người hết lòng vì Đạo phải ngại ngại lo lo về điều hư thiệt.

Bởi cơ biết bao Tiên, Phật đã giảng cùng khắp Thái Tây cho tiên tri về nền Thánh Giáo, nói trước rằng: **Những người bền vững căn tu mới mong giữ vẹn đức tin nhập vào cửa Đạo.** Cơ khảo Đạo ngày nay xem quả vậy.

Thưa cùng chư Hiền Huynh và chư Hiền Tỷ.

Bản Đạo tưởng chúng ta đã nặng mang trách nhiệm nơi mình, mà chúng ta không có đờm tâm liệu mình tự xử, thì mới mong minh đoán cùng ai.

Em nên khai thiệt rằng tại nơi lòng thành yếu ớt của

chúng ta không dụng cả công tâm mà điều đình Chánh Giáo, lại để nề nề, vì vì làm gương xấu cho kẻ chác tiếng bua danh, gây phe đảng, lập tư riêng làm nên thế lực. Ngày nay đã có tiếng độc lập, tự quyền cũng do bởi đó.

Trong mình chúng ta có hai người, một là ta, hai là Chức Sắc Thiên Phong, nghĩa là tôi tớ của Thầy.

Với chúng ta, dầu cho tan xương nát thịt với một kiếp sống thừa này, không chi rằng hại, duy hại là hại cho phận sự Thiên Liêng, nếu chúng ta không biết cao trọng mà giữ tròn trách nhiệm, đặt bảo thủ cái cơ nghiệp chung của cả nhơn sanh là Đạo ngày nay đây, thì cái tội tình trước mặt Thầy tính coi bao lớn!

**Vậy thì chúng ta nên chung công hiệp sức cùng nhau, kể từ đây nhứt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình, là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt Tín Đồ thì Hội Thánh cũng giữ quyền Hội Thánh.**

Xúm xít nhau mạnh yếu tùy phương, bảo thủ cây cờ Đạo của Thầy là Tòa Thánh, lại gắng tạo thành sừng sừng tại miền Cực Đông nơi Nam Việt này một cái Cao Đài, đặt làm ngọn đèn soi sáng đến cảnh Cộng Hòa của toàn thế giới. ■

**03 CHƠN TRUYỀN ĐĐTKPĐ: ĐẠO LÀ GÌ? TRỜI LÀ AI? BÀI THI PHÁP VĂN CỦA V. HUGO**

*DIỄN VĂN của ĐỨC HỘ PHÁP đọc tại Tòa Thánh Tây Ninh Ngày 15 - 7- Nhân Thân (dl 16 - 8 - 1932).*

**C**HƯ ĐẠO-HỮU LƯƠNG PHÁI,  
Từ một năm nay, nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chênh nghiêng làm cho nhục nhã đến tôn chỉ chơn chánh cao thượng của Chí-Tôn giáng lập.

Tệ đệ lại chưa hề để một lời biện bạch, nên làm cho nhiều bực cao minh nghĩ rằng: Tệ đệ chắc hẳn có riêng tình tư vị mấy vị đương quyền, y theo những lời của những phái nghịch Đạo gieo truyền vu cáo. Tệ đệ chẳng cần minh tả ra đây mà làm gì và cũng chẳng cần phản đối cùng ai, để cho tòa lương tâm của chúng sanh xử đoán.

Tệ đệ duy nói chắc rằng, tệ đệ chưa buổi nào biết vị nể ai tất cả.

Phàm hễ ai đã để lòng vị nể ai, trong mọi việc gì thì tất nhiên phải có duyên cơ buộc ràng, hoặc là bởi chung hưởng quyền lộc, hoặc là chung chịu tội tình, hoặc bị mang tình thân ái, nhưng mà điều sau này vẫn ít có, vì sợ để hại kẻ đồng tình, mình bị liên can vào đấy.

Chí như làm Đạo thì chưa thấy chi mà nên gọi là quyền lộc công danh, bằng quả có đi nữa thì chẳng qua là phương pháp đê hèn của mấy người giả Đạo dối trá tạo thành đặng hưởng chung mượn lén vậy thôi.



Ngoài mặt đời, chưa ai dám cả gan đường đột xưng hô lên rằng: Tôi lập quyền tạo lộc cho tôi.

Nếu có kẻ điên nào dám nói như vậy thì chúng sanh đã xa lánh họ rồi.

Thế nào cũng phải mượn màu đạo đức đặng dụ dỗ kẻ tâm thành, tạo quyền lộc cho mình, giựt công danh của chúng. Muốn đoạt cho đặng mục đích ấy thì họ phải làm mặt chơn thành, lấy nhơn nghĩa đặng để danh làm cờ hiệu.

Muốn khoe khoang mình thì phải chê bai người, có chê bai người mới có thể khoe khoang mình, khoe khoang mình đặng mưu đoạt công danh quyền lợi là thường tình thế sự. Hễ mình dương nhơn chi ác thì tự nhiên mình muốn khoe mình, đôi khi lại khỏa lấp chỗ phải của người đi nữa.

Nhơn nghĩa! Nhơn nghĩa! Hai chữ ấy từ trước đã đủ quyền lực giúp đời, đồ vương định bá cũng đã nhiều.

Hạ Kiệt có vô đạo thì Thương Thang mới thâm cơ nghiệp với danh nhơn nghĩa.

Thương Trụ có vô đạo thì Châu Võ mới thâm cơ nghiệp với danh nhơn nghĩa.

Châu U có vô đạo thì chư Hầu mới có xưng vương lập bá với danh nhơn nghĩa.

Lục quốc có vô đạo thì Đinh Tần mới thống nhứt nhờ danh nhơn nghĩa.

Đinh Tần có vô đạo thì Hớn Bái Công mới đoạt đặng thiên hạ cũng nhờ danh nhơn nghĩa.

Hớn Hiến Đế cô thế nên Ngụy Tào mới đoạt nghiệp với danh nhơn nghĩa, vv... và vv...

Cơ quan nhơn nghĩa nó mạnh mẽ biết chừng nào mà thế gian chẳng mời cầu sao đặng.

Nhưng mà bậc trí nhơn chưa để cho ai đối dụng phương

pháp ấy cùng mình.

Gia Cát điều Châu Du, duy Phụng Sô không đổ lụy. Vì có mà tề đệ bụm miệng bịt tai, ngồi làm thính coi hành vi quỷ quyết của người đặng cười, gọi là thú vị riêng của tề đệ.

Tề đệ chỉ lo ngại có một điều là mặt Chơn Đạo của Chí-Tôn nó giúp thêm cho hai chữ Nhơn Nghĩa của Nho Tông mà làm thành một ngọn bình khí diệu huyền không ai thắng họ nổi.

May thay cái danh Đạo của kẻ gian quả nhiên giả tướng nên tề đệ đem mặt Chơn Đạo ra đây đặng đấu bấu giữa tòa sanh chúng.

Vậy chư Đạo-Hữu cho tề đệ luận thuyết chữ ĐẠO là gì trước đã.

## ĐẠO LÀ GÌ?

Đạo là một tiếng mượn đặng chỉ sự vô hình hay là định danh (Entité). Tiên Nho nói rằng: Cường danh viết Đạo. Sự vô hình ấy là cơ mầu nhiệm của Nhứt Linh hiệp Vạn Linh, hay là Vạn Linh hiệp Nhứt Linh (Le mystère du rapport entre Dieu et ses Créatures ou les Créatures à Dieu).

Nói rõ thì là cơ mầu nhiệm Trời và Người hiệp một, theo cổ nhơn lấy mình mà tâm tánh Chí Linh nên đặt tên là Đạo.

- Nho gia cho Trời và Người đồng trị làm cơ quan mặt luật hữu vi, Đạo Đời tương đắc, lấy tánh lý chí thiện đặng hiệp tánh Chí Linh nên cũng cho tên là Đạo.
- Thần giáo thì lấy danh Chí Linh mà làm cho có ra lẽ vận hành huyền diệu, đặng làm chủ tánh chất của người đời. Lấy hai lẽ, hữu cảm thì hữu ứng mà kèm thúc đức tin, cũng do Đấng Chí Linh vi chủ nên cũng xưng tên

là Đạo.

- Thánh giáo lại lấy hai chữ luân tuất thương sanh cứu dân độ thế làm mục đích cho rằng hễ Chí Linh đã ở trong tánh chất của người thì người ấy là Trời, hễ thương người tức là thương Trời, mà thương Trời hết lòng hết dạ thì đoạt đặng tánh Chí Linh của người, nên cũng gọi là Đạo.
- Lão Tử giáo gọi là Tiên giáo thì lấy cái êm tịnh của trí lực tinh thần làm cơ quan đoạt tánh Chí Linh của Tạo hóa, cho rằng để ngoại cảm của vật chất là đời xông đột thì trí lự phải xao động, trí lự xao động thì tinh thần phải mờ ám, nên cũng cho rằng muốn đoạt đặng tánh đức Chí Linh thì phải luyện tập cho đặng nhàn thân nhàn trí, xa lánh đường đời, nên cũng hô danh là Đạo.
- Thích giáo hay là Phật giáo thì cho rằng hễ còn suy tính thì còn hay biết, hễ còn hay biết thì còn trong vòng hữu định của đời, nên dạy rằng, phải tự diệt cho hết hay biết thì mới nhập vào linh cảnh của mình, nhập đặng vào linh cảnh của mình rồi mới mong thấu đáo Chí Linh Tạo hóa, nên tự tôn là Đạo.

Trung Dung nói:

*“Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo,  
tu đạo chi vị giáo.”*

- Thiên mạng chi vị tánh, nghĩa là: mạng Trời ấy là tánh. Cái tánh linh của ta do nơi Đấng Chí Linh cho ta, lại do đấy mà tạo mạng sanh của ta; vận thời kiếp số của mỗi người đều tùy Điểm Linh Quang lớn nhỏ nghĩa tùy theo mạng của mỗi người.

Cả nhơn loại và vật loại đều thọ nơi Đấng Chí Linh một điểm Linh Quang, hoặc nhiều hoặc ít, hoặc lớn hoặc

nhỏ, đặng định hàng phẩm đẳng cấp của chúng sanh, vì vậy cho nên cả cơ Tạo-Hóa hữu hình đều chung gọi là Vạn Linh sanh chúng.

Người cũng là một vật trong vạn vật, nghĩa là nhứt linh trong vạn linh, nhưng mà linh tánh hơn vạn vật, biết đặng cái linh tánh ấy là mạng Trời nên đặt tên là Thiên mạng.

- ***Suất tánh chi vị đạo***, nghĩa là: rèn đúc trau giồi cái tánh ấy là đạo.

Người cũng đã là vật thì tự nhiên phải triêm nhiễm vật tánh nơi mình, buộc hễ đói phải kiếm ăn, vì có ăn mới có sống, buộc trần lỗ phải kiếm mặc, vì có mặc mới ấm thân.

Nặng mang cái mảnh hình hài gọi rằng mạng sống, luật thiên nhiên bảo tồn (La loi de conservation) định vậy, phận thiêng liêng giúp thế nơi mình, nên cũng phải chung lộn thế tình ăn ăn mặc mặc.

Nào là vinh thân, nào là phì gia, tuồng đòi nêu trước mắt như lượn sóng ba đào xao xuyên giữa dòng thế sự. Nào là yếu thua mạnh thắng, nào là ngu thiệt trí hơn, nhập vào trí não như gươm giáo đua tranh giữa trận lợi danh hoàn võ.

Vì vậy mà đòi phen phải vùi lấp tánh linh, xu về hình thể. Tuy vẫn thế tình vẫn vậy, mà cũng còn có lăm Đấng cao minh, chơn thần đặc kiếp, thường xem vạn vật mà suy đoán phận mình nên đặng am hiểu rằng cái linh tâm con người vẫn vô hạn giới. Ấy vậy, cái kho vô tận của Chí Linh cũng có phương đoạt đặng. Dò đôn từ bực trí lự của mỗi loài thì thấy cả vạn linh đều biệt phân đẳng cấp, dầu cho cả cá nhơn đối với trọn loài người cũng

thế, rồi tìm cách thế mà luyện tập lấy mình, gọi là TU, làm cho linh tánh khỏi thi hài ràng buộc thì tự nhiên thấy nó đặng tăng tiến lên cao, cơ bí mật huyền vi của Chí-Tôn hiểu thấu.

Câu “*suất tánh chi vị đạo*” nghĩa là: đem tánh linh ra khỏi vòng nhục thể (gọi là thoát xác) thì có thể hiệp tánh với Chí Linh nên cho là Đạo.

- **Tu đạo chi vị giáo**, nghĩa là: trau Đạo gọi là giáo.

Đào luyện cái tánh linh cho sáng suốt thêm hoài gọi là TU, song cách thế mình tu vẫn nhiều phương pháp, lập cho nên phương pháp đặng tự giáo lấy mình, hay là cầu giáo với kẻ cao minh giúp giùm phương pháp. Tự giáo, nghĩa là mình đủ trí lực đặng đặt ra phương pháp mà tu luyện lấy mình; cầu giáo là cầu kẻ cao minh dạy giùm phương pháp.

Tiếc thay bậc cầu giáo vốn nhiều người, còn bậc tự giáo xem ra phần ít. Bởi có ấy mà làm cho mặt địa cầu này có nhiều tôn giáo.

Tệ đệ xin chư Đạo-Hữu thâm nghĩ coi, sau này chữ “*tôn giáo*” và chữ “*đạo*” tự nhiên đặc biệt.

Bậc tự giáo vẫn ít cũng chẳng có chi rằng lạ.

Ông Thiệu Khương Tiết nói rằng:

*“Thượng phẩm chi nhơn, bất giáo nhi thiện,  
Trung phẩm chi nhơn, giáo nhi hậu thiện,  
Hạ phẩm chi nhơn, giáo diệc bất thiện.”*

Lại thêm như vậy:

*“Bất giáo nhi thiện, phi Thánh nhi hà?*

*Giáo nhi hậu thiện, phi Hiền nhi hà?*

*Giáo diệc bất thiện, phi ngu nhi hà?”*

Chiếu theo mấy câu này thì bậc Thánh đức hoàn toàn mới có phương tự giáo.

Chúng ta lại còn hiểu rằng ông Thiệu Khương Tiết lấy thiện giáo làm đạo bốn thì là phép lập giáo hay biết bao nhiêu! Ai dám gọi rằng cổ hơn không viễn kiến.

### TRỜI LÀ AI?

Trời là Đấng đủ quyền hành Chí Linh mà tạo thành Càn-Khôn Thế-Giới, Đấng tự hữu hằng hữu đã sanh thành vạn vật với loài người, Cha cả của chúng sanh, Chúa của các đẳng linh hồn, Chủ của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vv... theo ngôn ngữ của các sắc dân tôn tặng.

Kể hoài cũng không hay gì hết.

Cái không trung vô ngần (l'infini) không bờ bến kia đã huyền bí bao nhiêu thì Đấng Tạo hóa là chủ tể của nó cũng huyền bí bấy nhiêu. Thật là hể Càn khôn vô tận thức thì tánh đức của Hóa công cũng vô tận thức.

Chí ư xem thử cơ quan hữu vi là vạn linh của tay người đào tạo, cũng thấy rõ ràng là cơ vô tận.

Càng trầm tư mặc tưởng mà tìm tòi tánh Trời thì càng thấy to tát nhiệm mầu mà phải kinh tâm tán đởm.

Dầu bên Âu Tây hay là nơi Á Đông đây cũng vậy, từ thử cũng sản xuất lắm mặt hiền tài, trí cao học rộng, chưa để ý vào một tôn giáo nào đủ sức gợi đức tin, để tự mình quan sát. Thường lấy cả cuộc hữu vi thế giới đặng làm máy hành tàng mà tìm cho ra mặt Đấng Chí-Tôn vạn vật. Càng tìm kiếm càng lạc lăm, càng muốn hay càng thấy dốt, rốt lại chỉ than rằng: Thật là tối cao! Thật là tối đại!

Thối chí ngã lòng muốn toan bỏ lảng, lại hại nổi mình cũng là một vật của toàn vạn vật nơi vũ trụ này, nếu mình không biết nó thì mình lại chẳng biết mình, cơ tấn hóa Càn

khôn cứ trêu người mãi mãi, mà ngặt nổi muốn biết nó thì phải biết tánh đức của tay Tạo hóa, mà Đấng Chí-Tôn Tạo hóa lại khó tìm, chừng ấy cũng ép mình theo bậc thường nhưn, từng theo một tôn giáo nào đó đặng cho có phương thể thờ Trời, dầu pháp luật khó khăn, dầu cho lập giáo trái hẳn cùng chơi lý thể nào cũng chịu.

Ai nói Ông Trời thế nào cũng nghe theo vậy, dầu riêng hiểu rằng lý thuyết khó nổi để tin, cũng không đành cãi, là tại đã để ý rằng, với tánh thật thà quê dốt mà có thể tìm trúng sự thật hơn trí thức cao minh vì đã thấy cái trí thức cao minh của mình đã biết lầm hơn với tánh thật thà quê dốt.

Sự quyết đoán chẳng đủ nơi mình thì dầu cho học rộng thấy xa, cao minh mãn đạt cho mấy đi nữa, cũng phải đòi phen chịu hạ mình dưới quyền cường từ áp chế.

Ông Galilée là nhà toán pháp (Mathématicien) cách vật (Physicien) và thiên văn (Astronome) của Ý Đại Lợi (Italy) sanh tại thành Pise, người đã khai sáng cách trí học tại Ý, khi vô châu lễ trong Đền thờ Pise, người ngó thấy cây đèn treo trong Đền thờ đồng đưa đúng theo trường canh nhịp nhàng quá đỗi nên mới bày ra cái quả lắc đồng hồ; người tạo đặng hàn thử biểu (Thermomètre) và cân thủy khí (Balance hydrostatique), kiểm đặng cái hấp lực của địa cầu đặng định cân mọi vật (Loi de la pesanteur), tuyên bố cơ thể lực cân (Dynamique). Qua năm 1609, người tạo đặng một ống thiên lý, nhờ đấy mà người xem đặng sự vận hành Nguyệt tượng. Từ ấy người nhìn theo thuyết lý Copernic đã định quyết rằng Địa cầu này có hai phân luân chuyển: tự chuyển là xoay tròn một mình nó và nhựt chuyển là chạy chung quanh Mặt Trời, nên định cho rằng Mặt Trời là trung tim, nghĩa là rún của thế giới chớ không phải trái đất này là trung tim của thế giới, và trái đất cũng phải chịu hấp thụ ánh sáng quang minh

của nó, cũng như các địa cầu khác mà làm ra ngày và đêm.

Lý thuyết ấy tuyên bố ra làm cho kinh động đảng Kinh học (Scolastiques) (Thần học Kinh viện của Thiên Chúa giáo La Mã) và triều đình thành Rome.

Tòa Thánh Gia Tô giáo muốn buộc người cho đăng bèn định rằng lý thuyết Copernic định thế giới Càn khôn là Tà giáo và đòi người đến mà cấm tuyệt không cho truyền bá lý thuyết ấy ra nữa.

Người chịu hứa mọi điều, nhưng khi về đến thành Florence lại viết một bộ sách mà trực thuật cái lý thuyết chơi thật ấy ra nữa.

Bộ sách bị giải nạp ra Tòa đạo (Inquisition), năm ấy người đã 70 tuổi rồi mà cũng bị bắt giải ra Tòa đạo. Tòa buộc người phải quì mà thề và khai rằng lý thuyết của người là Tà giáo, đăng tránh cho khỏi án thiêu mình.

Khi người cầm viết ký tờ khai thì dậm cẳng xuống đất mà than rằng: *“Nhưng mà ta quả nhiên nghe nó hẳn hoi vận động.”*

Từ ấy người bị Tòa đạo gìn giữ một cách nhặt nhệ, dường như người bị tù lỏng kia vậy. Người bị mù và chết năm 1642, hưởng thọ đăng 78 tuổi.

Ôi! Một vị hiền triết dường ấy mà còn bị đè nén vì tư tưởng thế này, là bởi cơ quan thế giới quá trí của người đời, nên không có không bằng, vô phương đối chứng.

Cái sự thật đã về ai? Ông Galilée hay Tòa đạo? Chư Đạo-Hữu cũng thâm nghĩ bên chơi thật bị thâm khổ là dường nào mà xét suy giùm lẽ đạo.

Cái tai nạn của ĐĐT KPHĐ ngày nay cũng như ông Galilée, khó trưng bằng cơ buổi nọ đó vậy.

Đấng vô hình quyền năng đã tạo thế này, từ tạo Thiên



lập Địa chưa có một người nào đặng gặp.

Sự gặp đặng Người và chung ở cùng Người là một phần thưởng quý trọng không cùng, dầu cho các Đấng Chí Tiên Chí Phật đi nữa cũng hằng ngưỡng vọng.

Lý thuyết này cũng là một tánh lý thường tình, gần đặng một người trí thức hiền tài, dầu ai ai cũng ước, huống chi đặng thân mật cùng Đấng Chí Thiện, Chí Linh, ai không ngưỡng vọng?

Bởi thế mà trí lự con người vốn chưa quyết đoán, hai lẽ có không vốn chưa bằng cứ.

Kẻ thì sợ Người, vì thấy lành có lành trả, ác có ác báo thì định rằng thế nào cũng quả nhiên có kẻ cầm quyền thiêng liêng vạn vật.

Kẻ thì thương Người, vì thấy mọi vật hóa sanh đều về công ích; mưa móc nắng nôi chứng phần nuôi chúng.

Kẻ thì mến tài Người, vì thấy bữa khắp bao la vận hành quảng đại mà không có tình riêng, vô tư vô vị, vắn vắn sanh chúng, chẳng bỏ một người, có sanh thì có nuôi, không để ai sót, báo ứng chẳng lầm, thưởng răn đủ phép.

Tuy vậy mà cũng có hạng người hờn giận Trời, oán ghét Trời, dám lộng ngôn phạm thượng. Hạng người này chúng ta hết phương để luận.

Trừ ra mấy vị Giáo chủ đầy đủ Thánh đức Đạo tâm (Instinct religieux) hoặc ở ngôi vị thiêng liêng đã thân cận cùng Người, hay là đặng nghe quả quyết danh Người, hoặc là đặng cao siêu tự nhiên đoạt tánh, dầu cho nặng mang thi phạm xác tục đi nữa thì thoát nghe đến thoát đủ tin, dường với kẻ thâm tình nặng nghĩa. Tâm linh xui khiến dường như nghe đến danh Cha, dầu chưa thấy mặt Già, nhắc danh tánh châu sa lụy đổ. Cái cảm tính ấy không phương thế tỏ

ra cho trọn vẹn. Ai đã có Đạo tâm đều đã vẹn thử mình mà tự hiểu.

Còn phần đông đều là những trang tâm chơn lý. (Tệ đệ chẳng dám luận tánh đức của bậc người này, chỉ để cho chư Đạo-Hữu nghiên cứu mà hiểu thâm cũng vẹn), đều cho rằng Chí-Tôn là ông Thần Chơn lý của nhơn loại, tưởng tượng mà đặt tên chớ kỳ trung không có ông Phật ông Trời chi tất cả.

Bậc người này có lẽ cũng từng theo một giáo lý nào đó, vẹn để cậy oai quyền ông Thần Chơn lý của họ đặt tên, vẹn lợi dụng nhiều phương kín nhiệm, chớ thật ra chưa có đức tin nơi Đấng Chí-Tôn mảy may chi hết. Ấy cũng là một kiểu Đạo.

Lấy lương tâm mà làm căn bản cũng là một điều hay, còn chủ lương tâm dầu biết dầu không cũng cho là chẳng hại, nhưng mà chiếu theo Đạo pháp thì chưa ai định chủ phân hỗn, chỉ tại nơi mình tự xử, mà mình tự xử lấy mình thì chưa hề có sự công bình chánh đáng vẹn.

Ấy vậy, có một phần người cho rằng không có Trời có Đất chi hết.

Cơ sở của đời do tại lương tâm mà sản xuất, còn thi hài thì là còn hành động của trí lự, thi hài chết thì hết, cũng như cái vật bể nát hư hại thì chẳng còn hình, nên không nạp dụng đạo pháp nào cho là chánh lý, chỉ thờ hình thể cao thượng hữu vi, lấy sự phước hạnh thi hài làm mục đích.

Ấy, tệ đệ luận đến điều này, e khi chư Đạo-Hữu đau đớn thương tâm toan ứng thính hỏi rằng:

– Vậy chớ ai sanh ra họ mà họ toan từ chối?

Rồi đây, chúng ta lại cứ cãi với nhau, cùng luận này ra luận kia, hết lý kia qua lý nọ, nói cho đến hết lời, chung trí

cả toàn thiên hạ, cùng kim tận cổ, vạn quyển thiên kinh, cái riết cho tới tận thế cũng còn cái mà cũng không kết luận đặng chút nào.

Tại sao vậy?

Tại mọi điều chi ta suy nghĩ, mọi việc chi ta kiến thức tại thế này đều sản xuất sau tánh đức Chí Linh và cơ Tạo hóa. Chí-Tôn đã định cho trí lự của mình biết Người bấy nhiêu thì hay đặng bấy nhiêu. Người thì vô cùng vô tận, còn trí lự của mình lại đứng trong vòng hữu định, thì chúng ta có mong gì đủ thế thấu đáo cho hết tánh Người.

Tỷ như con vi trùng hay sên lãi ở trong bụng ta thì có phương nào ta vẽ hình ra cho trọn trúng.

Nếu cượng lý thì lại e cho mình phải chịu cái lầm của ếch đáy giếng vẽ Trời cao, Trời giống giếng, miệng tròn cùng miệng méo.

Vậy chư Đạo-Hữu cũng nên cho là một sự khó khăn quá trí khôn ngoan của người xét đoán, rồi cũng nên quảng đại bao dung để cho mỗi cá nhân tự do tư tưởng.

Chư Đạo-Hữu đã may duyên gần đặng hình bóng của Chí-Tôn, cây bút Thánh cơ Thần giáo hóa. Ngọn cơ bút làm phương thân mật, lại cũng là một máy nhiệm mầu, trí lự con người chẳng dễ chi cạn hiểu!

Ma ma, Phật Phật, quý quý, Trời Trời, lẽ chánh lý tà khó bề quyết định.

Nhiều kẻ gọi là ma, chúng ta gọi là Phật, chúng cho rằng quý, mình gọi là Trời. Hỏi cho đến tận nơi thì chưa có một người trưng đủ có.

Chí-Tôn lại nhiều phen để lời căn dặn rằng: Chúng ta phải để tâm dè dặt, cẩn thận giữ đức tin, lấy trí lự tinh thần đặng biệt phân chơn giả. Thấy lại nói rõ rằng, phải có một

phần của kẻ Phò loan, Thầy mới gây trọn phương mâu cơ bút.

Phải Chí-Tôn hay là đồng?

Phải Phật hay là đồng?

Phải qui hay là đồng?

Phải ma hay là đồng?

Hư hư, thiệt thiệt, giả giả, chơn chơn, không phương phân biệt, vì phần nhiều chư Đạo-Hữu chưa hiểu thấu chơn truyền, cùng diệu pháp khó bề truyền dạy, thế nào thử đặng bút cơ, tránh sao khỏi những điều giả trá.

Rất đổi là ngày Khai Đạo, quỉ còn dám nhập đàn, hướng lựa là cơ bút liệng nghinh ngang mà không làm đường dẫn quỉ?

Vì cơ mà Chúc sắc Hiệp Thiên Đài của tộ đệ là những vị mà Thầy đến cậy phò loan đặng cho Người lập Đạo, đã chịu lắm nhục nhả hàm oan cũng vì cơ bút.

Ấy vậy, cái đức tin của anh em ở nơi cơ bút cũng chưa đủ giá trị cùng đời, nên tộ đệ dặn một lời, xin gắng lấy cái quảng đại của Trời mà độ chúng.

Tộ đệ cũng vị tình chư Đạo-Hữu mà luận tánh của Chí-Tôn cùng chư Đạo-Hữu tin theo cơ bút.

Nếu do lý thuyết của tôn giáo khác thì Trời vốn là Trời vô hình vô ảnh, quyền năng vô tận, muốn làm chi thì đặng nấy, hễ phán định thì thành hình. Cái quyền hành ấy ta không nổi nên làm rối trí khó tin.

Vậy thì tộ đệ trích lục nguyên văn của một Đấng thiêng liêng, trước vẫn đã tái kiếp bên Pháp triều làm nhà thi sĩ là ông Victor Hugo, là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tại Quảng Hàn Cung (Un grand esprit de la lune) giảng bút dạy tộ đệ về nguyên do của Chí-Tôn và quyền hành Người đào tạo Càn khôn cùng vạn vật.

20 Avril 1930 (1 heure du matin).

*Mes respects Hô Pháp,*

*Ils sont en train de vous médire*

*Pour pousser derechef nos frères dans le pire.*

*Ils comptent à vous faire malheur,*

*Ils agrandiront, au contraire, votre honneur.*

*Oh! qu'il est gênant d'être près des traytres!*

*Mais c'est juste pour eux qu'on est né Maytre.*

*Hô Pháp – Enfin passons,*

*Poser moi vos questions.*

*HÔ PHÁP: – Je veux être instruit sur l'origine de  
notre Maytre et sur sa puissance.*

*Il n'est pas aisé de connaytre ce mystère,*

*L'enquête éternelle sur ce point n'est plus claire*

*Il peut bien avoir, d'après mon avis,*

*D'autres Univers que le nôtre, dans l'infini.*

*Ils seraient plus ou moins énormes,*

*Mais la vie et les êtres auraient les mêmes formes.*

*L'un de ceux-ci serait donc plus avancé,*

*Au point de vue d'Esprits et d'Humanité,*

*A une étape, il ressemblerait bien au nôtre,*

*Avec le progrès, il deviendrait apôtre.*

*Dans tous ses Cieux, règnerait la Beauté.*

*Ses êtres auraient une grande part de Divinité.*

*La Paix et l'Harmonie dirigerait ses terres,*

*Ses créatures ignoreraient le mot Guerre.*

*Rien n'est relatif, tout est absolu;*

*Des grandes âmes se rivaliseraient en vertu.*

*Toute production serait Science et Sagesse.*

*La force d' âmes maytrise l' humaine faiblesse,  
 Ses derniers mondes vivraient sans Loi,  
 L' Union se ferait sous la Divine Foi.  
 La Mort serait vaincue par la haute conscience.  
 Morts et vivants n' auraient pas de différence.  
 L'amour des êtres est partout proclamé,  
 Âmes et hommes seraient tous en sainteté.  
 Il y a chez nous, dans un certain monde,  
 Où cette sorte de vie est féconde.  
 Vous pourrez, un jour, apprécier sa grande valeur,  
 Quand notre terre passera au degré supérieur.*

HỒ PHÁP: – *Quand la terre aura-t-elle ce profit?  
 Pour que vous ayez conscience en votre mérite,  
 Je me servirai d' une expression spirite.  
 Des purgatoires, elle débute au rang des bienheureux,  
 Il faudra longtemps pour qu'elle soit le pays des dieux.  
 Si l'on veut connaytre l'origine de notre Maytre,  
 Il faut qu' on soit avec lui ou on le pénètre.  
 Aucun esprit n' a une très nette opinion,  
 Bouddha lui-même ne fait que des suppositions.  
 Ne prenez pas mes instructions en importance,  
 Je ne répète que ce que les esprits y pensent.  
 Supposons que notre Créateur, à ses débuts,  
 Dans un de ces Univers, a vraiment vécu,  
 Son esprit devait faire aussi un long stage;  
 De la matière, il devenait homme et sage,  
 Dans les classes d' Esprits, il passait les échelons;  
 Il entre enfin dans le mystère de la Création.  
 Par ses vies successives, il a une puissance,*

*Qui le fait Maytre de la Sagesse et de la Science.  
 Il sait aussi s'entourer des meilleurs esprits,  
 Qui forment sa Cour de serviteurs et d'amis.  
 Une fois que son Ciel avait assez de force,  
 Il parcourait l'infini avec son escorte.  
 HỘ PHÁP: – Il avait donc un Ciel à lui?  
 Oui, chacun de nous a un domaine défini,  
 Que nous fabriquions avec notre force d'esprit.  
 Âmes et êtres provenant de notre état karmique,  
 Forment ainsi notre ciel ou notre république.  
 Ceux qui le peuplent ne nous sont guère fidèles,  
 Beaucoup d'entre nous viennent de notre erreur originelle.  
 Tant qu'on néglige ses secrets de purification,  
 Tant qu'on ouvre son ciel à ces terribles démons  
 D'où vient alors notre Satan, le grand diable,  
 Si nous cherchions la Vérité et non les fables,  
 Il provient sûrement du cortège divin,  
 Que notre Créateur n'a pu le rendre vraiment saint.  
 Il est donc de règle que nos proches nous trahissent  
 Par jalousie, par envie ou par purs caprices.  
 Vous avez, Hộ-Pháp, une crampe à la main,  
 Renvoyons notre causerie pour demain.*

21 Avril 1930

*Savez-vous que les mêmes médisances se continuent,  
 Maintenant notre Divin Maytre est porté en vue  
 Ne vous souciez pas des méchantes gens;  
 Ils se reviendront quand ils auront du bon sens.  
 Je continue mon point de vue sur la genèse,  
 Tout en respectant ceux qui vous plaisent.*

*Il arrive alors dans un endroit ténébreux.  
 Stagnant, tranquille, paisible que rien ne meut,  
 Dans un gaz qui n'est ni vapeur ni liquide,  
 Dorment des germes à un sommeil léthargique;  
 Enveloppé enfin dans un effroyable froid.  
 Nulle créature ne vit, nulle matière ne croyt.*

HỘ PHÁP: – *Est-ce bien la forme de l'eau parlée dans  
 la genèse chrétienne?*

*Oui, c'est cette sorte de gaz qu' on appelle hydrogène,  
 Plus ou moins dense qui fait la partie la plus saine.  
 Dire que l' Esprit de Dieu nage au-dessus des eaux.  
 C' est à ce sens qu' il faut comprendre le mot.  
 Avec son astral qui est de lumière,  
 Il anime par sa chaleur ces inertes matières.  
 Une couche d'oxygène produit, se met en action.  
 Le contact des deux gaz donne une détonation;  
 Le feu divin est né et l'eau sacrée se forme,  
 Sous l' effet des deux éléments tout se transforme:  
 Des matières brûlées forment des gaz, des gaz brûlés,  
 Produisent des fluides, des fluides purs sont vitalité.  
 La dite vitalité a une puissance,  
 Se donner aux esprits la mort et la naissance.  
 Quelles merveilles qu' elle nous a fait constater,  
 Quels mystères qu' elle ira encore nous conserver?  
 Tout ce qui vient de la main de notre Maître,  
 Il nous est bien difficile d' en connaytre.  
 Ce feu divin alimenté, s' est agrandi,  
 Jette ses nébuleuses jusqu' à l' infini.  
 Dans tout l' Univers ce feu se sème;*



*Il se répartit tant qu'il se décompose lui-même.  
 Ses nébuleuses s'agrandissent sous forme de soleils,  
 Créent des mondes et des mondes avec tous leurs détails  
 Où la conscience de Dieu et sa lumière anime,  
 Les êtres sont tous pénétrés, mêmes les plus infimes.  
 L'esprit divin s'est répandu partout,  
 Ceux qui ont vie proviennent de ce Tout.  
 De ces fluides rayonnées de sa divine lumière,  
 Les plus impurs se métamorphosent en pierres,  
 En terres, en végétaux, en animaux ou en chair;  
 Les plus denses en air et les purs en éther.  
 L'intellect est donc donné à toutes créatures,  
 Suivant leurs états, une dose plus ou moins pure.  
 L'âme est ainsi créée, tandis que le corps,  
 C'est la vitalité qui détermine leurs sorts.  
 Vous avez compris le reste,  
 C'est ici que je m'arrête.*

HỘ PHÁP: – Pardon, si tout vient de notre Maytre, tout doit être parfait. Pourquoi pouvons- nous encore constater les imperfections de la nature?

*Quelles sont ces imperfections?  
 Pourrai-je vous donner des explications?*

HỘ PHÁP: – La méchanceté et l'inutilité des êtres.

*Aussi bien les hommes que les animaux  
 ou les végétaux, leur morale ne peut être  
 raisonnablement appréciée.*

*Rien n'est méchant ou inutile dans la nature,  
 Por se conserver, il faut la nourriture.*

*Notre Bon Dieu aime ardemment ses enfants.*

*Dans son grand amour, il leur procure des moyens.*

Pour leur progrès, il leur crée des souffrances;  
 Il leur faut également des moyens de défense.  
 Avez-vous vu en ce monde un homme vraiment pieux?  
 S'ils sont méchants pour nous, ils sont utiles pour eux!  
 Comment peuvent devenir nos grands sages?  
 Que contient l'histoire humaine dans ses pages?  
 Une lutte acharnée entre faibles et puissants,  
 Les plus forts sont souvent les plus grands.  
 L'opposition des deux donne la marche ascendante,  
 Des idées et des réalisations savantes.  
 Notre cher monde est purement relatif,  
 Méchants et inutiles ne sont que qualificatifs.  
 Sur ce globe, chacun de nous a une place;  
 Les mondes des autres cieux sont des classes.  
 L'Univers est donc une école pour les esprits,  
 Qui la fréquentent pour être encore plus érudits.  
 Ceux qui font souvent l'école buissonnière,  
 Doivent doubler leurs années et reprennent leurs matières.  
 Toutes les âmes espèrent lire ce livre éternel,  
 Qui contient le secret à se faire immortel.  
 Le but est d'achever notre rude carrière;  
 Il faut de temps, des conditions et des manières.  
 De l'immonde matière à la pure divinité,  
 On fait son chemin en tenant l'éternité.  
 Le résultat est d'apprendre à se connaître,  
 Et connaître ensuite, par conscience, l'Homme qui doit  
 être.  
 La différence des caractères a sa raison,  
 Elle nous aide à faire la comparaison.  
 Mettez une large tolérance dans vos études,

*Classez les esprits suivant leurs aptitudes.  
Séparez simplement ceux qui sont humains,  
De ceux qui sont déjà un peu divins.  
Donnez au sacerdoce des meilleurs modèles,  
Enseignez par tous vos moyens vos infidèles,  
Ne les détestez pas parce qu'ils sont infâmes.  
Et ne regardez que le salut de leurs âmes!  
Aimez toujours pour donner à L' Humanite, à  
Ces deux Vérités: AMOUR et ÉTERNITÉ.*

Tê đê xin lược dịch ra đây, nhờ mấy vị cao minh chỉnh lại giùm những điều sai sót:

Ngày 20 tháng 4 năm 1930 (1 giờ khuya).

*Kính chào Hộ Pháp,  
Người đương xúm nói hành qui vị,  
Dục chư huynh quá lý từ đây.  
Tưởng là mưu hại đặng Ngài,  
Nào dè xúm đờ danh Ngài thêm cao.  
Gân kẻ phản biết bao khó chịu,  
Gãm thật ra bởi đấng mình Thấy,  
Thôi thì ta cũng bỏ khuấy,  
Hỏi chi xin khá tỏ bày cùng tôi.*

HỘ PHÁP: – Xin cho tôi hiểu nguyên thi của Thầy chúng ta và quyền hành của người.

*Hiểu cho đặng huyền vi khó nổi,  
Tra khuôn hồng tử mối không mình.  
Theo tôi nghĩ thế giới mình,  
Ngoài ra còn có lắm hình Càn khôn.  
Nhiều thế khác biệt phân lớn nhỏ,  
Sinh tồn loài vật rõ y nhau.*

Một ngôi nào đó nên cao,  
Về thần hồn với về loài nhơn sanh.  
Cũng có lúc giống mình như hết,  
Tấn hóa nâng khí phách nên hiền.  
Mấy trời đẹp về thiên nhiên,  
Vật loài đều hưởng trọn quyền Chí Linh.  
Các địa quả thái bình an tịnh,  
Cả chúng sanh dốt tánh can qua.  
Tương đối dứt, tuyệt đối ra,  
Chơn hồn tranh đấu về khoa tánh lành.  
Sanh chi cũng ngoan minh cách trí,  
Quyền linh hồn chủ qui phạm tâm.  
Thế hèn luật cũng không cần,  
Tương thân chỉ cậy nhờ phần đức tin.  
Cái chết bị tâm linh đánh bại,  
Sống chết dường trái phải không phân.  
Thương sanh truyền phép xa gần,  
Hồn và người vốn Thánh Thần hiển nhiên.  
Nhiều thế giới Càn khôn ta có,  
Sanh hoạt nầy quả có nên nhiều,  
Địa cầu chừng đặng cao siêu,  
Các Ngài rõ giá những điều phân phó.

HỘ PHÁP: – Chừng nào trái địa cầu nầy đặng hưởng điều ấy?

Thần linh dụng tiếng làm Ngài hiểu,  
Cho tỏ tường phẩm hiệu dường bao.  
Qua luyện tội Thánh cảnh vào,  
Còn lâu nữa mới làm trào Phật Tiên.  
Muốn biết đặng căn nguyên Từ Phụ,  
Ở cùng người hoặc đủ hiểu Người.

Chẳng hôn nào quyết định lời,  
 Thích Ca thì cũng để lời phỏng ngôn.  
 Chớ coi trọng lời tôi bày tỏ,  
 Tôi thuật lời tưởng ngỡ như linh.  
 Tỷ như lúc trước Chí Linh,  
 Có sanh ở một cảnh hình Càn khôn.  
 Người cũng đứng phẩm hôn hậu bố,  
 Vật nên người, người trở nên Hiền.  
 Lân hồi lên phẩm thiêng liêng,  
 Khai Thiên người mới đoạt quyền Chí Linh.  
 Đã chịu lắm sinh sinh tử tử,  
 Đủ huyền linh làm chủ trí khôn.  
 Lại hay thấu phục chơn hôn,  
 Đấng làm Thần đệ vĩnh tồn triều nghi.  
 Đài Thiên cảnh vừa khi đặng lớn,  
 Dắt triều đình vào chốn không trung.

HỘ PHÁP: – Vậy chớ khi ấy Người đã có Thiên cung riêng của Người rồi hay sao?

Phải mỗi đứa riêng trong cảnh giới,  
 Cửa chúng ta tạo tại linh hôn.  
 Hôn, người, do bởi giác hôn,  
 Tạo nên cảnh giới cộng làm chánh chung.  
 Trong các Đấng lòng trung vẫn ít,  
 Phần đông do kẻ nghịch oan khiên.  
 Tu chơn bỏ máy diệu huyền,  
 Thì ta mở lối cảnh Thiên quý vào.  
 Quý vương hỏi nơi nào mà đến,  
 Cứ tâm chơn đừng đếm giả truyền,  
 Chắc do trong đám triều Thiên,  
 Chí Linh khó sửa cho tuyên Thánh tâm.

*Ta hằng bị tình thâm phản nghịch,  
Đổ ky, cùng vui thích hại ta.  
Hộ Pháp, tay Ngài tề quá thay là,  
Đêm mai tôi tiếp nói qua việc này.*

Ngày 21 tháng 4 năm 1930 (10 giờ tối).

*Lời ác cảm ngày nay còn tiếp,  
Bây giờ đây cậy pháp danh Thầy.  
Đừng lo kẻ dữ làm chi,  
Biết khôn đó cũng có ngày ăn năn.  
Tôi tiếp chuyện khai Thiên tôi nhận,  
Cũng kính phương học vấn của Ngài.  
Chí-Tôn tới chốn dạ đài,  
Bình an phẳng lặng không loài động sanh.  
Trong thứ khí không danh mây nước,  
Vật chất sanh ngủ ước vô chừng.  
Hào quang bao phủ mấy vầng,  
Vật không biến hóa, thú ngừng không sanh.*

HỘ PHÁP: – Thừa phải là hình ảnh của nước trong  
Sám truyền đạo Thánh đã có nói đó hay không?

*Phải thứ khí kêu danh thủy khí,  
Đông đặc nhiều xem kỹ đứng đầu.  
Rằng Trời mặt nước ngự châu,  
Thì là phải hiểu cao sâu thế này.  
Chơn thần người dấy đầy ánh sáng,  
Lấy dương quang ấp đấng vô năng,  
Sanh lần hỏa khí bao giăng,  
Âm Dương tương khắc nổ lần Thiên thình.  
Thái Cực nở với hình nguơn thủy,  
Hai quyền năng dục khí hóa cơ.*

Vật tiêu hóa khí, khí nhơ,  
 Tiêu thành ngưng khí bấy giờ sanh quang.  
 Khí sanh quang ấy toàn linh cảm,  
 Định linh hồn chết sống nơi tay.  
 Dị thường sanh hóa rất hay,  
 Sau này ta cũng thấy hoài huyền linh.  
 Vật chi tại tài tình Sư Phụ,  
 Ta không phương hiểu thấu cho cùng.  
 Lửa Thái Cực lớn vô chừng,  
 Rảy cùng thế giới muôn trùng hỏa tinh.  
 Phân phát quá rồi hình phải tuyệt,  
 Cùng Càn khôn rảy riết không ngần.  
 Hỏa tinh lớn hóa nhứt quang,  
 Nhứt tinh ngưng lập cả hàng thế gian.  
 Nơi nào ánh Linh quang chiếu diệu,  
 Vạn vật toàn đại tiểu đều thông.  
 Chí Linh tánh đức bao trùm,  
 Hữu sanh ai cũng do cùng Nhứt Linh.  
 Các ngưng khí ánh linh chiếu thấu,  
 Chi trực ngưng thứ xấu biến thạch hình.  
 Thổ, mộc, thú, nhơn, vạn linh,  
 Bán thanh sanh khí, thanh thành hạo nhiên.  
 Khối linh cảm ban tuyên vạn loại,  
 Tùy theo hàng phẩm thấy vừa chừng,  
 Hồn linh sanh hưởng hồng ân,  
 Còn bên thế phách về phần sanh quang.  
 Ngài đủ rõ hành tàng sót lại,  
 Tới đây tôi đành phải ngưng văn.

HỘ PHÁP: – Kiểu lỗi Ngài, nhưng quả mọi việc đều do nơi Sư Phụ thì tức nhiên nó phải tận thiện tận mỹ mới

phải, có sao chúng tôi lại còn thấy đặng nhiều điều sai sót của cơ Tạo hóa vậy?

*Những điều chi sơ sót gọi rằng,  
Hoặc khi tôi có cơ bằng giải khuyên.*

HỘ PHÁP: – Sự hung ác và sự vô ích của cả loài người loài vật và thảo mộc. Cái tánh đức của vạn loại khó lấy trí khôn người mà định khen cho đặng.

*Không vô ích dữ hiền mặt thế,  
Sống phải toan kiếm kế nuôi thân.  
Chi-Tôn con cái đều cần,  
Lòng thương kia phải dành phần lợi sanh.  
Cho tấn hóa, người hành đau thảm,  
Người phải cho mô phạm bảo thân.  
Dưới đời mấy mặt hiền nhân,  
Với ta gọi dữ họ cần ích riêng.  
Sao đặng tiếng Thánh hiền các Đấng,  
Sử như gian nào chứng chép ghi.  
Đấu tranh mạnh yếu thường khi,  
Xem ra thấy mạnh cũng thì phân hơn.  
Lẽ mạnh yếu thiệt hơn chiến đấu,  
Nâng trí mưu cơ xảo nên hay.  
Cảnh phạm tương đối là đây,  
Dữ, vô dụng, ấy là lời bia danh.  
Nơi hoàn vũ cá nhân có chỗ,  
Các Trời kia lớp ngộ học đường.  
Càn khôn thế giới là trường,  
Chư hồn đến học cho thường mới hay.  
Kẻ nào nhãng bỏ bài trốn mãi,  
Không đặng lên, học lại bài xưa.  
Các hồn ai cũng mến ưa,*



*Sách thiêng liêng đọc mấy tờ vĩnh sanh.  
 Ai cũng ước công thành danh toại,  
 Phải nhiều thời nhiều phép nhiều kinh.  
 Vật hèn tới phẩm tối linh,  
 Con đường đi biết mấy nghìn thời gian.  
 Chung cuộc hiểu hành tàng ta đã,  
 Sau mới tường căn quả Chí Linh.  
 Biệt phân đẳng cấp tánh linh,  
 Là phương dành để cho mình sánh cân.  
 Trong học thức Ngài cần quảng đại,  
 Phân tánh người tùy cái tài ba.  
 Dem người phạm tánh cho ra,  
 Ngoài vòng Thánh chất, chánh tà phân minh.  
 Lấy gương tốt để dành Hội Thánh,  
 Năng dạy khuyên các nhánh bất trung.  
 Đừng thêm ghét kẻ gian hùng,  
 Coi phần hồn trọng độ giùm là hay.  
 Cứ thương mãi đặng cho hơn loại,  
 Chơn lý kia cạn giải đôi lời:  
 TỪ BI, BÁC ÁI và TRỜI.*

Nếu chúng ta để trí mà suy hiểu bài văn này thì chưa một Đấng thiêng liêng nào đã thấu đáo ngươn tử của Chí-Tôn cho trọn vẹn, dầu Đức Thích Ca cũng để lời phỏng tưởng mà thôi.

Vậy nếu chúng ta muốn hiểu biết hơn nữa mà để luận thì chúng ta chẳng khỏi bị tội tự kiêu, tặng mình thông minh cao kiến còn hơn Tiên Phật.

Chúng ta lại hiểu đặng lời bí mật của Chí-Tôn dạy rằng: “*Thầy là các con, các con là Thầy*”, và lời thương yêu vô tận là: “*Cho các con tấn hóa đến ngang bậc cùng Thầy, hay là Thầy*”

*lại hạ mình cho các con còn cao hơn nữa.”*

Ôi! Cái từ tâm ấy kể sao cho xiết. Càng suy gẫm càng đem lòng thương yêu quá đỗi.

Tài bao nhiêu cũng muốn sang cho nhơn loại, phép bao nhiêu cũng muốn sốt cho chúng sanh, lòng dạ Chí Linh nghĩ thôi quá đỗi, dầu gặp phải tay kẻ nghịch cùng mình cũng cam chịu lấy.

Hèn chi cái tánh chất làm Cha của con người cũng phải tùng theo khuôn linh đã định vậy.

Nhọc cũng không nài, khổ không biết kể, chỉ trông mong cho con khôn lớn, đủ trí khôn ngoan, đặng nắm giữ nghiệp nhà, nhiều phen chẳng kể phận già, miễn cho trẻ cao danh trọng vị.

Một ngày kia, tộ đệ hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn rằng:

– Phàm hễ là Cha thì làm Cha, còn làm Thầy thì làm Thầy, chớ sao Đại Từ Phụ lại xưng là Thầy rất nên khó hiểu?

Ngài trả lời như vậy:

*Il est même temps Père et Maytre,  
Parce que c'est de LUI vient tout notre être.  
Il nourrit notre corps de ce qui est sain,  
Et fabrique notre esprit de ce qui est divin.  
En LUI tout est Science et Sagesse;  
Le progrès de l'âme est son oeuvre sans cesse,  
Les viles matières sont joyaux à ses yeux;  
De vils esprits, IL en fait des dieux.  
Sa Loi est Amourr, sa Puissance est Justice.  
IL ne connayt que la vertu et non le vice,  
PÈRE: IL donne à ses enfants sa VITALITÉ,  
MAYTRE: IL leur lègue sa propre DIVINITÉ.*

Dịch nôm:

*Người cũng vẫn Cha Thầy luôn một,  
Cả Chơn-Linh hài cốt tay Người.  
Nuôi mình dùng vật thanh tươi,  
Tạo hôn lấy phép tốt vời Chí Linh.  
Nơi Người vốn quang minh cách trí,  
Tấn hóa hôn phép quý không ngưng.  
Vật hèn trước mắt thành trân,  
Hôn hèn Người lại dành phần Phật Tiên.  
**Luật thương yêu, quyền là ngay chánh,**  
Gần thiện căn xa lánh phạm tâm.  
**Làm Cha nuôi sống âm thầm,**  
**Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Thiên.***

\* \* \*

Làm cha mẹ ở thế, khi con khôn lớn thì hằng lo giáo huấn làm đầu, vì có học mới có khôn, có hành mới có biết, mong sao cho con nó hay hơn mình, nên phải lo lắng kiểm trường, lựa chọn thầy dạy dỗ. Hễ thấy con hơn mình thì đủ cho là phước hạnh.

Cái trường càn khôn Tạo-Hóa vốn của Đức Chí-Tôn lập dựng dạy các đẳng linh hồn thêm học thức, học dựng biết mình trước đã, sau mới mong tìm tòi biết người, tấn hóa cùng cơ thể luân hồi, rộng học thức nhờ bởi chịu nhọc nhằn đau khổ.

Ngày nào dựng linh thiêng tốt bậc thì hiểu cùng cận kẻ mỗi huyền vi. Cả tinh thần đứng bậc trí tri thì mới đoạt dựng phương hằng sống.

Nếu chẳng phải là điều viễn vọng, nay Trời là chi, sau ta cũng là chi, tu cho nên bác ái từ bi, tạo thế khác có khi ta chủ tế.

Cái không trung vô ngần kia biết bao nhiêu cho cùng tận. Hễ Trời ngày nay đã làm đặng điều gì thì sau ta cũng có khi làm đặng vậy, gia nghiệp của mỗi con người nơi thiêng liêng có sẵn gọi là cảnh giới cá nhân, nếu mình biết lo sự nghiệp nhỏ là phương khai thế giới.

Mặt luật thiêng liêng vẫn vậy, coi tuồng đời nào có thấy sửa bao nhiêu, sanh tử, tử sanh, hư hư, hoại hoại, cái cơ tạo vẫn xây vắn. Người nầy tạo rồi chết, qua kẻ khác hóa thêm rồi cũng chết, chỉ học nghề Tạo-Hóa mà các đẳng linh hồn để biết bao căn kiếp tại thế nầy, tạo hữu hình đặng thông hóa phép vô vi, lấy gia nghiệp đặng tri cơ thế giới.

Hỏi ai đã tránh khỏi cái quyền năng vô tận của luật pháp ấy chẳng? Không phải tạo cho mình dùng thì cũng hóa giùm cho kẻ khác. Theo mà học hoài lấy kiểu vở của Hóa Công, dầu cho đến tận thế phép không dời đổi.

Đã biết hữu hình thì hữu hoại, mà con người cứ lầm lũi làm hoài, làm cho đến đôi liệt gối mòn tay mà làm hoài chẳng mỏi. Làm chưa hết của mình còn lo toan tính giựt giành của người khác, chất chứa đồ làm ấy cho nhiều, nào tiền bạc, nào cửa nhà, nào ruộng sâu, nào trâu cày! làm cho đã thềm các vật, rồi lại toan tính làm người, lựa hầu thiếp tốt tươi đặng đúc con cho đẹp, làm cho đã thềm hết sức, đến liệt gân mòn cốt cũng còn làm, làm cho đến nát hồn mà cũng còn ham làm mãi.

Còn một hơi sống cũng làm cho lấy đặng, làm một mình mà hơn sức lực của trăm người, chừng đến lúc dứt hơi, mà cũng còn trời để lời lo Tạo-Hóa.

Tạo hóa, Tạo hóa, nầy cái phép bí mật huyền năng kia ta thử hỏi nó rằng: đã có ai biết phép làm chủ của người chẳng? hay là cả vạn linh đều chịu sanh làm tớ người cả thủy hử?

Nó liền trả lời rằng: Cái khối thảm khổ của đời phải

mỗi người chia mỗi ít, đặt cho hậu tấn của linh hồn hưởng ơn giảm khổ ngày sau, nên phải buộc dẫu cho làm rồi bỏ thì luật lệ định phải làm, còn như làm biếng ngồi mà ăn thì lại bị ăn xin ở tạm.

Cả tinh thần tự do hành động của mỗi người có phải bị quyền lực này giục cho sản xuất hay chăng?

Đấng yêu thương vô ngần kia, nếu đã định cho mình một phận sự làm cha của chúng sanh về phần hồn thì phận sự ấy khó khăn quá đỗi.

Sanh một mảnh anh nhi, vì tình máu mủ mình còn thương quá đỗi thương, đêm lo ngày tưởng nhiều khi lại phải quên mình, lo phương thế cho con nên, tưởng mưu hay cho trẻ nổi, dẫu làm điều tội lỗi đặt để của lại cho con, miễn cho trẻ sau khỏi ra cú vào lòn, bị tội tình chi cũng chịu.

Bỏ mình vì con, gương ấy thấy thường dưới mắt. Phận làm cha, duy có lo về phần xác thịt của vài đứa con mà phải nhọc nhằn dường ấy.

Nghĩ đến phận sự của Ông CHA vô hình của chúng sanh là bao nhiêu khổ cực.

Lo cho nó nên Phật, nó cứ muốn làm ma,

Lo cho nó thành Trời, nó cứ ham làm quỷ.

Mỗi buồn tình ấy tả sao cho nổi.

Chư Đạo-Hữu thử nghĩ, như con cái chư Đạo-Hữu, từ bé đến khôn ngoan, thì đêm nào mà vợ không nói với chồng, chồng không khoe với vợ mà toan tính hậu nhựt cho con. Chắc là ai cũng muốn cho chúng nó làm quan, làm làng đặt ăn trên ngôi trước thiên hạ, cùng đáo để cũng tính cho nó làm đặng chức dân khôn, có tiền có của với người.

Chừng chư Đạo-Hữu niên cao kỹ trưởng rồi, lại thấy nó ra bọm điểm đàng, nghèo hèn ngu dốt thì chư Đạo-Hữu

phải chịu cái thảm ấy là dường bao?

Đại Từ Phụ đã định cho loài người một cái tương lai quá trọng, dầu để sanh vào trường thảm khổ của đời, cho họ học khôn, đòi phen phải rơi châu đổ ngọc, riêng chịu thảm cùng loài người đi nữa, thì chỉ trông mong có một điều là cả chúng sanh đặng đắc cử thành Tiên Thánh trong cơn thi khóa, nào dè con cái của Người bị hãm áp vào biển khổ sông mê, mạc kiếp lập thân chẳng nổi thì cái mối thương tâm đau đớn biết bao ngần.

Ngày nay, Đại Từ Phụ đến lập Đạo đây, chẳng khác nào ông cha nọ cho con du học tha phương, trông cho nó đặng công thành danh toại, hầu sau nó nổi hương hỏa phụng thờ, nào dè nó ham ở xứ người vui chơi cho thỏa chí, nào là thanh lâu tửu điểm, nào là hút xách bạc cờ, gia tài riêng bao nhiêu phá hết, lại đôi khi năn nỉ xin thêm. Cậy người đến thăm nó, thì nó biết ý làm màu mè siêng năng lo học hành quá đỗi. Về nói lại thì già cũng trông cậy để lòng mừng, duy có một điều lạ là học hành đã trên quá mười năm mà chẳng thấy gởi về một cái cấp bằng nào cho đáng giá. Thét quá tức mình kêu nó về, nó lại cũng chẳng về. Cậy năm bảy người đi, gởi mấy ngàn thơ nhẩn.

Biệt tin nhận cá, chẳng dạng chẳng hình, chẳng lẽ thấy nín thình, dứt tình đành bỏ lầy.

Ngặt nổi khi vào khi ra, thấy ngờ ngờ dấu tích buổi ban sơ, dầu cho mảnh áo vật chơi cũng còn để dấu. Lòng thương giục nhớ, phải bươn bả tâm con.

*Nỗi đường trường diệu viễn nước non,  
Ai biết mặt phòng toan kính trọng,  
Lại sang cả danh nêu lọng lọng,  
Xưng thiệt danh người cũng không tin,*

Nương gậy lê lũ thú một mình,  
 Đòi phen chịu người khinh kẻ nhục.  
 Nào dè đâu!  
 Nghe tin trẻ trong vòng khổ cực,  
 Nỗi thê nhi đùm bọc dất diu,  
 Nỗi gia đình chẳng đủ chi tiêu,  
 Làm thuê mượn mơi chiều thiếu bữa.  
 Mãng nghèo khó xú người lận đận,  
 Phải làm thân trâu ngựa người dùng.  
 Sự học hành xưa chẳng chí công,  
 Thả trôi chảy theo dòng khổ thủy.  
 Lại thêm nhiệm những lời ma mị,  
 Oán thân sinh chẳng nghĩ thâm tình,  
 Đói khó thân dẫu phải ăn xin,  
 Cũng chí quyết không nhìn đến ống.  
 Nơi đất khách đã đành gởi sống,  
 Nào kể chi cái đống xương tàn.  
 Oán anh em, oán họ oán hàng,  
 Oán xứ sở, oán làng oán tổng.  
 Nghe quê cũ như đường nằm mộng,  
 Nợ nần thân thân sống chẳng cho về,  
 Thôi đã đành bỏ dứt từ quê,  
 Còn chi kể lời chê tiếng nhục.  
 Ở sanh dục dẫu còn biết Đạo,  
 Muốn lo đến hiếu thảo cũng vô phương,  
 Ngày những đêm khổ não đoạn trường,  
 Đã quên hẳn Tông đường sang cả.  
 Lại đành chịu làm ma xú lạ,  
 Phú thân hồn đầy đọa tại tay người.  
 Áo Tô Tần một mảnh tả tôi,

Chịu lao khổ sương mờ nắng tối.  
 Già khi đã dò đôn lặn lội,  
 Nương gậy lê đến tới nhà con.  
 Thấy hình hài con đã hao mòn,  
 Thêm nỗi vợ nỗi con đói khát.  
 Ăn thiếu bữa cơm không đầy bát,  
 Uống nước cho đã khát chén không đầy.  
 Thân không nhà rày đó mai đây,  
 Ở chung chạ cùng bầy trộm cướp.  
 Con dò dặc tìm lem tuốc luốc,  
 Học nói năng như nhớp thấy mà kinh.  
 Nỗi bất hòa chồng vợ không tình,  
 Nỗi bạn tác chê khinh đều lánh.  
 Gân hung ác tập rèn quen tánh,  
 Chấn lấy thân yếu mạnh so đời.  
 Không lương tâm nào biết ngó Trời,  
 Theo thân thể trọn đời thờ quỷ.  
 Thấy như thế, Già tuôn giọt lụy,  
 Lại hiểu con chẳng nghĩ đến mình,  
 Gạt lụy rơi về tạm Khách Đình,  
 Chẳng cho trẻ biết hình biết dạng.  
 Thấy con trẻ làm nhà buôn bán,  
 Đem tiền ra lập hãng lập chành.  
 Nghe con làm thợ đá có danh,  
 Lập hãng lãnh cất dinh cất phủ.  
 Nghe con có làm bồi nhà ngủ,  
 Lập nên nhà khách ngụ nhà hàng,  
 Nghe con hay làm mướn nhà quan,  
 Cho con đặng vào hàng ấm tử.  
 Lập gia nghiệp cho con vừa đủ,



Dạy, khuyên, nuôi dưỡng lũ cháu thơ,  
 Bèn làm cho đủ giấy đủ tờ,  
 Cả của cải đều cho con hưởng.  
 Thơ một bức dặn con thương tưởng,  
 Phải giữ căn bền hưởng ân hồng.  
 Nhớ cội nguồn đừng phế đừng vong,  
 Nơi quê cũ Cha trông thấy trẻ.  
 Nay đã đặng giàu sang đủ lẽ,  
 Gắng giữ gìn danh thế Tổ tông.  
 Gia tộc con cả giống dài dòng,  
 Điều sang cả chớ không hèn hạ.  
 Ở xứ lạ dầu nên nghiệp cả,  
 Học hành thêm để dạ cần chuyên.  
 Nhà của ta chẳng kể của tiền,  
 Duy trông trẻ nên Hiền nên Thánh.  
 E con thẹn nên Cha phải lánh,  
 E trẻ phiền Cha tránh mặt con.  
 Con khá nhìn lấy nước lấy non,  
 Còn non nước Cha con còn gặp.  
 (là Thầy muốn độ mình hồi cựu vị.)

Chư Đạo-Hữu ráng để hết ý mà suy nghĩ và hiểu cho thấu bài diễn văn này.

Tệ đệ lấy cử chỉ của một ông cha phàm thật cao minh quảng đại thương con quá đỗi mà lập phương thế cho con nên, đặng tỉ với Đại Từ Phụ đến trong lúc Hạ nguơn nầy đặng khai Tam Kỳ Phổ Độ, đặng độ nguyên nhân qui hồi cựu vị thì thấy y nhiên chẳng sai một mảy, lại còn hiểu đặng tôn chỉ của Từ Bi để lại cho chúng ta cũng là rõ rệt.

Nếu chúng ta đặng hữu duyên thấy nơi thế nầy có gương của một người nào đã biết làm phận sự cha với trí thức cao

thượng như thế thì chúng ta ắt chẳng phải thương quá đỗi thương, rơi châu đổ lụy cùng người mà chớ, rồi lại cũng thâm trách cái tệ của người con kia quá ư bất hiếu.

Ông Cha ấy là Đại Từ Phụ, còn người con ấy tử với chúng sanh, nghĩa là loài người ta đây cả thảy. Thấu đáo câu văn cho tận rồi xét mình tội lỗi cùng Từ Phụ là dường nào. Chính mình tệ đê cầm viết mà tả ra đây cũng phải động lòng tuôn dầm giọt lệ.

Ôi, anh em chúng tôi, nghĩa là những Chức sắc đương quyền hành đạo từ buổi sơ khai đã nhờ ơn Đại Từ Phụ đem đố ngày khuyển trót mấy năm thân mật, chỉ còn thiếu thấy hình Người, chớ bằng có hiển nhiên trước mặt. Đêm khuya thanh vắng dạy dỗ lấy con, nào những lời châu ngọc đầy đầy yêu thương, nào trí ý cao sâu công bình chánh đáng.

Chỉ biết đố, chẳng biết hờn; chỉ biết than, không biết giận.

Anh em chúng tôi buổi trước vốn lẫn lộn lẫn lóc cùng đời, chẳng biết tu là chi, tất cả, dạy một đường làm một ngã, giải một nghĩa hiểu một điều. Ôi cái hư tệ biết sao kể xiết!

Sự thử Thánh tại chùa Gò Kén buổi nọ cũng do nơi cái dốt ấy, mà thương thay Từ Bi không để một lời quở phạt, chỉ có than thở mà thôi, vì đã chóng biết anh em chúng tôi vốn còn khờ, đi bước mới chưa quen, ngưng trên đường đạo đức.

Từ ấy lại cố tâm giảng dạy hơn nữa, cho đến ngày giao quyền hành đạo cho Đức Lý mới thôi, nên chúng tôi mới hiểu thấu Đạo đôi điều, có đủ phương truyền giáo.

Chúng tôi vẫn chẳng phải cầu mà đặng, mà cũng không bắt chước mà làm, lệnh trên dạy phải cam, chớ sá chi mang quyền tước.

Ai ai cũng đều lo làm cho tròn phận sự đặng trọn Đạo cùng Thầy, ai chửi cũng trời thầy, ai rầy cũng trời kệ. Tội tình còn chẳng kể, lại vì nể đến ai, lời thị phi gác để ngoài tai, theo Từ Phụ cho vẹn ngay trọn thảo.

Tệ đệ vốn là người ít tin cơ bút hơn hết, cũng tại Đại Từ Phụ để nghi, nên cứ tò mò theo thử mãi.

Thử rồi lại sợ mang tội cùng Thầy, vái cho bị một phen rầy thì họa may phải tởn. Mà Thầy cũng chưa hề rầy. Đôi phen cũng vì nhẹ đức tin mà cãi mạng lệnh của Thầy, chừng biết tội vái cho bị rầy mà chữa cãi.

Thầy cũng không rầy. Nhiều khi nói lớn vái to lên ai cũng đều nghe hết mà Thầy chỉ cười rồi bỏ chớ cũng không chịu quả phạt giùm lấy một lần.

Để lòng nghi cho Đồng không huyền diệu, về nhà chấp bút một mình, kể tội từ buổi Tam Hoàng, bài oan kể từ đời Ngũ Đế. Đêm khuya leo lét một bóng một hình, đưa ngòi bút lên đó đặng đợi Thầy, Thầy vừa giáng đã lo khóc trước.

Thầy lâu đến quá thì nhớ, nhớ quá lại thương nhiều, hễ vừa thấy giáng đã mũi lòng, ráng cầm khóc mà nước mắt không nghe, cứ chảy tuôn xối xả.

Ồi nghĩ có xấu hổ chi mình khóc với Thầy mà phòng sợ. Lại bị những lời vàng khuyên bảo, tiếng ngọc dặn dò, trước kia chẳng để lòng lo, nay kết cuộc, Đạo phải chịu chênh nghiêng rồi rầm, thâm trách lấy phận mình không chịu nhớ lời Thầy dạy.

Cũng vì các bằng cơ ấy mà nó xoi lũng mạch sâu, nước mắt nhỏ không phương cầm lại nổi. Mãng chùi mảng quét, mảng hỉ mảng lau, một đôi khi làm Thầy phải đợi. Ráng làm tỉnh đặng cầm viết cho Thầy, té ra viết một câu lại khóc ô lên nữa. Đôi khi thấy khóc quá, Thầy lại chọc cười, rồi chuyện

văn một hồi, nào là dạy đức tánh của thiêng liêng, nào là phép huyền vi cơ tạo. Nói thôi bao la thế giới, học thôi nát óc nát đầu, coi lại mấy điều khẩn cầu, không một lời nói đến.

Lúc ban sơ, tề đệ hay thưa người này, kiện người kia, chê cụ ni, khen cụ nớ, cũng bởi mê lời nói của Thầy, cho cầm cân công bình tại thế. Cây cân công bình Thầy nói đó ngày nay tề đệ cũng chưa biết chỗ mà dùng, nhứt là khi Hiệp Thiên Đài với Cửu Trùng Đài phản khắc, Thập nhị Thời Quân chưa hiểu phận mình, tề đệ dâng cả tên tuổi của những người không lo hành Đạo đầy tràn một tờ sớ.

Đó, Thầy mới giáng mà trả lời. Vừa giáng thì kêu tên tề đệ mà nói rằng:

*“Mỗi đứa con đã sanh đứng làm người đều có trách nhiệm thiêng liêng. Thấy cân sức lượng tài của mỗi đứa đặng định giao phận sự. Đứa dở chẳng lẽ ép làm hay, đứa tài không lẽ làm việc dốt. Dở dốt cũng cần dùng. Cách thế Thầy dùng vốn vô hạn lệ. Thấy biết chúng nó dặng chớ con biết chúng nó sao dặng. Tỷ như gặp đứa sức yếu, con buộc gánh nhiều, rủi bị nặng nề vấp té đến lụy mình thì tội tình ấy về con gánh vác.”*

Chư Đạo-Hữu nghĩ coi cây cân công bình của tề đệ mới nhích bên nào cho đúng?

Sau lại kẻ ngoại giáo kích bác chơn truyền, tìm phương diệt Đạo. Tề đệ dâng một tờ sớ xin cho Thiên khiển quỷ xác ma hồn.

Thầy giáng hỏi rằng:

*“Tỷ như con có năm bảy đứa con, đứa lớn khôn nó biết hiểu hạnh kính nhường con, con thương yêu càng trọng. Rủi có một đôi đứa nhỏ dại chưa hiểu đạo nghĩa làm con, nên hôn hào phản nghịch thì con mới định làm sao con?”*

Tôi trả lời rằng: *Sẽ dùng hình phạt mà khuyên răn trừng trị, bằng chẳng đặng thì đành lòng từ bỏ.*

Thầy nói:

***– Từ sao đặng con!***

Cười rồi tiếp:

***– Nó nhỏ dại mà bỏ sao đành, tâm tánh của một ông cha lành chưa nỡ nào làm đặng.***

Ngưng bút, hỏi lại tề đệ rằng:

***– Sao con không nói giết phứt nó đi cho rồi?***

Chừng ấy nhớ lại tờ sớ, thôi bắt kinh hồn hoảng vía. Khi Thầy thấy hiểu mà sợ thì Thầy mới giải rằng:

***– Biết bao phen Thầy giáng thế lập Đạo, bị chúng sanh biếm nhẽ, chê bai, đến đôi bắt Thầy mà giết, nhưng mà khi Thầy qui Thiên, chúng nó cũng biết nhìn Thầy từng theo đạo giáo.***

***Cổ kim vẫn thế, các con chó đẻ lòng hờn, dẫu chúng sanh chẳng rõ thiệt hơn, nói phạm thượng đến Thầy thì Thầy chịu.***

Chư Đạo-Hữu nghĩ coi cái khối từ bi ấy đã đáng bao to mà rồi lại nghĩ giùm cây cân công bình của tề đệ để đầu cho phải chỗ đặng chỉ cho tề đệ một lần làm phước.

Một Đấng dường ấy đến cầm quyền lập Đạo mà lại có nầy sanh ra một Chi phái chửi đời cũng bởi danh Người, nghĩ âu quái dị.

Những lời nầy là lời Ông Trời thiệt, hay là lời mắng nhiếc chúng sanh, tề đệ để cho tâm linh của mỗi người thâm hiểu.

Ấy vậy thì Ông Trời theo đức tin của anh em chúng ta là một Chí Linh hiện tại. Có lẽ khi chư Đạo-Hữu lại còn trưng ra lăm bằng cơ khác nữa, nào là các sắc dân sanh, dẫu kêu danh Người ra khác đi nữa cũng đều thờ phượng kính

trọng và nhìn nhận rằng: Quả có Đấng Chí Linh làm Chúa Càn khôn vạn loại, chủ các đẳng linh hồn là vật chất, thảo mộc, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần, Thánh, Tiên, Phật hồn, chung gọi là vạn linh, vì cả thảy đều hấp thụ dạng một Điểm Linh của Đấng Chí Linh ban cho làm mạng.

Cả vạn linh mỗi mỗi đều tùy cơ tấn hóa y theo đẳng cấp thiêng liêng đã định mà đoạt cho đến địa vị Chí Linh, là tương lai cùng tận dạng đồng thể cùng Trời, vô sanh vô tử, bất tiêu bất diệt.

Nhưng mà đoạt cho dạng địa vị tối cao tối trọng ấy thì các đẳng linh hồn phải thoát qua đã nhiều vô cùng đẳng cấp khác nữa, chịu lắm phép huyền vi Thiên điều đã định, dạng nâng đỡ diu dắt vạn linh đi cùng mục đích, nào là chịu luân hồi chuyển kiếp, nào là chịu khổ não thi hài, đi cho cùng cửa Địa ngục, vào cho đủ sắc lửa luyện tội, nghĩa là chịu thai bào vào mấy địa cầu khổ cực, rồi mới lần hồi vào cửa Thiêng Liêng mà đoạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

**Mỗi linh hồn đều tự chủ mà lập vị lấy mình, dầu nên dầu hư, cơ công bình tạo đoan chỉ để cho mình định liệu, cao cao, thấp thấp, duy hiểu dạng buổi chung qui, nghĩa là buổi trở về cõi Trời thì màn bí mật thiêng liêng mới trọn mở.**

Chừng ấy thì biết nhìn Trời mà Trời chẳng ngó, mong nghe lời Phật mà Phật vẫn làm thính! Giận quá tức mình đi đầu thai lại nữa, dận lòng đến thế dạng sửa nét phàm, nào dè đến trần rồi thì mùi thế cũng còn ham, ham mùi thế ắt không ham mùi Đạo, khiến lập mình tự bạo tự kiêu, ai khai Đạo ta cũng đua chen khai Đạo.

Khai Đạo dạng làm chi?

Đặng phá Đạo.

Phá Đạo đặng làm chi?

Chơi! Hay là ...???

Nghĩ lại mà bắt buồn cười cho cơ Trời rất khéo.

Cái quên mình là gì? mà mình đã làm gì trong kiếp trước? là cái cửa của phép luân hồi. Nếu cơ bí mật quyền năng của Trời chẳng vậy thì cõi thế gian e đã hết người. Hết hết người thì ắt hết đời, nếu đời hết thì còn chi là Đạo.

Vì vậy mà chữ Đạo thật là huyền bí vô cùng vô tận, đồng quyền hành với nghĩa lý của Càn Khôn, đối thế lực cùng Chí Linh khai Tạo-Hóa.

Luật tạo đoan, nghĩa là Đạo, xem dường như mạnh mẽ vô cùng, đến nỗi dám sanh sản ra một vị chí Phật như Đức Thích Ca đặng truyền cơ giải thoát hầu cho chúng sanh đủ thế lực diệt tàn phép luân hồi chuyển kiếp của thiêng liêng mà xem lại nơi mặt địa cầu này cũng vẫn còn người.

Hỏi chúng ta nên cho phép giải thoát của Thích Ca là vô hiệu hay là ta nên cho rằng cơ tấn hóa của vạn linh đã ra ngoài vòng pháp?

Có lẽ cái bí pháp giải thoát cũng có giúp ích cho các đẳng linh hồn đã tấn hóa đến chơn Phật vị, chớ không phương giúp cả vạn linh. Vì cơ mà làm cho bức thường tình sanh chúng đã lầm tu từ thử có phải?

Theo chúng ta tưởng thì cơ Tạo-Hóa – gọi là **Đạo** – của Đức Chí-Tôn thì cũng như vậy:

Nhờ hơi ấm của Dương quang, nước phải thành mây, mây đông lại rồi hóa lại nước, nước ấy tràn khắp địa cầu, thấm vào trong lòng đất, gặp muối làm cho tiêu tan, đem nước muối ấy, hoặc nhiều hoặc ít, có khi mình chẳng biết đến mùi, ra tới mọi, nhiều mọi chảy thành ngọn thành nguồn, nhiều ngọn nguồn ra sông rạch, nhiều sông rạch thành biển cả, sắc

nước mặn của biển ấy đi còn lại muối đắng nuôi sanh chúng.

- Bóng Dương quang tử là Đức Chí-Tôn,
- Nước tử như sanh chúng,
- Ngọn nguồn sông rạch tử như các tôn giáo roi truyền,
- Biển như khối Chí Linh,
- Muối tử như cuộc đời,
- Mây tử như chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Cả vạn linh tùy theo phận sự mà lập đời, hoặc công nhiều, hoặc công ít, hễ đã đến thế thì phải độ đời. Cao thì trách nhậm cao, còn thấp thì làm theo phận thấp, tạo thế giới cho đặng toàn thiện toàn mỹ mà làm nhà khách quán, hay là lớp học của các Chơn-Linh. Không phải cho các nguyên nhân mà thôi, lại còn làm giùm cho hỗn tẩn hóa cùng là các quỷ hồn luân hồi đến tội.

Oan oan nghiệt nghiệt vốn là máy Thiên cơ, cũng chẳng khác gì lúc trước các đế vương của nhà Nam hay cho tù tội đến chốn hoang vu đặng khai sáng đất quốc gia cho thành khoanh, lập làng lập họ đặng vào bộ làm dân, còn như không đi làm đồn điền thì cam phận đành làm tù tội. Có tù có tội mới có công dân đặng khai lần đất nước.

Các chơn hồn bị luân hồi chuyển kiếp đến thế này cũng là nhiều hạng, nhưng mà hạng bị oan oan nghiệt nghiệt vẫn phần đông, nếu muốn cho mặt địa cầu mau tẩn hóa thì phải nhờ công quả của loài người, không nghiệt oan buộc chuyển kiếp luân hồi, hồn tình nguyện nghĩ thôi rất ít.

Làm cho trái địa cầu này nên Thánh địa đặng giảm khổ cả chúng sanh thì công của các Chơn-Linh rất trọng. Hồn thì lo đến tội, hồn thì đến siêu thăng, hồn thì đến lập công, đều xúm xít nhau mà lập danh phận cùng Trời là Chúa cả.

Sự công bình Tạo-Hóa là định phân đẳng cấp các chơn



hồn hầu định phân xác thân tại thế. Cao cao thấp thấp, trí trí ngu ngu, trọng trọng khinh khinh, lành lành dữ dữ, mỗi tánh đức bởi linh hồn, dầu muốn toan sửa cải cho hơn, cũng khó tránh số phân Trời định.

Bởi vậy cho nên, từ trước, các hàng Chí Thánh cùng mấy phẩm Phật, Tiên, chí thương sanh chẳng chút giận phiền, lòng ái chúng không hề từ bỏ. Dầu chi chi cũng không riêng xử, chỉ đề tên là đấm nhơn sanh. Hễ còn lo về mặt thế tình mà biết thế tâm linh phế Đạo. Không phân, không xử, không định, không lường, lo sanh chúng từng lương hồn tấn hóa.

Bởi vậy cho nên, anh em chúng tôi hằng để nơi lòng một phận sự tối cao tối trọng của Đại Từ Phụ hay căn dặn thường thường rằng:

*“Chúng sanh chịu thảm khổ cũng vì Thầy dùng cơ quan sâu nảo dựng tạo cho nên đường tấn hóa trí thức tinh thần, các con nên thấy cái dở mà để lòng thương, xem cái hay mà mừng dạ, vì chung cuộc, dầu dở cũng có giúp Thầy tạo hình thể cơ đời cho mỹ mãn.*

*Không phạm tội mà làm phận sự giỏi mới là hay, không trái lương tâm mà làm đặng điều hay mới giỏi. Phải lấy trí thức tinh thần làm chủ mới hành động đặng như vậy.*

*Thầy trông cậy có một điều là ngày nào các con về Thầy mà toàn sanh chúng thấy thương yêu thì là Thầy đắc vọng.”*

Lòng từ bi của Chí-Tôn xin chúng ta rộng lòng tha thứ, quảng đại bao dung, đặng hiệp tánh cùng Người thù từ miễn khổ.

Ngoài cái pháp luật của Đạo thì phải để một tình riêng thương đến bực nhơn sanh còn thấp thỏi.

Mình có khoe mình chí Thánh mới là chê kẻ khác có

**phàm tâm. Nếu Đạo tâm gìn dạ không không, ai cũng thể mà ta đây cũng thể.**

Mang xác tục là mang tình tệ, xác thịt ai như thể thân mình. Muốn cho hơn cả chúng sanh, phải làm mặt người lành đúng bực. Mảnh xác thịt trong vòng khổ cực, có cân lường tài sức chịu là bao, quá sức mình thiệt giả té màu, dầu ngu dại lâu mau cũng thấy.

Lời Người nói: Giả kia như giấy, tiếng để đòi hay thiệt ấy là vàng, chưa ai từng lượm giấy bỏ vàng, mà không định ngu ngoan cho đúng lý.

Hằng xét hỏi tấm lòng cho kỹ, mình chê mình còn nghi thương ai, nếu tâm cho mình thật đúng hiền tài thì cấm hẳn mặt ngoài dối trá.

Đừng dối, đừng gian, đừng chê, đừng nhạt, thì mới mong luyện thông minh trí lự, tu sáng láng tinh thần.

Đạo của chúng ta thì do nơi đức tin mà hành đạo. Còn như các đảng phái khác thì họ thờ trí lự của họ với lương tâm. Ấy cũng là một cơ quan biến tướng của Đạo mà Đức Chí-Tôn đã biết trước, nên để sẵn hình ảnh thần lương tâm của họ là Thiên Nhân của Thầy, sự thiệt giả cũng có biệt phân đôi chút.

Luận ra cho đúng lý thì họ cho rằng cả đức tin của chúng sanh xúm nhau nắn hình Ông Trời, Ông Phật dựng trí lương tâm của mỗi người. Trời Phật tức là đức tin của chơn lý, như là Ông Trời thì thật hình ảnh của Thần Chơn lý họ đã đặt tên, có phần đặc biệt hơn hết. Họ cũng phải lấy đức tin mà dụ dỗ dựng cho bậc thường như phải tin tưởng cho đông dựng toan lợi dụng, còn họ thì ngoài vòng tín ngưỡng, duy lấy thể lực mà làm mỗi.

Họ lấy trí phàm mà tượng nắn ra Trời, nên Trời có bụng

có râu có tóc. Vì vậy mà khi Trời giận thì phùng râu dựng tóc, khi Trời hờn, võ bụng mưa ra vân. Trời ghét ai cũng biết cắn nhả, Trời oán vật kiện xằng kiện lếu. Trời cũng biết cải danh sửa hiệu, Trời cũng hay coi kiểu học đòi, Trời cũng thường ham đánh ham thoi, Trời cũng biết mắng voi chửi vịnh. Trời cũng biết làm hề làm nịnh, Trời cũng hay mượn lệnh nhà quan, Trời cũng hằng tự đảng côn hoang, để mưu hại những trang đạo đức. Trời lại thích cách giành cách giựt, Trời cũng hay ăn cắp Đạo người.

Nếu quả nhiên có phải Ông Trời thì hỏi thử Trời ơi có thấu! Trời nầy đấu với Trời tề đệ tả trên kia thiệt là khác hẳn.

Vậy thì anh em mình nếu gặp đặng một Ông Trời y như hình ảnh tề đệ mới tả ra khoảng trên đây thì chắc là không thể gì chúng ta tu đặng.

Mấy tay yếu như phản Đạo, đã đào tạo chơn lý ra đây, cũng có cầm quyền hành đạo buổi trước, nhưng đã bắt tài thối buổi, lại còn để nợ lại cho Hội Thánh vài ngàn đồng, tề đệ đã thấy chán chường bằng có.

Họ đã thấy rõ rằng đồng tiền của chúng sanh thì ít, nhưt là của nhà Nam ta đây thật quả nghèo nàn, có đâu dư dả cho nhiều mà năng làm phước; còn như tiền của tín đồ các nơi thì họ đợi cho có cần dùng, Hội Thánh phải nài xin thì họ mới đem bố thí.

Lớp thì nuôi chúng sanh từ thử, hao tiền tốn của biết là bao, Đạo-Hữu và người ngoài ăn của Đạo tính trên có triệu miệng, nhưt là dân Cao Man nhiều hơn hết. Vậy thì chúng ta tính thử, kể hai cắt (0\$20) một miệng ăn thì đã có hai trăm ngàn đồng bạc từ thử (200.000 \$ 00).

Lớp thì lo phổ thông Đại Đạo khắp các nơi, bên Thái Tây cùng là ngoại quốc, mấy điều chi phí về phần nầy, chúng ta không dám đem ra mà cạn tổ, vì có nhiều lẽ phải để phòng:

mấy tay yếu như lập “*Chơn Lý*” đã thâm hiểu là điều yếu nghiệt, nên cứ việc cáo gian rằng Hội Thánh giựt tiền bá tánh. Họ sâu sắc đến nỗi biết chắc Hội Thánh chẳng dám trả lời mà phô trương điều ấy nên dễ thế cho họ vu oan. Tiền thì quả có vô, song đổ họ dám nói chi phí về Đạo xuất dương ngoại quốc. Thôi rộng thế cho họ xúm nhau nhục nhã, chửi mắng các Chức sắc đương quyền, tư bố cáo đặng vu oan cùng các nơi cho chúng sanh hùn vô với họ mà tẩy chay Tòa Thánh.

Nay lập Tiểu Thánh Thất tại Pháp Triều kinh đô Paris cũng sắp hoàn tất, Chức sắc Thiên phong nơi ấy có hai vị: Giáo Hữu Bellan và Abadie hành đạo.

Tuy của thì Hội Thánh cũng còn giúp sức chớ thế lực nay đã mạnh rồi, không còn sợ tay ai phá hoại, nên tề đệ mới dám khai ra, còn nhiều nơi khác cũng chưa dám nói.

Cái gian ác của phe phản Đạo chỉ để cho tòa lương tâm chúng sanh xử định.

Đạo thì như con voi, còn đồng tiền bố thí của quốc dân An nam như chuối, thế nào phu phỉ mà không thiếu thốn nghèo nàn.

Tiền Tòa Thánh không đủ nuôi ăn, có dàu dư mà để cho ai giựt. Tạo cho nên gia nghiệp chung của cả chúng sanh tại Tòa Thánh đây thì là tiền của mấy anh lớn chung hiệp cùng nhau, có người phải bán nhà bán ruộng. Chi phí càng bữa thấy càng nhiều, Đạo đương gieo truyền chẳng phải nơi Thái Tây mà thôi, mà toàn khắp nơi khác nữa.

Chi chi cho khỏi họ còn mượn bóng mà vẽ hình đặng vu oan cho Hội Thánh thêm nữa mà chớ.

Xin chư Đạo-Hữu khá để lòng dè dặt mà ngăn ngừa mưu mô quỷ quyệt của tà gian, đừng tin quá nghe lầm mang tội.

Không có cái ác hành nào hơn cho bằng phương thế của họ gieo ác cảm đặng cho Tòa Thánh tuyệt lương mà rốt cuộc thì mưu sự tại nhơn, thành sự tại Thiên, Thiên lý dĩ nhiên dĩ nhiên, có sẵn lệnh Thầy định liệu nên không kết quả đặng chút nào. Đạo cũng còn Đạo mà Tòa Thánh cũng còn Tòa Thánh, chúng sanh cũng có đủ hai bữa đặng nuôi thân mà làm công quả. Đạo xuất dương cũng không ai cản nổi, tề đệ xin nói vắn tắt như vậy:

Mưu ăn trượt của Quỷ vương xúi giục.

Tề đệ lại xin trả lời cùng mấy tay phản Đạo, chia phe lập phái, rằng: cái ngòi viết của tề đệ dẫu khi chưa tu, còn ở ngoài thế, nó phải làm mướn mà kiếm cơm đi nữa, ngoài giờ làm việc, nó cũng biết tự chủ mà nâng đỡ thúc giục tinh thần của anh em nhà Nam ta tấn bộ, chớ nó chưa hề biết đề đầu con dân làm tội mọi, ăn hối lộ hay là phá chùa phá miếu như các ngòi viết khác kia vậy.

Họ đã cáo gian ai thì ngay gian chưa biết, còn đợi phép Tòa đòi, chớ còn tề đệ bị gieo ác cảm rằng giựt của chúng sanh nên nhà nên cửa đây rất nên chơn lý, buộc tề đệ phải phân giải đôi lời.

Nào là lập Phạm Môn, nào là cất Phạm Từ, nào là làm Phạm Nghiệp, nhà cửa nghinh ngang, ruộng trâu rần rộ. May thay là cái danh thanh liêm của tề đệ từ thử đã dầy dầy, chúng sanh đều rõ thấu về các việc của tề đệ xuất của lấy tài, giúp dân tạo sáng, đều dành để cho nhơn sanh tất cả, dành để là dành để cho kẻ cô thế khó khăn chớ không phải tính làm giàu cho Hội Thánh. Tề đệ đã để di chúc điều này nơi tay Hội Thánh.

Khi mới tạo Đạo, tiền của của Đạo vốn nhiều, nhiều là nhờ tề đệ và Cao Thượng Phẩm làm Đạo đường nào mới đặng vậy, còn nay thế nào, chúng sanh cũng đã thấy, mà tề

đệ đứng giữa Đại Điện thể trước mặt Hội Thánh rằng, một đồng tiền của Đạo cũng không thêm biết đến.

Từ thử tệ đệ vốn giữ lời thề, chánh trị và tiền tài của thập phương đều nơi tay Cửu Trùng Đài xây dựng đặng phổ thông Đại Đạo của Chí-Tôn, chớ tệ đệ chưa hề để mắt.

Khi bỏ chức từ quan thì cũng đã biết thân để dành đôi chút, tưởng là để đồng tiền mà chi phí đặng an ổn thân tu, cả vợ chồng con cái về nơi Tòa Thánh đặng làm tô tử cho Chí-Tôn. Nào dè đầu hạng vô lương tâm gởi thơ rơi nhĩc mắng rằng nhờ Đạo mà vợ no con ấm, cốt yếu muốn đuổi tệ đệ ra khỏi Tòa Thánh như đã đuổi Cao Thượng Phẩm vậy, đặng không chỗ nương thân, phải ra rừng mà ở cho chết đói coi chơi. Họ thầm nghĩ, đã bỏ chức phận mình và đường sanh nhai rồi thì còn gì mà sống?

Một phen chẳng nói chi, còn đặng liền 14 cái thơ mạ nhục đến điều, nếu tệ đệ còn ngoài đời, chắc là đã sanh thế khác hơn là lo lui cui đi mua đất cát nhà cho vợ con ra khỏi Tòa Thánh. Tiền của tệ đệ thì tệ đệ làm mà đặng bất lương cũng còn kiện tệ đệ nơi tòa án.

Ấy là Phạm Nghiệp lập ra với tư bốn chút ít của tệ đệ và nợ của tệ đệ tạm cầu nơi bà con mà lập ra công nghệ để dạy nhơn sanh. Còn Phạm Từ thì là tiền bạc của anh em trong họ của tệ đệ và tệ đệ hùn lại mua một miếng đất tại Cẩm Giang lập nhà thờ Tổ phụ của họ Phạm.

Tuy vân vậy chớ cũng còn nhín mà cúng cho Hội Thánh một cái Tiểu Thánh Thất tại Cẩm Giang đặng làm bến cho ghe cộ của Đạo-Hữu ở các nơi lên Tòa Thánh có nhà có bến trú ngụ. Ấy là Phạm Từ và Tiểu Thánh Thất lập thành cũng là tiền vay bạc hỏi của tệ đệ xuất ra làm và của anh em bạn tệ đệ giúp sức cùng Đạo-Hữu tại Cẩm Giang để công và của lo lương.

Chí-Tôn hằng dặn tệ đệ, những hạng người nên để mắt lo lắng bảo bọc giùm cho Thầy là:

“Già cả, tật nguyên, cô độc,

Trẻ không cha không mẹ, côicút đơn thân.

Người nghèo nàn đói khó, thất vận thất thời, không phương nuôi con vợ,

Đờn bà mẹ góa con côic, thủ trinh thủ tiết.

Nên tệ đệ tùy phương tiện mà lập một nhà Dưỡng Lão Đường gọi là Phạm Môn tại sở đất của Chánh Thái Phối Sư hiến 6 mẫu, còn mua thêm 8 mẫu gần đó dựng tạo gia nghiệp tư cho mỗi Chức sắc Hiệp Thiên Đài.

Ấy là Phạm Môn. Phạm Môn đây nghĩa là cửa Phạm (梵), gọi là cửa Phật, viết chữ nho ra thì là “*Lâm*(林) trên *Phàm* (凡) dưới” chớ chẳng phải họ Phạm (范) của tệ đệ theo như lời của kẻ bất lương gieo ác cảm.

Tệ đệ đã lập một sở Cấp-cô-độc-viên dựng nuôi trẻ thơ côicút, song khuôn bách tiền tài nên sanh ra lắm nỗi khó khăn làm chưa hoàn tất.

Tệ đệ lại lập một trường công nghệ gọi là “*Quảng Nghệ*” dựng cho mấy em nghèo nàn khó nhọc có cơ sở nghề nghiệp làm ăn, tại sở đất 80 mẫu gọi là Thái Bình Thánh Địa, ấy là phương sanh nhai cho những người đã về ở gần Tòa Thánh dựng lo tu luyện.

Lại nài đất của Lễ Sanh Cẩn đương thời hành Đạo tại Hội Thánh Kim Biên dựng tạo một sở công nghệ cho phái nữ gọi là Nữ Công Nghệ dựng cho phái nữ có thể sanh nhai nuôi mình tu luyện.

Nhiều phen tệ đệ khẩn cầu cùng Hội Thánh Cửu Trùng Đài làm một sở Khách Đình (Bungalow) dựng cho hạng thượng lưu đến tâm Đạo có nơi trú ngụ hầu ở cho dựng

lâu ngày quan sát tận cùng Đạo lý, chớ đừng để cho họ ngủ chung ngủ chạ cùng bực Chúc sắc ít học thường tình mà họ để ý chê khinh danh Đạo. Xin hoài mà cũng không thấy làm, tộ đệ mới làm tại mấy theo đất dư thừa còn rừng liền theo rừng cấm. Ngặt bên kia đường của Đạo lại còn để giữ nuôi cây, nên tộ đệ sợ cho nhà nước thấy không làm cho thành khoảnh rồi lấy luôn miếng rừng bên kia lại nữa, nên mới khai phá cho thành mà cất một Khách Đình cho An Nam và một cái Khách Đình cho Thổ. Ấy là Khách Đình.

Tộ đệ đã nhiều phen nghe chư Đạo-Hữu lục tỉnh lên Tòa Thánh bằng ghe thường than rằng, ghe lên đậu tại bến làng Hiệp Ninh bị kẻ ngoại Đạo lấy sạch vật liệu cần dùng cho tới chèo cùng bánh lái. Nhiều phen nghe rất nên thăm thiết, nên tộ đệ xin Hội Thánh cất giùm một cái bến ghe. Lâu lâu nghe nói cất rồi, cũng an dạ.

Ngày kia tộ đệ đi kiểm đất dựng cất kho lúa và kho để đồ cho Phạm Môn, nên phải kiểm nơi đất nào gần bến. Thấy tư Xích có viết thư để lại nhà đất của người, tộ đệ ra coi cái bến của chùa nơi nào cho biết. Người ta chỉ một cái chòi tranh xơ xác vài miếng lá muốn xiêu muốn sập mà nói rằng: Đó là kho của Tòa Thánh.

Vì miếng đất ấy mắc giá nên tộ đệ mua không nổi, phải nài một miếng đất tại Bến Kéo, đương lo làm lẫm lúa và bến cho chư Đạo-Hữu các nơi trú ngụ.

Ấy là Giang Tân.

Tộ đệ làm sự chi đều là tiền của tộ đệ vay mượn của người, chớ Hội Thánh chỉ biết gieo ác cảm chớ không giúp cho tộ đệ điều chi tất cả.

Đó là các điều dối trá của tộ đệ đã làm và giựt của chúng sanh y theo lời của kẻ phản Đạo cáo gian. Tộ đệ cũng để cho tòa lương tâm của chúng sanh minh đoán.



“*Chơn Lý*”! “*Chơn Lý*”! Người cũng mộng mị đường ấy hay sao?

Ta lại hằng nghe dịch danh của người rằng Lẽ Thật.

Họ còn vu oan cho tệ đệ rằng trai trên gái dưới cho đến có con đem về làng nuôi dưỡng. Không biết có vậy hay không, chứ Đạo-Hữu ráng kiếm cho ra lẽ thiệt giùm cho tệ đệ. Hỏi họ dám vu oan đường ấy thì có chi hơn mà họ lại chối từ.

Nhưng mà xin chư Đạo-Hữu cũng đừng phiền, vì mỗi người tu mỗi điệu, mình cũng không nên kiếm hiểu mà làm gì, anh em chúng ta xúm nhau xin họ điều nầy, thôi thì đành nhìn nhận rằng Ông Trời của họ là khác, còn Ông Trời mình vốn khác.

Xúm nhau lay lục đặng câu nài, họ đã gọi rằng thờ “*Thần Chơn Lý*” thì bớt lời hồ mị mà cáo gian, vì sợ e người rõ hành tàng mà phải sửa tên là “*Giả Lý*”.

Chúng sanh trong thời kỳ tấn hóa nầy phải phấn đấu đua tranh, giựt giựt giành giành, gây thù kết oán cùng nhau khi cũng đã nhiều. Trong trường danh lợi chỉ biết sát phạt nghịch thù chớ lòng ái vật yêu nhân đã mất biệt. Lương tâm của mỗi người, trừ ra lúc chiến đấu, thì họ vốn quên mình, chớ khi nằm nghỉ đặng đôi chút hoặc khi mỗi mệt mà tự tỉnh, hoặc khi suy gẫm canh khuya, hoặc là ngộ cảnh bi ai mà nghĩ nghĩ, thì ai cũng biết rằng cái thời đại cạnh tranh nầy đã diệt tàn ái chủng.

Vì cơ mà ngày Đại Từ Phụ đến thân anh em ta thì Người chỉ dùng có bốn chữ của toàn cả hơn sanh ngưỡng vọng là “*Từ Bi – Bác Ái*” của Người đặng làm phép nhiệm mầu thân tâm thiên hạ. Cái mạnh của Đại Từ Phụ là cái lòng thương vô tận của Người. Bởi vậy cho nên chẳng bao lâu mà chúng sanh theo Người hằng hà sa số.

Sao mà theo?

Tại khao khát cái tình thân ái liên lạc cùng nhau mà theo Thầy. Hại thay! Từ ngày “*Minh Chơn Lý*” thêm vô Hiệp Ngũ Chi ra mặt thì dùng phương phản loạn mà lập thế lực cho mình, nên làm cho chư Đạo-Hữu phản khắc lẫn nhau, đến đỗi đã bước chơn vào cửa Đạo mà hơi còn gây thù kết oán hại nhau.

Thật là họ đã phá tan cơ sở của Chí-Tôn và đập nát công trình của Người mấy năm un đúc tâm lý con cái của Người. Cái tội tình ấy là thế nào, chư Đạo-Hữu để mắt xem tương lai sẽ thấy.

Có làm mới biết tay thợ, (à l’oeuvre on connayt l’artisan), xem trái mà định cây, (on connayt l’arbre par ses fruits), cái kết quả của họ sẽ hại cho nhơn sanh ra thế nào, chư Đạo-Hữu rồi đây thấy rõ.

Đã trót đôi năm, anh em chúng tôi vì thể lòng từ bi bác ái của Đức Chí-Tôn nên ẩn nhẫn nhịn nhục, miễn lo cho vẹn phận mình, lại còn để lòng quảng đại mà nghĩ rằng: chi chi họ cũng là truyền bá danh Đạo của Chí-Tôn và làm cho sáng danh Người là đủ, còn anh em chúng tôi dầu chịu hàm oan cũng cam đành dạ, chỉ cầu xin cho họ hằng ngày hằng giảm nợ cho an ổn thân tu. Nào dè càng ngày càng lộng, càng bừa càng lung, múa búa trước cửa Lỗ Ban, khoe danh lừng lẫy, vu oan cho kẻ nầy, chửi mắng người kia, kiện thưa ông nọ, dùng những mưu giả dối mà báo thù.

May thay! Thầy đã để nơi lòng của cả chư Đạo-Hữu một điển huệ quang đã khá lớn đặng soi rọi linh tâm, nên kẻ lắm nghe những lời tà mị của họ vẫn là số ít, lại chánh phủ Pháp triều vốn là nhà dân chủ, luật pháp tạo bởi dân sanh nên hình ảnh của khối vạn linh cũng trọng, đã lấy công bình mà minh đoán.

Dầu cho đương buổi hai đảng Đời Đạo hơi còn nghi kỵ lẫn nhau đi nữa, thì chánh phủ cũng để tâm ngay thẳng mà nghiên cứu, nên cũng đã thấy đặng sự chơn thành của Đạo mấy may chút ít.

Chúng ta nhờ nương nơi thuộc địa Đại Pháp nên chưa mang tù tội ngục hình, nếu như lúc cựu trào, chúng ta phải chịu dưới đế quyền thì họ đã đặng thỏa dạ toại lòng, thấy đầu của anh em chúng tôi đã rơi xuống đất.

Nầy cả chúng sanh,

Phái phản Đạo lo phương diệt Đạo là vì ý gì?

Họ đã lập phe đảng riêng mà chi?

Họ cáo gian bỏ vạ cho Chức sắc không quyền mà làm gì?

Họ mưu hại diệt tận Tòa Thánh đặng chi?

Họ làm nhục nhả Chơn Truyền đặng lợi ích gì?

Họ làm cho phân tâm cả thầy chú Đạo-Hữu đặng giúp ích cho ai?

Những mấy án nầy không phương xử họ với pháp luật Đạo đặng, vì pháp luật ấy chính mình họ lập, mà họ lập cho chúng sanh, chớ còn họ thì ngoài vòng pháp, cho nên vừa ban hành thì họ liệu mưu từ chối đặng phá nát Đạo quyền.

Vậy anh em chúng tôi không phương xử họ, nên dâng lại cho tòa án lương tâm của chúng sanh, nếu ngày nay chưa xử họ đặng thì lại để dành cái án tiết ấy lại cho đoàn hậu tấn.

Vậy chú Đạo-Hữu ráng mà giữ lấy mình cho bền vững căn tu, lại khỏi thất lời thể cùng Từ-Phụ. ■

(Tây Ninh, le 27 Juillet 1932)

ký tên

PHẠM CÔNG TẮC]

04 BỔN THIÊN – KHUÊ BÀI THIÊN-LIÊN VỊ

*DIỄN VĂN của ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP đọc tại Tòa Thánh  
Tây Ninh. Ngày 15 - 8 - Quý Dậu (dl 4 - 10 - 1933).*

**P**HÀM VẠN VẬT HỮU HÌNH TẠI THẾ ĐỀU SANH NƠI NGUYÊN DO CHÍ THIÊN CỦA CƠ TẠO ĐOAN GÂY dựng và luật thiên nhiên buộc phải tăng tiến trong đường chí thiện ấy cho đến cuối cùng, đời càng tới càng hay, vật càng ngày càng đẹp, dầu cho phép bảo tồn mạnh mẽ buộc các loài động vật phải diệt lẫn lấy nhau đặng giữ gìn sanh hoạt đi nữa là khi đã đặng trưởng thành, đủ trí thức tinh thần tự bảo, nghĩa là lúc chen lấn cùng đời mà lập phẩm, mới tranh tranh đấu đấu cùng sự hung bạo của thế tình, vì sự xung đột mà nảy sanh ác tách, chớ còn buổi sơ sanh vẫn giữ nguyên bổn thiện.

Chẳng cần chi luận đến vật chất, thảo mộc, vì là loại vô năng, dầu cho cầm thú với loài người cũng chưa hề thấy, lúc sơ sanh, mà có đủ sẵn sàng nhanh vượt. Vì có Thánh Nhơn có nói rằng:

Nhơn chi sơ, tánh bổn thiện.

Bổn thiện Nhơn sanh do đâu mà có?

Do nơi tâm lý từ thiện của mỗi người, nghĩa là lương tâm mà ra.

Đã đứng làm người khôn hơn vạn vật, nhờ có điểm lương tâm diu dặt, hiểu đặng sống thác là gì, trí tuệ cứ tìm

tàng biết rằng mình ở trong không mà ra có, sống là có, thác là không, không không có có do nơi tử tử sanh sanh; đương có rồi lại không, sống rồi kể thác. Kiếp sống con người xem nên vấn vỏi, sống trăm năm ước đặng bấy nhiêu người, phước trọn kiếp độ chừng xem mấy kẻ!

Khổ thì nhiều, vui vốn ít, sống càng lâu khổ chất càng dày, khổ nội thân tứ khổ quả không sai, cầu bất tử là cầu dày thân coi tội. Ta nghĩ đến đó mới hiểu rằng kiếp chết là kiếp giải khổ thì mới biết mặt cân công bình thiên liêng nhắc không sai chạy.

Hai chữ sắc không do tại phù sanh chi kiếp. Còn mảnh thân bảy thước lo tẩn thối đặng nên người, dứt thờ ba tấc hơi, đã trở trở như con vật.

Vì vậy mà tự nhiên ai cũng tử thân mình mà suy đoán đến thân người, gẫm cuộc đời như buổi chợ mơi, nhóm đó rồi tan, tan rồi lại nhóm, ngày qua tháng qua, năm qua kỷ qua, thế qua ngươn qua, cả thấy đều qua, còn buổi chợ vẫn y buổi chợ, còn cả loài người như đám con buôn, dầu đại dầu khôn, dầu khinh dầu trọng, lao xao lổ xổ, giựt giựt giành giành, lẩn lẩn chen chen, mua hơn bán thiệt, so đồ mà tiếc, sánh giá mà than, giỏi lặn gian năm sảy bảy sàng, tan buổi chợ góp hàng không hết chợ. Xem bao phen đồ rỏ, tính mấy lúc buông hài, vì miếng ăn mà xé mặt quàu mày, nơi mảnh bần mà bẻ tay chặt cẳng.

Ôi! Cuộc dinh hư tiêu trường bày ngờ ngờ những tấn bi ai, nào tranh bá, nào đồ vương, nào giành công nào cướp lợi, những chung đỉnh tóm thâu lúc sống, buổi chung qui đã thấy ích lợi gì? các cơ tạo của xác phàm đến rớt cuộc phải tiêu tan theo kiếp chết.

Đâu là đài Tần, đâu là danh Hớn, công đắp xây gây dựng đã đường bao, nào vàng Vương Khải, nào báu Thạch

Sùng, sức tích trữ tóm thâu nay cũng vẫn.

Lượn sóng đời đưa đẩy, những công danh sự nghiệp của bậc hữu công, nêu tên tuổi lại trên mặt thế, chẳng khác nào như nước sông mê, cuốn bèo bọt theo dòng ra khổ hải. Ngày nay đã tiêu tan rời rã, chẳng còn roi lại đặng một vận xoay hay một dấu tích gì, nên làm cho khách giang hồ của tay Tạo hóa, là bậc trí thức nhưn sanh soi thời luận thế, đã cùng lời định hay dở lợi hại dường bao, duy có nhúng tay nếm thử nước, nơi này mặn, chỗ nọ ngọt, mà tìm phỏng nguồn sông trong lòng biển. Cả cơ sở của các Đấng ấy dầu vĩ đại là dường nào, duy lưu lại đặng danh phải quấy, nhưng chúng ta lại hằng thấy sự quấy vẫn phần nhiều, còn điều phải xem qua rất ít.

Phải, quấy, hư, nên của một đời người chỉ định đặng là khi quá vãng.

Còn quyền năng vật dục nó lại mạnh mẽ thế nào, đè nén điểm lương tâm, khó bảo toàn Thánh đức, làm cho Đấng xử phải cùng đời trở nên ít có, nhưng đến tận con đường sanh hoạt, dầu trí hay ngu, dầu hiền hay dữ, lúc tinh thần thôi cảm xúc cùng đời, cận kiếp chết rấp trút hồn, con người mới trụ được tánh linh đặng đoán xét phận mình khôn đại.

Chính buổi ấy gọi là buổi Chí-Tôn đoán xét.

Hễ có khôn mới có phải, còn như đại thì quấy đã đành, chí lý từ cổ chí kim vẫn y như một, những bị tuồng thế biến đời, buộc phận con người tùy thời từng thế, dầu người để chí tính xử thế cho khôn, đòi phen tồn lại đại.

Bởi cơ cho nên, muốn bảo tồn “*Bốn thiên*” phải xa lánh sự đời, còn như để vật dục buộc ràng, xúi tâm ác gây nên nổi quấy.

Hai chữ thiện ác cũng do nơi đó mà ra.

Chúng ta hằng thấy ít ai làm chủ sự phải quấy của đời, chỉ các Đấng Thánh nhơn (phần nhiều là mấy vị Giáo Chủ của tôn giáo) giữ vẹn Thánh đức thiêng liêng, nhờ đào luyện đặng điểm lương tâm đủ quyền hành năng lực, làm chủ oai nghiêm của mảnh thi hài, lánh cương tỏa thế tình, tự giác mê mà thoát tục, nên giáo lý của mấy Ngài dấu khác chớ kỳ trung cũng một sở hành là: **Giác mê chúng sanh qui bổn thiện.**

Bần đạo nói thoát tục đây, chẳng phải nhủ chê đời mà ẩn dật, hay là luyện Bí pháp đặng lánh trần (sic), hoặc là lên đầu non đặng hú gió kêu mưa, xuống vực thăm đặng hô phong hoán võ (sic), hoặc là ngồi lim dim lần chuỗi, ngủ thiêm thiếp tưởng kinh, hoặc là đóng cửa tụng Huỳnh Đình, hớp gió khuya dòm rún (sic), các mộng pháp ấy đã lưu lại lắm trò cười, giả dối đóng thành tuồng thành sách, mê tín đẩy đây vốn không cùng luận.

Bần đạo nói thoát tục đây là khuyên lấy lương tâm làm chủ, giữ bổn thiện cho bền, dấu xác phàm có tuổi cùng tên, nêu tên tuổi chớ quên lẽ phải.

*Thẳng nối quyền vật dục,  
Xứng đáng mặt khách trần,  
Gánh đau thương tay đỡ tay nâng,  
Khởi thiện ác sửa cân Tạo Hóa.  
Giữa khổ hải đưa thuyền Bát Nhã,  
Giúp tinh thần giải quả trừ căn,  
Sấn tay trau đẹp vẻ đạo hằng,  
Lượm giảm bớt nẻo trần gai gốt.  
Dem cười để vào nơi cảnh khóc,  
Lấy lòng lành trừ nọc đau thương,  
Chốn lâm than rải nước nhành dương,*

*Dứt trái chủ trao gương thân huệ.  
Chịu khổ thể tìm phương giác thế,  
Lấy nhọc đời làm kẻ dùi đời,  
Biến lợi danh ra cuộc trò chơi,  
Làm phú quý thành môi hại thế.  
Sửa bác ái ra nên câu kệ,  
Chế từ bi như thể bài kinh.  
Nơi vận hành quảng đại Chí Linh,  
Góp như loại vào tình cốt nhục.  
Kẻ sâu thăm cho vui hạnh phúc,  
Người vô duyên hưởng chút ân hồng,  
Trọng mạng sanh gây phép đại đồng,  
Kính vật loại đặng mong cứu thế.*

Trong cả toàn câu, bất cứ là dân tộc nào, những mặt vĩ nhân lưu danh hậu thế đều nhờ tự giác nên thức bốn thiện là tu luyện trau dồi lấy điểm lương tâm trở nên minh mẫn sáng suốt, hầu nương theo mà thật hành, nhiều cơ sở phi phạm làm cho cả thiên hạ phải nhìn rằng, những Đấng ấy là hạng người khác tục.

Phi phạm là hành vi khác hẳn với thể tình, mắt đời ít hay thường thấy.

**Tâm thiện của các Ngài diu dắt dạy khuyên đặng biết người biết mình, xem đời định thế, lòng lân tuất thương sanh đầy dẫy, hiểu đặng cái khổ của mình nên không hay ngồi xem cái khổ của người, đã chán chịu đau đớn của mình nên không nở làm đau kẻ khác, ném đủ mùi sâu thăm nên hằng mong gỡ thăm giải sâu, ở cùng đời đặng chia khổ với đời, lẫn theo thế mới chung thân cùng thế, lịch lãm những màu thế sự, vầy vãi thân cho đặng phận con người, cân oan gia nhắc đúng mực nể bao mươi thì**



## **mới biết thương đời lo cứu khổ.**

Câu thành ngữ làm phép hằng tâm của các Đấng ấy cứ xử cùng đời là: “*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” nghe ra rất nên mận mòi thâm thúy.

Căn nguyên “*Bổn thiện*” đều sẵn trong tánh đức của mỗi người, vì dữ hiền ngu trí cũng tưng quyền của điểm lương tâm, bằng chẳng vậy thế không thành thế.

Pháp luật cả thế gian để trị loài người, dầu cao thấp hay dở thế nào cũng để thức điểm lương tâm qui “*Bổn thiện*”, nhỏ thì ở nơi cá nhân, trọng thì ở nơi xã hội, lớn thì khắp toàn cầu, phép chánh trị là ép nhơn sanh tưng *Bổn thiện*.

Hễ còn lương tâm mới biết phận sự của kiếp sống để làm gì, còn *Bổn thiện* mới hiểu yêu nhân kính vật, bằng chẳng vậy thì những phương pháp tự bảo kỳ thân đã trở nên độc thiện, ai cũng lo tự do tự lập, còn mưu chi vĩnh bảo xã hội loài người, đời tức nhiên ra trường chiến đấu, cạnh cạnh tranh tranh, giựt giành loạn lạc, con người tàn hại lẫn nhau, vì sanh hoạt mà lại gây cơ tự diệt.

*Hễ cơ đời càng khó,  
Quyền vật dục lại càng nhiều,  
Phận làm người đã khó biết bao nhiêu,  
Giữa võ trụ phải chịu theo thời thế.  
Nợ cơm áo sanh đời ra tệ,  
Đạo nhơn luân thêm thế dục hư,  
Mảnh thi phàm đã dễ chi từ,  
Trong cuộc thế thân như bèo bọt.  
Dở thì chịu ăn thừa uống mót,  
Phải toan lo sống sót cùng đời,  
Một mảnh tâm chia để mấy nơi,  
Đâu dư rảnh hỏi Trời căn sống.*

*Luật Tạo Hóa rõ chi khinh trọng,  
Nhãng gởi thân theo bóng tang thương,  
Cùng khổ xem chết sống ra thường,  
Sống nhờ thế, chết nương tay thế.  
Giải ách cây kim tiên làm kẻ,  
Thích tình xem khanh tế là mưu,  
Bước công danh quen lẽ nghịch thù,  
Bỏ quyền lộc nhuôm màu cừu hận.  
Vòng cương tỏa vào ra lẫn bản,  
Lấy oan gia làm phần dôi mình,  
Tên tuổi đầy nhục nhục vinh vinh,  
Nào còn nhớ tâm linh “bốn thiên”.*

Tuy là tâm lý hằng bị quyền hành vật dục đè nén cho con người nhiều lúc quên mình, nhưng hột giống thiên nhiên Bốn thiên đã giâm vào trí thức tinh thần, dầu bị ngọn lửa lòng hăm áp nên sớm không nảy nở ra mầm, nếu hứng đặng giọt mưa lạnh hay là khổ thủy tưới lửa lòng tắt ngọn, ắt tự nhiên phát mộng nảy chồi, rồi thỉnh thoảng cứ lớn dần nên tàn cao cội cả, che phủ trọn chúng sanh mới gọi rằng đoạt đạo.

Đức Sĩ Đạt Ta (gọi là Cakya Mouni nghĩa là người hiền ở xứ Cakya) lấy lòng nhờn bao trùm thiên hạ, tầm thêm đặng chơn lý sanh khổ mà lập thành Phật giáo, nên dùng phép đoạt trái oan, trừ nghiệt chướng đặng làm phương giải thoát luân hồi.

Ấy là giữa chốn khổ não đau thương, Ngài lại đem tánh từ bi tự toại ra chuyên chế lòng phàm, cầu sanh chúng tương thân lân ái, thật chẳng khác nào đã khổ nơi ô trước nhợt nhơ mà Ngài đến rải mùi thơm ngào ngọt.

Ngài nhờ Lão, Bịnh, Tử khổ giác minh Bốn thiên, mới đoạt phương cứu khổ loài người.

Đức Lý Lão Đam (Lão Tử hay là Thái Thượng Lão Quân) vì lòng nhơn phổ hóa thế gian nên tìm đặng chơn lý tinh thần vi chủ, trừ khử phương dĩ vật lụy hình, định tự chủ kỳ tâm là diệu pháp, lại lấy phước an nhàn làm cơ thoát tục.

Ấy đời là cảnh sâu thẳm khó khăn mà Ngài đến bày phép chơi hay cho giải trí, chẳng khác nào Ngài thấy người đương ngậm đắng trầu cay, Ngài cho nếm mùi ngon vị ngọt.

Ngài nhờ quyền hành vật dục trong trường công danh phú quý của Lục quốc phân tranh tạo ác đã vô ngần, nó thức minh Bốn thiện của Ngài nên hoài ái dân sanh, mới truyền phương thoát khổ.

Đức Jésus de Nazareth (gọi là Christ) bởi lòng nhơn cứu thế, lập nên Thánh giáo Gia-Tô, Ngài mượn bác ái nhơn sanh đặng thế mặt Chí-Tôn khai hóa, xem phổ tế chúng sanh rằng trọng, nên chuyên lo giúp khó trợ nghèo, đỡ kẻ dữ, dạy người ngu, ngó chơn thật mạng sanh hành thiện đạo, diệt dị đoan, trừ mê tín, dụng chơn lý để răn đời, nhìn lương tâm là hình ảnh của Trời, lấy trí tuệ vẽ tươi Thiên cảnh.

Ngài hằng dạy rằng: Cái khổ của thế gian là sự nghiệp của con người, phải thọ khổ mới rõ cơ thoát tục.

Ấy đời đương giả dối mà Ngài đem chơn thật đặng khử trừ, chẳng khác nào vào chốn náo nhiệt dữ dằn mà Ngài đờn tiếng thanh tao hòa nhã.

Ngài nhờ:

1. Đạo luật của Môisen (Mose): thế kỷ ấy quyền hành biến đổi nên sanh ra nhiều chi tả đạo bàng môn, lại thế lực của Cai-phe về bên mặt phần hỗn rất nên mạnh mẽ, buộc dân Do Thái nhiều lẽ nên tà. Cả mê tín dị đoan của dân Giu-đê buổi ấy đã không cùng luận.
2. Quyền luật đời, nước La Mã (Rome) của vua César

nghiêm khắc hại sanh linh đồ thán.

Những nguyên ủy ấy khai minh Bốn thiện của Ngài làm cho Ngài phải cam tâm gánh vác cả sự đau đớn của loài người, cũng bởi lần tuất thương sanh, chịu tử tội đặng truyền gương thọ khổ.

Ông Khương Thái Công gọi là Thái Công Vọng hay là Tử Nha, vâng lệnh đức Nguơn Thỉ Thiên Tôn ở Côn Lôn sơn cầm Phong Thần bảng đến giúp nên nghiệp nhà Châu, cũng vì nhơn mà khai minh chơn lý của quyền hành thưởng phạt thiêng liêng, giúp thế trị đặng thêm mỹ mãn. Tôn sùng trình liệt, trừ khử nịnh tà, mượn tinh thần làm nhuệ khí đặng trừ tan ác nghiệt của xác thân.

Ấy là dụng quyền phép vô hình đặng điều khiển hành tàng mặt thế. Ngài giúp cho thế gian kinh nghiệm đủ cơ hiển nhiên rằng vạn ác đã đào tạo của kiếp sống con người chẳng trốn tội khỏi nơi kiếp chết. Phép thưởng phạt thiêng liêng có đủ quyền năng cả xác cùng hồn, thế thì có trí tuệ của loài người, còn Đạo thì lại có Thần minh ám sát.

Triết lý Thần linh, nghĩa là quyền phép của lương tâm do đó mà lập thành căn bốn và năng lực vận hành hiện tượng của tư tưởng cùng từng bốn nguyên thần pháp đặng nảy sanh.

Ôi! Cũng vì cơ quả nhiên thật sự Bí pháp này đây mà đời chất chứa nhiều điều mê tín.

Tuy vậy, chẳng phải chính mình Ngài làm chủ tạo phép huyền vi bí mật Phong Thần, song Ngài biết từng lệnh thật hành những tư tưởng cao thượng của Đức Nguơn Thỉ Thiên Tôn, thì công ấy đủ làm đầu Thần giáo.

Đời khi ấy dường như bị phát bởi ung thư chịu đau đớn sâu than chẳng xiết, mà Ngài lãnh đặng hoàn thuốc linh đơn

thoa cho đặn lạnh lẽ tốt tươi mặt thể.

Ngài nhờ thấy bạo tàn Thương Trụ và thương đạo nơn nghĩa của nhà Châu, vua Văn Vương và Võ Vương, giục khai Bổn thiện, nên tuổi dậu cao, tác dậu lớn, mà dám chịu nhọc nhằn khổ cực, giúp đạo đức khử bạo tàn, thâu cơ nghiệp Thành Thang, cứu dân đen trong nước lửa. Tuy đôi bên: Thương – Châu khác giá, mà đối với bậc trung cang trí đồng vị quốc vong xu, Ngài vẫn giữ dạ vô tư, trong Thân vị, chỉ ngó mặt công phong phẩm tước. Dầu điều dị đoan mê tín trong Truyện Phong Thần dầy dầy, nhưng ngó đến Bảng Phong Thần lẽ công chánh phải đành nhìn nhận thật.

Đức Khổng Phu Tử, tự là Trọng Ni, cũng vì nơn thấy đặn hung bạo của đời nên lo trừ hoạch phương châm giảm ác mới đoạt đặn triết lý chí thiện là cơ quan bảo thể. Ngài đặc thông nên tự nhiên biết rằng cơ Tạo, nghĩa là Trời Đất và vạn vật hữu hình phải tấn hóa lần lần cho tận con đường chí thiện (nghĩa là: người thì tận thiện, vật thì tận mỹ) gọi là Đạo. Ngài chỉn chiếu theo sự tự nhiên hành động tâm lý của người đời đặn làm mục tiêu chuẩn thẳng đoán xét, ngoài phép tra tâm luyện tánh, Ngài không nhìn phương pháp nào tự giác đặn Bổn thiện và kèm chế lấy điểm lương tâm, nên không chịu tin theo lý thuyết mị thuật huyền vi mà trí khôn ngoan của người không thấu đáo. Ngài đã thấy phép trị thể, dầu cho dân sanh phản kháng thể nào, cũng từng một chủ quyền chánh thể, hoặc là do nơi đông tay xúm nhau đào tạo hay là do ở một người đã đặn mạng Trời làm chúa người đời, cầm luật pháp trị an bá tánh. Sự quả quyết ấy đã nhìn thật toàn cùng mặt thể.

Ngài cho chánh trị hành tàng của xác thịt thể nào thì chánh trị tinh thần cũng vậy, nên nhìn nhận rằng trên các chủ quyền trị thể, có quyền vô vi của Đấng Chí-Tôn, Ngài

gọi là Nhất Đại (一大) nên viết Thiên (天) nắm trọn phép thiên liêng thưởng phạt. Đấng Chí-Tôn ấy chẳng những có quyền năng về phần hồn mà thôi, lại cũng dựng oai linh phần xác, lý thuyết về Trời và Người đồng trị nầy sanh ra từ đó.

Cơ nghiệp Văn Vương qua đến Đông Châu là cùng vận, mà Ngài cố quyết duy trì, mong lòng hiệp quốc, đem luật pháp dựng trị bình, lấy nghĩa hơn ra khỏi bạo.

Ngài hiểu rõ rằng quyền hành chánh trị chia ra có hai phần:

1. Sanh hoạt của thi hài.
2. Biến hóa về tâm lý.

Nên Ngài cho luật pháp là cơ quan độc thiên để trị an thiên hạ, còn đạo hơn nghĩa đủ thể kèm thúc tánh đức của người đời, nên Ngài mới cầm nhiếp chánh nhà Châu để sở vọng chấn hưng Vương đạo.

Thương thay một Đấng chí Thánh như Ngài mà cũng phải chịu bề thất vọng, bởi gặp buổi đời đã quá bạo tàn, nên cây quạt và mảnh mền là đạo hơn nghĩa của Ngài không đủ thể quạt nóng đắp lạnh. Ngài phải thối bước về quê, cam phận thiệt thòi, trọn đời ngồi dạy học.

Bài tự thán “*Chi Lan*” của Ngài, ai đọc đến cũng phải rơi châu đổ ngọc.

May thay, qua đến đời Khổng Cấp (Tử Tư) là đích tôn của Ngài, dạy dựng một trang môn đệ là Mạnh Tử, rất nên đáng bậc triết hiền nối chí của Thánh nhân, cố mở mang Đại học.

Triết lý của Mạnh Tử là: Tại Minh đức tại Tàn dân, tại chí ư Chí thiện.

Người đi châu lưu nước nầy qua nước nọ, lấy hơn nghĩa dựng khuyến khích hơn tâm, cảm hóa khắp chư hầu,

chính đốn thế chuyên Vương đạo.

Thật ra các xã hội Á Đông này đã nhờ ảnh hưởng công nghiệp của người làm làm.

Đời Đông Châu đương sôi nổi giặc giã chiến tranh, cả ác hành sử không cùng chếp, mà qua đến đời của người thì trở lại như xưa, tin dùng Bổn thiện, thật tài chuyển thế của Ngài rất nên siêu việt.

Nhơn-Đạo của Ngài cảm hóa từ đế vương cập đến thú cầm. Khi viếng Tề Tuyên Vương, luận đến đức thì vua nói khiêm rằng sợ e không đủ hơn mà an giữ dân sanh. Mạnh Tử cho rằng vua đã có.

Xin trích lục nguyên văn ra đây cho chư Đạo-Hữu lưỡng phái xem tường tận:

*“Thần văn chi Hồ Ngột viết: Vương tọa ư đường thượng, hữu khiên ngư nhi quá đường hạ giả, vương kiến chi, viết: “Ngư hà chi?”*

*Đối viết: “Tương dĩ hấn chung”.*

*Wương viết: Xả chi, ngô bất nhãn kỳ học tốc, nhược vô tội nhi tỵ tử địa.*

*Đối viết: Nhiên, tắc phế hấn chung dư?*

*Viết: Hà khả phế dã? Dĩ dương dịch chi. Bất thức hữu chư.*

*Viết: Hữu chi.*

*Viết: Thị tâm túc dĩ vương hỷ! Bá tánh giai dĩ vương vi ái dã, thần cố tri vương chi bất nhãn dã.*

*Wương viết: Nhiên. Thành hữu bá tánh giả. Tề quốc tuy viễn tiếu, ngô hà ái nhất ngư? Túc bất nhãn kỳ học tốc nhược vô tội nhi tỵ tử địa, cố dĩ dương dịch chi dã.*

*Viết: Vương vô dị ư bá tánh chi dĩ vương vi ái dã. Dĩ tiếu dịch đại, bỉ ô tri chi? Vương nhược ẩn kỳ vô tội nhi tỵ tử địa, tắc ngư dương hà trạch yên?*

*Vương tiếu viết: Thị thành hà tâm tai? Ngã phi ái kỳ tài, nhi dịch chi dĩ dương dã. Nghi hồ bá tánh chi vị ngã ái dã.*

*Viết: Vô thương dã! Thị nãi nhân thuật dã! Kiến ngưư vị kiến dương dã. Quân tử chi ư cầm thú, kiến kỳ sanh bất nhãn kiến kỳ tử, văn kỳ thanh bất nhãn thực kỳ nhục. Thị dĩ quân tử viên bào trừ dã.*

*Vương duyệt viết: Thi vân: Tha nhân hữu tâm, dư thốn đặc chi. Phu tử chi vị dã. Phù ngã nãi hành chi, phản nhi cầu chi, bất đặc ngô tâm. Phu tử ngôn chi, ư ngã tâm hữu thích thích yên. Thủ tâm chi sở dĩ hợp ư vọng giá, hà dã?”*

► **Dịch nôm:**

Hạ thần nghe ông Hồ Ngộ nói chuyện lại rằng:

Một ngày kia vua đương ngồi nơi thềm nhà, có kẻ dắt trâu đi ngang qua. Vua thấy liền hỏi rằng: Dắt trâu đi đâu?

Kẻ kia thưa rằng: Dắt đi giết đặng bôi chuông.

Vua bảo rằng: Tha đi, ta không nỡ thấy nó sợ hãi vì vô tội mà đến chỗ chết.

Kẻ kia thưa lại rằng: Vậy phải bỏ phép bôi chuông chăng?

Bệ hạ lại nói: Bỏ sao đặng, phải bắt dê mà thế cho nó.

Chuyện ấy chẳng biết có không?

Tuyên Vương nói: Có.

Mạnh Tử lại rằng: Một tấm lòng ấy cũng đủ làm đạo vua rồi. Trăm họ đều cho Bệ hạ tiếc con trâu, nhưng hạ thần đây thì lại biết Bệ hạ vì thương không nỡ giết.

Tuyên Vương đáp rằng: Phải, trăm họ cho như vậy cũng thật, nhưng nước Tề này dầu bé nhỏ, Trẫm lại tiếc gì lấy một con trâu.

Mạnh Tử nói: Bệ hạ cũng chẳng nên lấy làm lạ rằng, bá tánh cho Bệ hạ tiếc của, vì đem dê nhỏ mà đổi trâu lớn thì



biểu bá tánh hiểu sao? Nếu vua thương là vô tội mà phải bị chết thì trâu với dê có khác gì nhau.

Vua Tuyên Vương cười rằng: Nào bụng Trẫm có gì khác nữa đâu, nhưng nếu không phải là tiếc của thì sao lại biểu đem dê mà đổi, trách sao bá tánh không cho Trẫm như vậy.

Thầy Mạnh Tử lại rằng: Không hại gì, vì đây cũng là một điều hơn. Trông thấy trâu sợ mà chưa trông thấy dê nên mới vậy. Người quân tử đối với thú cầm, thấy sự sống mà không nỡ trông thấy chết, nghe tiếng kêu la rên siết nên không nỡ ăn thịt. Bởi có nên người quân tử hằng lánh xa lò bếp.

Vua Tuyên Vương rằng: Ở trong Kinh Thi có câu: Người khác có lòng ta đo đạc đầy, ấy chính thầy như thế đó. Than ôi, việc ấy Trẫm làm đã xong rồi, mà đến lúc hỏi lại, bụng Trẫm thì thật không biết tả tại làm sao. Nay khanh nói như vậy, lòng Trẫm thỏa thích vô cùng, nhưng không biết rằng, tấm lòng ấy sở dĩ đã hiệp với vương đạo nơi đâu?

Tiếp sau thì Đức Mạnh Tử luận qua Vương đạo.

Nghĩ tình cảnh của Tể Tuyên Vương gẫm rất buồn cười: Lẽ bời chuông không dám bỏ, mà thấy đặng sự sợ sệt của trâu đến nơi chỗ chết lại biểu tha rồi nhử bắt dê đem thế. Nếu thấy dê cũng tỏ dấu kinh hãi sợ sệt, chẳng hiểu Ngài sẽ biểu thế con gì, chắc là biểu đổi gà! Trách sao bá tánh không cho Ngài là tiếc của, đem dê bé đặng thế trâu to. Thật chánh sách trị đời cũng âu mắc mỏ.

Bỏ luật pháp thì loạn lạc, muốn giữ nghiêm luật pháp cho bá tánh đặng thái bình thì phải trị, mà hễ đặng chánh trị ắt có kẻ vừa lòng mà cũng có người méch dạ. Bởi có nên các Đấng Thánh nhân ham giáo hóa hơn ưa chánh trị.

Đức Khổng Phu Tử cũng nhờ ác hành Đông Châu

Liệt Quốc trong trường chiến đấu đua tranh, công danh quyền lợi nó giáo minh Bốn thiên của Ngài, mới đặc pháp cao thâm chí thiện.

Những triết lý Thánh hiền, dầu cổ dầu kim cũng thế, cốt để dịu dặt nhưn sanh đi thông thả trên con đường lành cho cùng tận, đặng phục nguyên Bốn thiên của mình, các tôn giáo gọi tên là Đạo.

Ngày nào Bốn thiên đã phát minh thì cảm hóa chúng sanh rộng thế: hèn thì làm cho một gia đình thiện hành gia pháp; trọng thì giúp quốc gia xã hội, thiện hành quốc chánh; còn tối đại thì làm cho toàn thiên hạ đặng thiên giáo hiệp chúng đại đồng.

Ấn Độ thuở trước tin thờ lý thuyết đa Thần (Polythéisme) vì tư tưởng cổ nhân thường hay ngó cả quyền năng Tạo hóa mà so sánh cùng mình, bởi thế mà cho các quyền lực vô hình cũng có đủ khôn ngoan cùng sự quyết định.

Sau, tư tưởng ấy lại trở xu hướng về Đấng Chí-Tôn, dựng căn bốn cho Đạo Bà La Môn (Brahmanisme) từ thử.

Tạo hóa càn khôn sanh ra do một chủ quyền của Trời. Trời lập nên đời vì ái, mà ái kia pha lẫn cùng tình, Ngài tạo gọi là Brahma, Ngài diệt gọi là Siva, Ngài bảo tồn gọi là Vichnou, ấy mới gọi Chí-Tôn Tam Thế (La Trinité).

Vì thuyết phân tánh giáng sanh ấy nên cho các đẳng linh hồn đều phải luân hồi chuyển kiếp, luật thiên nhiên định cho mỗi linh hồn trong Càn-Khôn Thế-Giới phải từng theo hình trạng và bậc phẩm sanh hóa của mình, đặng đi mãi tận đường tấn hóa.

Đạo Bà La Môn dạy phải thiện niệm, phải hạ mình, phải nhỏ nhoi, phải kiên nhẫn, tha thứ tội người, thương yêu kẻ yếu, cung kính phụ nhưn, khoan dung vật loại.

Tiệc thay một nền tôn giáo cao siêu như vậy mà cũng đã làm cho chia phân đảng phái, gieo lăm lẽ bất bình trong nền phong hóa, rồi lại giúp những tay hành đạo độc chiếm quyền hành, nhưng cũng vì nhờ đó mới có Thích Ca ra chuyển Đạo.

Ấy là một tôn giáo đã đi đường và đã lập vị cho Phật.

Lý thuyết của ông Zoroastre nước Perse lại không nhận rằng chỉ có một quyền Chí-Tôn tạo thế, mà đời lại do nơi cơ quan tương đối mà sanh ra, cũng như cả Càn-Khôn Thế-Giới. Đời ở nơi ánh sáng và bóng tối (Dương quang và Âm quang), sự thiệt cùng sự giả, sự lành và sự dữ pha lẫn với nhau mà biến hình.

Ormuzd là hình trạng của lành lấy tư tưởng Tạo hóa nên đời, vì lời phân định, cho ngôn ngữ là quyền năng cảm xúc của sự thật và trí lực khôn ngoan.

Ahriman là hình trạng sự dữ và sự tối tăm gọi là vật sự. Sự lành phải càng ngày càng tấn bộ đặng tiêu trừ sự dữ, cho nên Ormuzd thế nào cũng đặng đắc thắng mà thôi.

Giáo lý Zoroastre tòng y tư tưởng ấy nên cho rằng thiện tâm là sự thật. Hành tàng sự thật hoạt động ra ngoài, là chơn chánh trong lời nói và thanh bai trong việc làm.

Bởi cơ nên quốc dân nước Perse (nước Ba Tư cổ) tín ngưỡng tôn trọng sự thật thà và sự thanh bai chơn chánh, gọi là hình bóng linh quang hữu vi với linh quang vô hình, nên lấy lửa đặng làm đạo hiệu. Triết lý này giống mĩa mai triết lý của Đức Lão Tử.

Dân Celtes và dân Gaulois là nguồn cội dân Pháp gọi là Druides, truyền một giáo lý y theo tánh đức của Gaulois là trọng nhơn, ái nhơn và thị tử, tánh nghĩa hiệp cho là đầu các tánh đức, vì gồm trọn cả ba tánh đức trên kia. Lý thuyết

này giống nửa phân của Đức Khổng Phu Tử.

Triết lý dân Hébreux là thí tổ của nước Do Thái thì nói Đức Chúa Trời là quyền năng tự do tự chủ. Trời sanh muôn vật do quyền tự chủ của Ngài. Trọn loài người cũng vậy, đều sản xuất nơi phép tự do, hoặc là phải vâng lệnh, hay là không vâng lệnh, cũng rộng để quyền người tự chủ. Theo giáo lý ấy, cả thầy đều nơi quyền hành của Trời đã định trước và ban cho mà gây nên phận sự. Đạo của con người đối cùng Trời thì vẫn là vô hình, trả vay thưởng phạt chỉ ở tại thể mà thôi.

Đạo ấy dạy phải thương yêu và nhơn đức với người. Điều chi mình không muốn ai thi thử với mình thì đừng xảo dụng đối cùng kẻ khác (Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân). Thế trị của đời phải do Thiên lý, phẩm vị cao trọng vua chúa kể như hình phạt thiêng liêng.

Triết lý dân Grecs thì cách trí và cách vật học của mấy vị hiền triết Sophiste, kế sau có Socrate, Platon, Aritote, l'Épicurisme, le Stoïcisme, rồi tới học đường Alexandrie và triết lý Gia Tô giáo.

Cách vật học hay là thuyết Sonienne, khi tìm tàng đặng thấu rõ cơ quan vạn vật, toàn thể của vật chất thì biểu rằng muốn thuyết minh ra đặng, chỉ cậy nơi tư tưởng. Ông Héraclite nói rằng: tư tưởng ấy cũng do nơi hình thể mà có, nên cho rằng, chẳng điều chi có sẵn, cả thầy bởi biến thành. Chi chi cũng qua, qua rồi thì tuyệt, con người không tắm nơi một dòng nước đặng hai lần.

Linh hồn chúng ta là một điểm linh quang của Chí-Tôn, song đặng biết suy đoán, nó có thể hiệp một cùng sự chơn thật đặng, là khi nó đã đồng tánh cùng thể giới càn khôn, nghĩa là cùng Đấng Chí-Tôn Tạo Hóa. Dạy phải kiên nhẫn và chịu mọi điều khổ não, ấy là luật thiên nhiên đối phó cùng đời.

Linh hồn chết tại nơi thể chất chớ nó hằng sống nơi cõi vô hình. Các xã hội cũng phải như người, lấy toàn cầu làm căn bản, và lập luật phải tùng theo hình trạng của chánh trị càn khôn.

Ông Anaxagore để tư tưởng ra ngoài vật chất và hơn vật chất, nên nói tư tưởng hành động khởi ngoài hình thể. Sự khôn ngoan biết hết những điều đương nhiên và vị lai lại làm cho hoạt động hiển nhiên cả thấy.

Cách trí học thì nơi Pythagore truyền giáo. Theo Ngài thì sự cùng luận của vạn vật là do tổng số của nó đã lập nên đời hiện hữu. Linh hồn là một phần số trong hằng hà sa số ấy, có riêng năng lực hoạt động một mình. Đạo đức là điều hòa nhã, luật hình là cơ thể tương giao, tình bạn tác là hình đồng đẳng.

Triết lý của mấy vị hiền triết Sophiste thì đem tuyệt đối và chơn lý ra thay thế cho tương đối và ước thể. Họ quyết định rằng, sự thật mà đặng là nhờ người biết làm cho nó ra thật, chớ kỳ trung chẳng có chi thật.

Trong phong hóa thì các Ngài lại đem hiền đức tương đối là điều đẹp đẽ và hữu dụng mà thay thế cho tuyệt đối.

Theo phép chánh trị thì các Ngài lại thế ý tương đối cưỡng hành vào ý tuyệt đối quyền lực. Làm đầu các Đấng triết hiền ấy là ông Protagores và Gorgias.

Ông Socrate còn xuân thời vốn là nhà hóa học và thiên văn. Ngài cũng như ông Anaxagore cho rằng, thật sự của càn khôn không ở nơi trạng thái mà lại do nơi tư tưởng. Ngài lại cố tìm hiểu sâu xa hơn ông Anaxagore.

Sự khôn ngoan chỉ kiếm có một nguồn lành. Tánh tâm thiện là của trí khôn ngoan và tài tình xu hướng. Triết lý này là căn bản của đạo ông Socrate làm tâm pháp.

Cách luyện đạo của Ngài về tinh thần chia ra hai phần:

- 1.– Là đem điều kỳ dị của giả pháp mà so sánh cùng sự thượng đạt của chơn pháp.
- 2.– Là phép Thần sản (phương pháp giục tinh thần biến hóa).

Phương pháp sau này dạy cách thế học hỏi thế nào cho sự thật của tinh thần giấu giếm ấp yêu biểu lộ, hoặc là minh tra mình, hay là cầu người khác dùng phương vấn khảo.

Luyện pháp ấy mà đoạt thành là do nơi công nghiệm và tổng luận.

Ông Socrate gộp mọi điều vào tư tưởng cả thầy, vì Ngài là nhà tư tưởng thượng đạt. Trong pháp môn tư tưởng sản xuất pháp môn hành động, và nảy sanh phong hóa xã hội. Ai đã từng theo tư tưởng mình và sắp đặt đủ trật phẩm thứ tự, xử sự hay, chê điều dở, thì chẳng hề phản đối lại cùng tư tưởng khi đã biến hóa việc làm.

Do đó mà tâm nguyên của tài tình trí tuệ và thật dụng lấy nó, vì đã chỉ rõ rằng sự ham muốn hằng tìm những điều của trí khôn ngoan định cho là phải.

Chẳng có một ai thật lòng muốn dữ.

Triết lý của Ngài cho cả thầy mọi điều (nghĩa là trọn tâm lý của đời) cũng do bởi tài tình trí tuệ.

Ngài hằng khuyên phải học lành đặng làm lành, hễ dạy thì người sẽ trở nên lành đặng. Người lành cần phải thông minh và đạo đức.

Đạo duy có một, tuy thế hình dẫu nhiều mặt, duy khôn ngoan hiền ngộ mới có can đảm và điều hòa, rồi lòng công bình nương theo mà hiện tướng, có công bình thì tự nhiên mới có thật hành phước thiện (ấy là đạo của xã hội), hành phước thiện đặng mới để tâm lân tuất thương sanh (ấy là

mặt chơn đạo).

Thuyết của Ngài về hình trị thì chiếu theo mặt luật thiên nhiên, nghĩa là cho luật tự tả, không hơn tâm luật.

Ngài cho tâm luật không thể tự tả, vì nó là luật tự nhiên và của Đấng Chí-Tôn sở định, cho nên chẳng sai sót bao giờ. Bởi cố nên chư vị hiền triết Sophistes hằng đem cơ thể Tạo đoan mà đối cùng Thế luật.

Thiệt luật là sự tự nhiên của mình, ấy là khối khôn ngoan của mình vậy.

Lòng phước thiện do ở nơi công bình đoán xét mà ra. Chúng ta không nên đem cái dữ mà đối cùng sự dữ, phải tìm tòi điều lành hay là mọi sự đặng nên chí thiện. Chúng ta nên xem cả loài người như bạn thiết của chúng ta, đặng gìn lòng nhân ái.

Trong gia đình thì vợ cũng đồng thể cùng chồng, tuy phận sự trọng khinh đặc biệt nhưng đàn bà nếu có phần hơn là biết giữ vẹn toàn đạo hạnh.

Cổ nơn cho sự làm lụng là nhẹ thể hay là hạ tiện, còn Ngài lại cho là vinh diệu và cao thượng. Nhờ tư tưởng này mà ra phép giải thoát gia nô.

Chánh trị là đặc tài của sự công bình và công ích. Những người đủ quyền đủ đức mới đáng cầm quyền. Phương bạo tàn thẳng thể và cầu may là điều hại của nền chánh trị, do đấy mà gây ảnh hưởng dân trị.

Bậc khôn ngoan không dùng cái mạnh của quyền lực mà cưỡng bức kẻ khác, duy đặng quyền cảm dỗ cho thiên hạ nghe mình mà thôi (đây Ngài lại mở phép dân trị và dân cử).

Ông Platon cho rằng tình dục của đời là ảo mộng. Thất tình cho ta thấy những điều bóng dáng, duy có tinh thần lại từ từ tăng tiến. Tinh thần đi từ trong cõi bóng dáng vô

thường mà đến nơi chơn thật thiên liêng vô tận (Sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tướng hành thức, diệt phục như thị).

Theo thuyết của Ngài về tư tưởng thì luận như vậy:

Tư tưởng về phần vật là tại nơi nguyên do sanh hoạt. Sanh hoạt chẳng chi khác hơn là mình hòa hiệp và làm cho thỏa thích tư tưởng. Mỗi người phải nói rằng mình chỉ sống đặng tương hiệp cùng tư tưởng của toàn nhơn loại, tử cũng như một bốn sao lục mà có ra là tại chép in bốn chánh.

Thuyết của Ngài về yếu mền sự lành thì nói rằng bởi đẹp đẽ hình dạng mà xúc cảm thương yêu, rồi kể đẹp đẽ tâm hồn mới bày ra hành vi cao thượng (chỉ nghĩa mọi điều buộc phải trọn lành, tâm hồn và xác thịt).

Về phương diện cảm hóa, Ngài nói, đức tánh buộc phải trùng phùng cùng linh hồn về phần tư tưởng nên tự nhiên nó phải giống Trời.

Tánh hiền lương, tánh can đảm với tánh hòa huẩn làm cho linh hồn có mực thước, điều hòa của Ngài gọi là tâm trung công chánh.

Công chánh bề ngoài là những điều đã làm y theo cho có trật tự của toàn xã hội định trước. Trong công chánh nảy sanh ra phúc thiện.

Mặt chánh trị thì Ngài lại hay lộn lạo cùng phong hóa. Mục đích chánh trị theo Ngài thì làm thế nào cho dân đặng hiền lương và hạnh phúc.

Bởi có nên Ngài định cho quyền quốc gia lớn hơn quyền dân sanh quá lẽ. Quốc gia bao gồm cả thầy, còn dân sanh chẳng có chút gì, dầu cho gia nghiệp với gia đình, như buộc phải thế, thì cũng nạp nhập quốc gia quyền lợi (Đó là thuyết Cộng sản của ông Platon và chánh chung trị của Ngài).



Rốt luận, Ngài kể hình án là cơ quan đền tội.

Ông Aristote cho đời người chẳng phải do nghĩa lý càn khôn mà ra như ông Platon đã thuyết, mà do nơi tự ngã. Hành động hoàn toàn của phàm thể là tư tưởng, vì nhờ tư tưởng giải nghĩa và lập thành sanh hoạt. Sanh hoạt ấy là tư tưởng. Sự hành động thật của con người chẳng phải duy có hoạt động lợi sanh, hoan lạc trong những điều thường hành của bậc thường nhân mà thôi, mà là thật hành sở định của trí lý hay là của tư tưởng hoàn toàn.

Thuyết tự ngã của Ngài phân ra:

1. Là hạnh đức triêm nghiệm. Hạnh đức đứng đầu là triêm nghiệm chơn lý hay gọi là khôn ngoan của trách nhiệm.
2. Là hạnh đức năng hành. Kế hạnh đức triêm nghiệm thì có hạnh đức năng hành, nó buộc tài tình của ta tùng theo trật tự đặng giúp hay cho sự triêm nghiệm thật hành. Hễ kể cho hạnh đức năng hành là hèn thì phải dụng trung dung làm chuẩn đích, tỉ như can đảm là trung dung của sự táo bạo và nhát gan.

Hạnh đức năng hành là cơ quan tranh đấu buộc con người phải ráng lực, mục đích và giá trị của nó là cho ta đặng vui hưởng và an tịnh trong hạnh đức triêm nghiệm. Theo thuyết xã hội thì Ngài cho lòng nhơn ái và tánh hữu giao là hai hạnh đức tối trọng. Do đấy:

1. Là sanh ra thuyết hữu giao này:

Hay hơn và mặn nồng hơn là mình thương người, đừng để người thương mình, mình làm phải hơn là thọ cái phải của người. Ý nghĩa bằng hữu đem ra thay thế cho chủ nghĩa bình đẳng là vì cho người bạn của mình là mình vậy.

2. Là thuyết công bình:

Sự công bình buộc phải kính trọng sự bình đẳng của

mọi người. Phép công bình chia ra:

- Là mặt công bình phân phát,
- Là mặt công bình đổi chọn.

Công bình trước thì định chia phận sự cho những hạng người dùng theo tài đức.

Công bình sau thì định cầm đồng giá các vật đổi chọn, tỉ như trong thương mại hay là phương chế hại.

Theo chánh trị thì ông Aristote cho rằng, quốc gia là sự tương hiệp của những người tự do và đồng đẳng. Ngài đánh đổ thuyết Cộng sản của ông Platon, vì người minh tả rằng, của cộng sản ít hay nặng xem trọng mà bảo tồn, nghĩa là gìn giữ hơn của tư sản.

Ngài chia xã hội làm hai phân:

- Là hạng người tự do.
- Là hạng người nô lệ.

Ngài nói rằng, hạng phẩm nô lệ là tự nhiên tạo đoan đã định vậy. Rốt luận, Ngài tỏ rằng quyền hành là của chung. Vì đó mà chánh trị dân chủ và lý thuyết giục loạn cũng do nơi lầm lộn phương diện bình đẳng phải lẽ cùng không mà ra.

Giáo lý của ông Pyrrhon lại để vào mặt nghi tín.

Ngài nói rằng, khôn ngoan hơn là đừng năng định quyết và hay hơn là đừng năng xử sự.

Giáo lý của ông Épicure quyết định rằng, cảm xúc con người ở nơi ngũ quan mà ra. Vậy kiếp hữu sanh ở nơi vật chất. Tánh đức chí thiện ở nơi sự vui thích vững bền chớ không phải tại nơi sự vui thích tạm hữu và nơi kiếp thác. (Các Đấng thiên liêng đã bị Ngài trục xuất ra khỏi Càn-Khôn Thế-Giới). Ngài dạy làm phương nào choặng hạnh phúc là hơn.

Triết lý thị khổ (Stoicisme của ông Zénon và các môn

đệ của Ngài cho rằng vật chất là vô năng, còn tinh thần và trí thức là hữu năng).

Thuyết giáo các Đấng ấy như vậy:

1.- Là thuyết tự do.

Nói rằng mỗi người tự do đều có tánh tự do nên ham muốn thật của con người là ráng sức chống cự, quyết thắng những điều ngoại trở tự do.

Trong điều ngoại trở ấy cũng có điều cho ở nơi mình, tỉ như chí khí lớn, trong đó lại chứa trọn tư bốn tánh chất của mình, duy có sự ham muốn của mình mới có hay, hay là dở.

Cũng có lắm điều chẳng phải do nơi mình, tỉ như sự giàu sang và sức khỏe là những điều của chúng ta thích hưởng, nay là tư hưởng hoặc thật hoặc giả, nhưng chúng ta không hề định cho hay cho dở đặng.

Tánh đức chí thiện mới thiết tư bốn của mình.

2.- Là thuyết đồng bào và lẽ công bình:

Sự tự do hay gọi rằng khôn ngoan đều ở trong tánh đức của mỗi người, ấy là một cơ quan liên hiệp cả toàn nhơn loại.

Đời vốn là một cái đại gia đình mà thôi.

Còn quyền lực là căn bản của phép công bình, ấy là khôn ngoan tự tả. Tri ý về quyền lực này chung qui bởi sự lộng pháp và những vấn đề nô lệ.

3.- Là thuyết chí thiện:

Chí thiện là đức tánh làm tự lạc lấy mình.

Duy đúng bậc hiền mới là tự do, mới là chúa xinh lịch và hạnh phúc, ngang hay là trên bậc Thần, Tiên mà thôi. (Vô sự tiểu Thần Tiên đã đành, còn cơ quan hữu sự của đời kia mới tính sao?)

Thuyết ấy giúp đời thoát vòng lực dục và trở nên vô

cảm. Ngài có những bạn đồng chí là Gléanthe và Chrysispe hiệp nhau lập những giáo đường: Ariston ở Ohio, Hérille ở Carthage, Diogène ở Sélencie, Sénex, Epictète và Marc-Aurèle.

Môn đệ của Ngài nổi danh thì đời hơn hết là ông Diogène.

Còn những triết lý kim thời của các bậc vĩ nhân:

Đại Pháp thì có ông Descartes, Pascal, Diderot, Lamettrie, Voltaire, Buffon, Montesquieu, Turgot, Rousseau, Victor Hugo, Condorcet, Auguste Comte, Saint Simon, Fourier, Léon Bourgeois, vv...

Anh quốc thì có ông Bacon, Hobbes, Locke, Adam Smith, Bentham, Stuart Mill, Darwin, Herbert Spencer, Nietzsche, Schopenhauer, vv...

Đức quốc thì có ông Luther, Kant, Fichte, Schelling, Hegel, Goethe, vv...

Chúng ta chẳng cần kể tên môn đệ Đức Khổng Phu Tử, như là trong Tam thập lục Thánh và Thất thập nhị Hiền mà làm gì vì chúng phong hóa Việt Nam ở nơi Khổng môn mà xuất hiện, nên ai đã biết đặt chút ít nho văn, cùng có đọc đến bộ Tứ Thư ắt biết rõ tánh danh các Đấng.

Còn môn đệ của Đức Lão Tử, ngoài ra Mặc Dịch, Trang Tử, Châu Tử, cũng còn lắm Đấng nổi chí của Ngài đặt mở mang Tiên giáo.

Các Đấng hiền triết toàn cầu đều để trí thức tinh thần khảo cứu đặt tầm chơn sự sanh hoạt và tánh đức loài người đối cùng vạn vật giữa Càn khôn vũ trụ này. Các Ngài thường hay so xúc cảm của mình mà đo lường sự xúc cảm của toàn nhơn loại nên đã hiểu rõ rằng, cơ quan tương đắc đã tạo nên đời phải đi đến cuối cùng con đường chí thiện, và cơ quan liên hiệp tâm lý chỉ nhờ bổn thiện mà thôi.

Vì vậy cho nên dấu tư tưởng của các Ngài khác hẳn cùng nhau, mà cả thấy cùng bộ hành trên nẻo truy nguyên Bổn thiện, rồi đến thờ của các Ngài lại cũng phải dựng trên nền Chí thiện mới vững bền kiên cố đức tin.

Giáo lý dấu khác, mà tinh ba Bổn thiện vốn chủ quyền, bởi vậy cả giáo lý cốt tủy Bổn thiện.

Bổn thiện là gì?

Bổn thiện là linh tâm (la conscience) của ta. Thế gian vì không phân biệt đặng bí mật của linh quang và bổn thiện là hai phạm sự đặc biệt của tâm hồn nên còn lại gọi là lòng lành, lương tâm [từ trước].

Theo triết lý thì lương tâm là sự hay biết tự nhiên, lẽ làng mau chóng của ta tự nhiên sẵn có và những huyền vi bí mật của tâm hồn hoạt động nơi ta.

Tánh nết, tình ý, tư tưởng, hoài cảm, tánh đức, trí định của ta cả thấy đều là những cơ quan của lương tâm phát tướng.

Lương tâm là tánh chất (Thiên mạng) của ta đã có sẵn để dìu dắt giúp đỡ ta trong sự hành động và hoạt động.

Nếu có nhiều lẽ vô thường của lương tâm, hoặc nhiều hay là ít minh mẫn là vì bởi chúng ta chẳng biết tùy biến hóa của nó mà tùy lịnh, nếu mỗi khi chúng ta để hết lòng hay là ráng định trí thì chúng ta liền hiểu biết trước đặng sở hành quả quyết sẽ dường nào.

Thấy một vật, thấu hiểu một nghĩa lý, nhớ đặng một câu thi thì phải để trọn tâm trí đặng thấy, đặng thấu, đặng nhớ.

Nếu chẳng phải nhờ lương tâm, tuy vẫn ta không thấy đặng những vật loại, những tư tưởng, những hoài cảm, những khoái lạc, những thương khó mà chúng ta lại tự nhiên đặng hiểu rõ như đã thấy đặng vật, tư tưởng, đặng điều này điều nọ, cảm xúc đặng sự vui sự buồn, thì chúng

ta độ có ấy bởi đâu?

Lương tâm không cho ta biết điều quái dị vô thường và vô vi ngã tướng (sic, như tai nạn chưa đến mà hiểu trước đặng đỡ, mới giải nghĩa làm sao?)

Nó đem ta đối diện cùng thật sự hiển nhiên y theo ngã tướng của ta, trong điều hiểu chắc xúc cảm và thi hành mọi việc.

Lương tâm là ta đó vậy. (Đây lại cho ngã tướng và lương tâm hiệp một).

Nhờ nó mà ta biết đặng ta, chẳng phải ngoại diện mà thôi, mà lại nội trung của ta nữa, và chúng ta lại đột nhập vào hiệp một với chơn tướng của nó.

Nếu chúng ta vì hoài nghi mà toan bỏ điều cảm hóa của lương tâm thì còn lại cái chi phần chắc?

Một lương tâm không đủ làm thông suốt, đặc thông đặng là nhờ hình vật tiếp xúc cảm, phạm sự thâm đoạt hình vật ấy về phần ngũ quan và ngoại cảm. Muốn đặc thông thì những hình vật thí nghiệm đừng mất hình tướng, lại phải gìn giữ y nhiên.

Phận sự gìn giữ (tồn tánh) về phần trí nhớ.

Những hình vật phải tái phục nguyên hình.

Phận sự phục hình về trí, tướng, hiệp tác đặng sắp đặt thế nào cho hình vật có thứ tự của trí nhớ chất chứa, nên sanh ra phận sự chỉnh đốn của tư tưởng. Kế nữa thì quyền hành động của trí khôn, lãnh phần lập nên trí thức, là tánh suy đoán, tánh khai minh, tánh nghĩ nghị, vv...

Cả các hành tàng ấy, đầu hành tàng xúc cảm hay là hành tàng trí thức cũng phải tùng quyền của trí khôn ngoan, lẽ hữu tướng, lẽ quả báo, những nguyên ủy cuối cùng, những sự buộc ràng đức tánh cùng là chơn lý, đều do nơi đó.

Kết luận: Khi đắc thông và trí khôn chứa để chắc chắn đặng rồi, thì mới phổ truyền, phạm sự truyền tín thì về bộ tịch, dấu hiệu và ngôn ngữ.

Đạo thuyết luận cho lương tâm hay: Linh tâm là linh quang của mỗi người (thường ngữ cũng gọi là Tánh linh), Đại Đạo ta gọi là Chơn linh.

Trung Dung nói: Thiên mạng chi vị tánh, nên cũng kêu nó là Thiên mạng.

Chơn linh của ta đặng minh mẫn mà diu dặt, đỡ che, dạy dỗ, trừng răn, kèm thúc thi hài đi trên con đường lành là nhờ phước cao siêu của nó. (Có lẽ Thánh giáo Gia Tô gọi Thiên Thần là vậy).

Sự cao siêu là tổng số của các tánh linh mảy múng chúng ta đã đoạt đặng trong mỗi kiếp sanh đứng làm người, y phép luân hồi của tạo đoan đã định vậy: Sanh sanh tử tử đặng un đúc đào luyện tánh linh hầu mong hiệp một cùng Đấng Chí Linh Tạo Hóa.

Cả phép thiên liên, dấu điều ta quan sát hiểu biết đặng hay là còn bí mật huyền vi, đều cốt để giúp đỡ các đẳng linh hồn đi trên đường tấn hóa cho tới ngang phẩm vị của Chí Linh Tạo Hóa.

Vì cơ Đại Từ Phụ nói: **Thầy là các con, các con là Thầy.**

Kinh Phật nói: “*Nhứt thiết chúng sanh giai thành Phật-Đạo.*” Lời nói tuy là nghĩa lý sâu xa nhưng chúng ta có thể tỉ thí mà hiểu như vậy:

Chúng ta đã thọ một phần hương hỏa của Đại Từ Phụ là Nhứt điểm linh, rồi thừa nghiệp lấy sức riêng mình, dụng tư bốn ấy lập nên gia thế (nghĩa là tu luyện, trau giồi lấy điểm linh ấy trở nên vĩ đại và phú túc), dám so sánh sự nghiệp vô biên Tạo Hóa. Của mình là của Đại Từ Phụ, của

Đại Từ Phụ tức là của mình.

Ấy vậy, Đấng Chí Linh là Đại Từ Phụ chiết ra nhứt điểm linh cho mình thì mình là Đại Từ Phụ, mà Đại Từ Phụ là mình, miễn đừng để mất phần thực hương hỏa thiêng liêng, Đại Từ Phụ lấy cho người khác (nghĩa là đừng vẩn vương oan nghiệt tội tình mà hại khối Chơn-Linh tiêu diệt).

Quyền năng của linh quang chẳng hề bị nhục thể đè nén đặng, vì sự hoạt động và hành động của nó ở ngoại thi hài và lại có sẵn quyền vi chủ.

Thi hài là vô năng, nếu thoát đặng hàng phẩm thú mà làm người là nhờ có Chơn-Linh giúp đỡ. Trong nhơn thân, người và thú vẩn khác nhau, vì không nương quyền lực của Chơn-Linh, xác thịt thú cũng huờn lại thú.

Dầu cho nhiều phen thi hài bị vật dục cám dỗ, giác tánh còn ngang ngược lấy lừng, ít từng phục lương tâm khuyến giáo, nhưng quyền vạn linh mạnh mẽ dễ đâu thua! Ôi! nếu ai ở đời đã bị một phen trừng trị bởi quyền lực của lương tâm mới hiểu rõ Trời cao có mắt.

Oai linh nghiêm khắc của lương tâm, dầu cho một quan tòa phạm nhật nhiệm gắt gao thế nào cũng bì không kịp, vì nó không cần kiểm soát án trạng mà cũng không hỏi chứng dựng tang, nhưng chẳng một lẽ gian thoát khỏi.

Luật hình của đời xử mình, nếu không có trạng sư thì cũng mình binh vực mình mà chối cãi, chớ còn mình mà xử mình thì chắc chẳng còn ai bào chữa.

Hai quyền tương đắc ở một mạng sanh:

1. Là lương thiện của Chơn-Linh.
2. Là dữ dằn của xác thịt.

Hễ Chơn-Linh thắng nổi thì người đáng cao siêu, còn xác thịt lộng quyền thì ắt tinh thần sa đọa.



Những thuyết thiện ác, tội phước, chánh tà, của các tôn giáo truyền thế chỉ do theo thắng bại của Chơn-Linh.

Chơn linh hằng giữ bốn nguyên Bốn thiện của nó, đặng làm ky vật mới đi tận cùng con đường chí thiện của Chí Linh.

Vô vi tướng của Chơn-Linh, các tôn giáo tả ra nhiều hình trạng, hoặc là cho rằng có hình dung khí chất, hoặc cho rằng ánh sáng quang minh, hoặc là cho hữu hình tướng, hoặc là cho hư không tướng. Cả thuyết lý đều có trùng mảy may chút ít, còn thiệt sự thì như vậy:

**Chơn linh là một khối tư tưởng của trí thức tinh thần con người đào tạo kiếp kiếp đời đời, hoặc cư trụ tại thế này hay là hiệp một với Càn-Khôn Thế-Giới.**

Nếu ta tu đắc kiếp, đủ quyền năng tác thành nhơn thân (nghĩa là hình trạng khí chất của ta, còn khí chất là điển lực sanh quang [énergie de vitalité] của xác thịt) thì Chơn-Linh mới nhập vào mà tạo nên hình thể thiêng liêng.

Chơn linh đến nhập xác đầu thai thế nào thì khi nhập vào hình thể thiêng liêng cũng thế, nên gọi là phép phục sanh Thiên cảnh. (Đức Chúa Jésus de Nazareth gọi Christ đã đặng phục sanh tại thế). Chiếu theo đạo sử thì Đức Thích Ca và Đức Lão Tử cũng đặng như vậy.

Bốn nguyên Chơn-Linh là tánh chất của Chí Linh nên thường có tánh linh hiệp hữu.

Ta thử so ta cùng điều thú thì thấy điều ấy rõ ràng. Vạn vật cũng có tánh linh nhưng mà ít hơn vì điểm linh quang rất nhỏ hơn mình, cơ tạo lại dụng phép linh này đặng định phân hạng phẩm của chúng sanh. Cả những Chơn-Linh ấy tổng hiệp lại gọi là vạn linh sanh chúng.

Nhờ tánh linh ấy mà Chơn-Linh mới soi đặng tận nơi tối tăm thấy đặng sự mắt phàm không thể thấy.

Hễ có kiến thì có thức, kiến thức là căn bản của trí thức tinh thần. Muốn kiến thì nhờ nhãn, muốn thức thì nhờ trí. Ấy vậy, lương tâm (gọi là linh tâm hay Chơn-Linh) là Thiên Nhân của trí thức loài người. Vì cơ mà Đại Từ Phụ dạy thờ Thiên Nhân.

Thiên Nhân là hình trạng của lương tâm toàn thể, làm nền móng cho Cao Đài, nghĩa là đền thờ cao trọng hay là đức tin lớn của Chí-Tôn tại thế này, y như hai câu thi của Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm (Victor Hugo):

L'oeil mystique seul verra la religion nouvelle,  
La grande foi gîte dans la conscience universelle.  
*Có Thiên Nhân mới tưởng chánh giáo,  
Tin Cao Đài do đạo lương tâm.*

Thờ Thiên Nhân là thờ tánh mạng mình và Chí-Tôn, nghĩa là thờ lương tâm của toàn thiên hạ (Le culte de la conscience).

Bần đạo đã luận rằng, cả đạo mạch cốt yếu giác mê chúng sanh qui bổn thiện, nhưng bổn thiện của thế gian ngày nay lừng đờng chờ đợi chờ đợi mê mẩn giác nông vật dục.

Đời tử như người say ngủ, mơ màng trong ảo mộng Nam Kha, các tôn giáo dùng phương chước đặng kêu thức tỉnh: ông thì lo quạt nông đắp lạnh, chờ đã giác tỉnh hồn, ông thì vỗ dứt đặng giựt mình, ông lại chỏ miệng bên tai kêu dậy, ông lại thổi lỗ mũi đặng dứt ngơi, ông bỏ vật nông vào miệng đặng cho thức nhắp.

Còn Đại Từ Phụ đến tạo Đạo ngày nay thì tử như Thầy cầm nơi tay một ngọn đèn rực rỡ quang minh (là Chơn-Linh) mà soi vào mắt phàm tâm kêu định tỉnh.

Hại những nổi tà vạy, xảo trá, gian ngược, hung bạo, tàn nhẫn, đã gây oán chác thù, vì tâm ác chất chứa tràn đời

nên các đạo khó mong qui thiện.

Đại Từ Phụ đến mở mắt linh hồn của chúng ta rồi lại biểu ta xem coi thế sự đã thế nào, lại nhủ rằng, **muốn trừ khổ của nhơn sanh, các con ráng qui nguyên bổn thiên, nên Thầy mới dụng bác ái từ bi làm cơ quan chuyển thế.**

Thầy trao phẩm vị thiên liên làm thưởng vật, lại giao thiên giáo gọi bổn căn: Thiên vị thì để thế truyền, thiện tâm nêu bí pháp.

Bởi cơ nên Thầy dạy Bản đạo tạo linh bài đặng thúc giục thế gian hành thiện.

Chương trình ban thưởng sẽ nấy cho quyền vạn linh định đoạt.

**Bất cứ dân tộc nước nào, chẳng kể bổn đạo hay là ngoại đạo, đã tận tâm phước thiện, dâng công ích cho chúng sanh. Hễ có ba Hội là Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh đã nhìn nhận rằng, có công cả với xã hội nhơn quần và đã đặng Giáo Tông phê chuẩn thì HTĐ ban linh bài đặng vị thiên liên.**

Kỳ dư mấy vị Chức sắc Thiên phong đủ bằng chứng lụy mình vì Đạo thì quyền Chí-Tôn (nghĩa là Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp đồng) mới ban thưởng ân phong công nghiệp.

Những các hạng phẩm linh bài kể ra sau đây:

1. Thính thiện.
2. Hành Thiện.
3. Giáo Thiện
4. Chí Thiện
5. Đạo Nhơn.
6. Chơn Nhơn.
7. Hiền Nhơn.

8. Thánh Nhơn.

9. Tiên Tử

10. Phật Tử.

Từ bậc **Thánh Thiện** tới phẩm **Chơn Nhơn** thì phận sự thật **hành Thể pháp đặng giúp ích cho Hội Thánh về phương truyền giáo, nên hiệp một với Cửu Trùng Đài**. Tuy các Ngài không quyền chức đặc biệt thì mặc dầu, mà quyền hành thiêng liêng đạo đức của mỗi người đã đào tạo tự nhiên phẩm trật.

*Không phân biệt tôn giáo nào tất cả, những Đấng Đạo Nhơn tu theo Phật giáo, Tiên giáo, Thánh giáo, Thần giáo, Nho giáo, cùng là các tôn giáo khác nữa, nói cho cùng là các Chi Phái tả đạo bàng môn mà đã hữu công cùng chúng sanh, lại có quyền Vạn linh cầu thưởng và quyền Chí-Tôn công nhận thì họ cũng đặng đồng quyền đồng thể cùng Chức sắc Cửu Trùng Đài, đặng giáo hóa chơn truyền phổ độ.*

Từ bậc **Hiên Nhơn** tới **Phật Tử**, thì lo **bảo thủ Bí pháp tâm truyền và nhập cùng Hiệp Thiên Đài làm một**. Chức trách của mấy vị này cũng không phân biệt tôn giáo nào, hoặc là tu hay là không tu, quyền Vạn linh và quyền Chí-Tôn đã công nhận cho rằng đáng phẩm thì cũng đặng **đồng thể đồng quyền cùng Chức sắc HTĐ, chung nắm quyền hành luật pháp**.

Ấy là lời ước thuyết, còn chương trình quyết định, khi quyền Vạn linh và quyền Chí-Tôn phê chuẩn rồi thì Hội Thánh sẽ tuyên bố ban hành.

Vậy thì Đại Từ Phụ đến khai Tam Kỳ Phổ Độ có đem theo một gia nghiệp thiêng liêng xuống thế, rồi nắm tay các bậc lương sanh mà dắt đến một nơi vinh diệu, lại bảo rằng: **Các con phải leo cho thấu trên chót Đài Cao này cùng**

Thầy đặng xem toàn thể của địa hoàn, ngó cho chương, suy cho quyết, rồi chung tâm hiệp trí cùng Thầy lo liệu bề chuyển thế.

Đại Từ Phụ còn giao nơi tay của chúng ta những phần thưởng hữu hình và quyền lực thiêng liêng của Thầy đã sẵn sàng dành để mà nhủ rằng:

*“Của cải này đủ thế lực cảm dỗ nhưn sanh qui hồi  
Bổn thiên”.*

Thừa tánh tham của phù du thế tục, các con trao phẩm vị thiêng liêng. Do tâm dữ tranh quyền lộc công danh, các con đổi Chí linh Bổn thiên.

Cơ quan cứu khổ chúng sanh cũng do nơi đó.

Chúng ta phải tưởng tượng lại coi Ngũ Chi Đại Đạo là Phật giáo, Tiên giáo, Thánh giáo, Thần giáo và Nho giáo bây chừ chẳng khác nào như ngũ mã tranh tiên, còn Thầy đến bảo ta làm Chủ khẩu.

Ông chủ khẩu không phải là Mã Ôn, mà Mã Ôn thế nào làm chủ khẩu, nên **chúng ta không tòng một đạo giáo nào mà hành chánh pháp của Chí-Tôn, chỉ nắm chặt chủ quyền ngôi phán đoán, đặng nâng cao giá trị của Phật pháp hiệp chơn truyền, mới vẹn tiếng chấn hưng Phật-Đạo.**

Dầu hồi buổi chưa tu, chúng ta đã chán thấy sự hay dở của Ngũ Chi Đại Đạo là thế nào và cũng thấu rõ lẽ chánh tà của kẻ cầm quyền hành đạo. Chẳng cần để luận những Chi tả đạo bàng môn, dầu chánh pháp chơn truyền mà đời chế giảm sửa đương cũng đã thành phàm giáo.

**Ta đã lãnh vai làm chủ khẩu, thì buộc mắt ta phải xem cho chánh, tai phải nghe cho chánh, miệng ta phải nói cho chánh, thân ta phải làm cho chánh, trí ta phải**

**định cho chánh, tâm ta phải giữ cho chánh, thì mới đủ quyền hành cầm cân công bình thưởng phạt thiên liêng, hiệp tâm lý đặng qui nguyên phục nhứt.**

Kìa chúng ta đã thấy chán chường dưới mắt những điều lưu hại của tả đạo bàng môn: Hoặc là theo Nho tông, thay vì quạt nong đắp lạnh cho đời, lại nhốt dân chúng vào hòm chôn sống, hay là quăng vào nơi tuyết giá lâm than; hoặc là theo Thân giáo, thay vì lo giục thức tỉnh người đời, lại sát phạt ra trường lưu huyết; hoặc là theo Thánh giáo, thay vì kêu thức tỉnh người đời lại để miệng buông lời chửi rủa; hoặc là học theo Tiên giáo, thay vì hòa giải cho an ổn tâm đời, lại tính kế đồ mưu giục loạn; hoặc là theo Phật giáo, thay vì từng phương giải khổ, lại tăng thêm sâu thẳm của chúng sanh.

Một trường náo nhiệt đua tranh, xem mặt Đạo còn hơn mặt thế.

Chúng ta đã chán ngán những xảo mị của đời nên quyết tâm chơn, nương theo Từ Phụ.

Bản đạo thấy đặng một lẽ phi thường không phương hiểu, nghĩa là những trang đạo đức lại có sẵn tâm tu, đã hưởng mùi chánh giáo của Chí-Tồn mà còn thối gót phục tùng tả đạo.

Thật là làm chủ không muốn, làm tớ lại vừa lòng, tâm lý nhờn sanh vốn không cùng đoán.

Thầy đã tuyển chọn các bậc lương sanh, lập nên Hội Thánh đặng làm hình thể của Thầy, ban cho đủ uy linh quyền thế, làm cho Hội Thánh đủ quý hóa cao trọng đặng đáng mặt làm thầy, lập luật pháp, tuyển hiền tài, định quyền hành, phân đẳng cấp, nhứt là luật pháp thì thật là một cơ quan độc thiện làm cho hòa nhã liên lạc cả con cái của Thầy, hầu giảm hại chia phe lập phái. (Thầy đã nói: Kẻ nào chia

phe lập phái là kẻ thù nghịch của Thầy.) Hễ thù địch của Thầy tức là thù địch của nhơn sanh, mà thù địch của nhơn sanh ấy là thù địch của toàn Hội Thánh.

Đối với thù địch xưa nay, tâm phạm vốn ít hay thiện xử. Vậy thì sự thù oán nghịch lẫn của vài vị Thiên phong trong Hội Thánh găm cũng thường tình. Xin mấy vị rộng nghe ráng hiểu.

Nào dè những cơ quan pháp luật, thay vì buộc con cái của Thầy chung hiệp cùng nhau, lại đào tạo quyền hành quý trọng nên mùi thơm, giục cho sanh chúng tranh giành, làm cửa Đạo biến thành trường náo nhiệt.

Ôi! Sự thất vọng của Thầy rất nên thâm!

Hại thay mới 8 năm truyền giáo, nên nhơn sanh chưa đủ thông luật Đạo cho cùng, bị cám dỗ nên nghe lời xảo lão của kẻ bất lương, giúp thế lực cho tà tâm xô chánh giáo.

Thật ra thì **nhơn sanh ngày nay còn theo người chớ chưa theo Thầy, nghe Chúc sắc chớ không nghe Đạo**. Nếu chúng sanh theo người thì là theo phạm tâm, mà phạm tâm vốn một người một thể, dầu cho tánh đức của mấy vị Giáo chủ cũng chẳng phù hợp nhau nên sanh hại chia phe lập phái.

Bần đạo thử hỏi, thoảng như Đạo phải cô thế điều tàn, tội trọng ấy đổ cho ai gánh?

Cửa cải của Trời cho nhơn sanh, nhơn sanh chê, nhơn sanh đốt thì nhơn sanh chịu. Báu của ai phòng để dạ giữ gìn, còn của thế mà mất đi cũng thế, miễn cho kẻ tà tâm có thế lực đôi hồi, loạn Hội Thánh đoạt vị ngôi là thỏa vọng. (Ấy là học theo truyền Tề Thiên loạn Thiên cung dạng nài chức Bạt Mã Ôn).

Chẳng biết những người tâm đạo mới nghĩ ra sao?

Nè chư Đạo-Hữu lưỡng phái,

Xin nhớ rằng Đạo là của chung cả chúng sanh, dầu cho ai thù ai oán, ai giận ai hờn, mưu hại lẫn nhau cũng trời kệ, chớ vì thù oán giận hờn, ai ra tay độc phá nền Đạo thì người ấy là tội nhân của toàn sanh chúng đa nghe.

Bần đạo hằng đặng tin tức của mấy tỉnh Hậu giang cho hay rằng nhiều tay phản Đạo, đi khắp nơi kích bác Pháp Chánh Truyền, lại dối gạt Pháp Chánh Truyền đây nổi hại.

Có nhiều Đạo-Hữu phản kháng hỏi: Hại tại nơi đâu? thì kẻ phản Đạo không phương giải rõ.

Bần đạo cũng bắt chước hỏi: Hại tại chỗ nào?

Á phải! có hại thật, thật có hại cho quyền Hội Thánh, vì **Bần đạo ban rộng rãi cho nhơn sanh đủ thể lực quyền hành dám kháng cự cùng quyền Hội Thánh.**

Hỏi: Người đồ mưu kích bác Pháp Chánh Truyền là ai?

– Có phải một vị đại Thiên phong của Hội Thánh và những Chức sắc phe đảng của Ngài. Chư Đạo-Hữu chư Đạo muội lưỡng phái tìm hiểu cho cùng thì biết rõ ràng chơn lý.

*(Ôi! Ai đã để hy vọng một ngày kia làm chúa cả của toàn nền Đạo thì cũng lo giảm thể lực của nhơn sanh đặng dễ dãi dễ tranh, hầu lợi dụng lấy quyền công cử. Ấy cũng là phạm kế mà thôi.)*

Cái hại thật của Hội Thánh là tại sao cho Chánh Trị Sự một quyền hành cùng phẩm Đẩu Sư nơi địa phận một làng sở tại, còn Thông Sự một quyền Hộ Pháp, Phó Trị Sự lại giống Giáo Tông, song hành chánh nội trong một xóm.

Lại nữa, Đạo chia ra ba quyền đặc biệt:

- **Quyền Nhơn sanh:** là từ phẩm Lễ Sanh, Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự và cả phái viên toàn đạo hiệp đồng **định luật lệnh phục hành Thể pháp.** Chánh Phối Sư phái Thượng làm Chủ tọa. Hội này có hai vị Chức



sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài dự hội.

- **Quyền Hội Thánh:** là Hiệp Thiên Đài thì Thập nhị Thời Quân, Cửu Trùng Đài thì từ phẩm Chánh Phối Sư, Phối Sư, Giáo Sư và Giáo Hữu thì **vâng luật pháp thi hành chánh trị**, Chánh Phối Sư phái Thái làm Chủ tọa hội này.
- **Quyền Thượng Hội:** là HTĐ thì Hộ Pháp. Thượng Phẩm, Thượng Sanh; Cửu Trùng Đài thì Giáo Tông, Chưởng Pháp và Đầu Sư, **cầm luật pháp điều hòa đạo mạch**. Thượng Hội không quyền sửa trị, duy thi hành luật lệnh Chí-Tôn, kỳ dư khi nào Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh phản khắc cùng nhau làm nền Đạo chinh nghiêng nguy hiểm thì Đầu Sư mới đặt thống quyền nắm Đạo pháp thi hành chánh trị. (Quyền Thống nhưt phải có đủ quyền Vạn linh và quyền Chí-Tôn hiệp đồng ban cho mới đặt). Hội này của quyền Chí-Tôn (là Giáo Tông và Hộ Pháp) làm Chủ tọa.

Trừ hai vị Đại Thiên phong là Giáo Tông và Hộ Pháp đã thay quyền Chí-Tôn tại thế ra, cả ba Hội công đồng mới có quyền Vạn linh đủ phép.

Ấy vậy, Đạo có Quyền Vạn linh chớ không có Hội Vạn linh.

Chư Đạo-Hữu lưỡng phái biết đặt luật này thì sao cũng buồn cười cho Hội Vạn linh của Quyền Ngọc Đầu Sư buổi nọ! (Ngọc Trang Thanh, Lê Bá Trang).

Vậy thì Hội Nhơn sanh là một quyền lực của Vạn linh, nếu không phân trách nhiệm công bình, thiếu phương thế mong chi giữ pháp.

Ôi! Nhiều Đạo đã khi rẻ chúng sanh và chúng sanh chê Đạo cũng bởi thiếu cơ quan này mà chớ.

Bản đạo nhớ lại khi ban hành Pháp Chánh Truyền thì làm cho nhiều vị Thiên phong Cửu Trùng Đài thất chí, như là Cụ Lớn.

Bản đạo mới nói trên đây, đã sai một vị kia ra lập phái đảng kích bác chơn truyền, hầu đánh đổ quyền hành Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự, nghĩa là quyền nhơn sanh cho tận diệt. May thay có Chí-Tôn phò trợ nên không kết quả chút nào và nghe ra Chi phái ấy ngày nay đã tan tành rời rã.

Bản đạo nghĩ cũng nực cười vì họ cũng có thể đổ dành cho tín đồ lầm lạc, thật là họ dụng phản gián mưu sâu đảng xúi nhơn sanh tự vận.

Đảng phái ấy đã cả gan dám lột cổ pháp và cõi sắc lệnh một vị Trị Sự đương bận hành lễ, liệng trước mặt của đông người, mà sao nhiều vị tín đồ cũng không hiểu nghĩa.

Bản đạo khổ thân nhọc trí, càng lo bảo hộ quyền thế của mỗi người, càng bị nhiều kẻ đồ mưu xúi người ỡn đem trả oán. Thiệt tâm lý của người đời rất nên ghê gớm.

Đạo là Đạo, mà ai cũng Đạo.

**Thế pháp** (*nghĩa là ngoại dung*) thì **buộc**, nào là **phẩm**, nào là **quyền hành**, **chớ trước Bí pháp** (*nghĩa là nội dung*) **cả con cái của Chí-Tôn đồng một bực.**

**Không phân lớn nhỏ, chẳng kể sang hèn, hình tướng Chí Linh vẫn đồng một thể.**

Bản đạo hằng nghe mấy vị Chức việc mấy Họ Đạo Lục Tỉnh than rằng: Phận thiệt thời nên không dám trèo đèo luận biện với Bề trên Chức sắc.

Bản đạo xin tỏ rằng: Duy bậc phẩm hèn của Đạo mới dày công nghiệp với Chí-Tôn, còn có công nghiệp thì có đủ quyền hành, có quyền hành thì có tự do ngôn luận. Cũng vì **chư Đạo-Hữu trong Hội Nhơn sanh chưa hiểu rõ quyền**

**hành nên Chúc sắc Thiên phong lộng phép.** (*Xin chú Đạo-Hữu lưỡng phái đọc luật cho thường, rồi kiểm hiểu*).

Chúng ta chưa hề đã để ý định cho mình mấy tay chơn của châu thân ta mỗi phần giá, vì lớn nhỏ cũng đồng cốt nhục, dầu trọng khinh cũng cùng một thể thân, lẽ nghi kia để đỡ mắt phàm, phẩm vị nọ giục ham bụng thế.

Chí-Tồn đã dạy rằng, phải tùy theo phong hóa của các sắc dân sanh mà truyền giáo, thì Người cũng tùy Nhơn-Đạo lập chơn truyền, bởi ta tham trọng thể lớn quyền, Thầy mới tạo ngôi Tiên vị Phật.

Đại Từ Phụ một hôm kia than cùng Bản đạo rằng: **Thầy không phương nào đến cùng các con khác hơn cơ bút. Thầy còn phải trụ tinh ba chơn truyền của Ngũ Chi Đại Đạo lại mà làm cho chúng sanh hiểu Đạo đặng dễ dàng nên phải dụng bút cơ giáo hóa.**

**Hễ mọi điều chi có hữu ích thì có hữu hại.**

*“Sau này Thầy e cho cơ bút sẽ hại cho nhơn sanh mê tín dị đoan cũng bởi vì ưa ham phẩm vị. Nào là thành Tiên hiển Phật, nào là xưng Thánh hô Thần, xúi tục tánh ham gần mộng寐.”*

Lời tiên tri này ngày nay kết quả.

Ta thử thăm hỏi lấy tâm ta rằng: Đại Từ Phụ muốn cho ta ra phận sự gì? Nó ắt trả lời: Thế thì **Thầy muốn cho ta thiện niệm thiện hành, thiện tu thiện giáo, đặng nêu gương cảm hóa người đời, còn làm trái hẳn tôn chỉ cao thượng của Thầy mà gieo ác thì là kẻ Quỷ vương giục loạn.**

Hành đạo là khó, mà bảo chơn lại càng khó, bởi đó mà phận sự của Hội Thánh rất nên yếu trọng. Đây là mặt luật, nọ là nhơn tâm, vẫn đôi bên phản khắc. Nếu muốn đắc nhơn tâm phải phế vong mặt luật, còn như thi hành chánh luật ắt

là thất nhơn tâm, hỏi Hội Thánh phải hành pháp thể nào đặng vừa lòng công chúng?

Phải theo công chúng bỏ chơn truyền hay là nắm chơn truyền đặng hành quyền cùng công chúng?

Phải quấy để lòng người suy gẫm, Bản đạo không minh luận ra đây.

Sự vừa lòng công chúng đã hại nhiều tôn giáo chơn chánh qui phạm, chúng ta nên noi gương ấy mà tòng theo, hay là phải tìm đường xa lánh?

Còn như không vừa theo công chúng, người chê bai xa lánh Đạo mới sao?

Thật là khổ! Phải cho có đủ khôn ngoan trí thức thiêng liêng mới tìm thấy trung dung Đại Đạo.

Hạng phẩm và trách nhiệm đặc biệt phân minh của Hội Thánh có nên để cho rối loạn cùng chăng?

Nếu trật tự không vững gìn, dầu Chí-Tôn có cho Hội Thánh quyền hành cao trọng thể nào, Đạo rẻ giá bất năng vô ích.

Luật pháp cốt để giữ nghiêm trật tự của Chức sắc Thiên phong biết phận sự mình, hiểu phẩm hạnh mình, đủ thể diện bảo an Hội Thánh.

Hỏi những tay đã đồ mưu phá tiêu pháp luật ở nội tâm muốn tính điều gì? Bản đạo tưởng chắc cả thầy Đạo-Hữu lưỡng phái nam nữ đều đồng ý đồng thanh mà trả lời rằng: Họ quyết chắc tìm phương diệt Đạo.

Thật phải vậy đó chút. Hễ phá pháp luật là phá giá trị của Hội Thánh, mà Hội Thánh mất giá trị thì Đạo phải điêu tàn tiêu diệt. Bản đạo tưởng **muốn hại Đạo, không có thể nào hay hơn là phá tiêu pháp luật.**

Hiệp Thiên Đài là cơ quan bảo thủ chơn truyền có nên

để cho Chức sắc lộng quyền phá tiêu pháp luật hay không? Bản đạo để cho chúng sanh định lý mà trả lời giùm, chớ ngồi bút của kẻ biết tu chẳng nở để câu ác luận. **Chức sắc Thiên phong cốt để thi hành luật pháp, chớ chẳng phải nương chánh giáo đặng làm quyền. Hễ vị nào lập thể lực riêng thì vị ấy tự nhiên lộng pháp.**

Bản đạo hằng nghe văng vẳng bên tai những tiếng thị phi ác cảm rằng: Bản đạo binh người nầy, vì kẻ nợ, mà không thấu rõ đủ bằng cố binh vì.

Đã hai phen chung chịu, trước kia với Cao Thượng Phẩm, sau nầy với Quyền Giáo Tông, Bản đạo bị khép vào án đồng lõa đồng tình hay là án bất minh tư vị. Ôi! Miệng mồi lưỡi lẩn không phương giải nghĩa.

Nhơn sanh chỉn thấy đặng bóng dáng phương ngoài mà nghị luận, nào biệt phân đặng binh luật pháp với binh người, lẽ thiệt hư nếu hiểu lý cùng noi thì thấy vì Đạo chớ không vì mị.

Bản đạo đã cầm luật pháp nơi Hiệp Thiên Đài đặng bảo an Hội Thánh thì những người xâm phạm luật pháp, lạm dụng Đạo quyền phải đi ngang qua mặt Bản đạo hành quyền trước đã, rồi mới toan rối loạn chơn truyền, sanh chiến tranh phấn đấu tự nhiên, thắng Bản đạo mới mong hại Đạo.

Hại thay! Thật ra cũng có lắm kẻ tà tâm, may nương cội Đạo đã làm điều tối tệ đặc tội với nhơn sanh, lại lạm hưởng phận sự bảo hộ Hội Thánh của Bản đạo phải thi hành nên hại Bản đạo nhiều phen phải cùng chung nhục nhã.

Ôi! Phận sự cầm cân công bình thiên liêng của Chí-Tôn tại thế, vốn không phải dễ. Hễ muốn trọng hồn thì phải nghiêm trừng xác thịt, mà nghiêm trừng xác thịt vốn là phương kết oán gây thù, còn trọng xác thịt, rộng thứ dung thì linh hồn sẽ tự nhiên sa đọa, mà để các đảng linh hồn sa

đọa thì lại đắc tội cùng Thầy.

Làm cho vẹn phận sự khó thôi rất khó!

Trách nhiệm yếu trọng ấy, chẳng phải ngồi lim dim ngủ gục mà làm cho Đạo bành trướng cả thế dương này. Bản đạo nhớ lại buổi trước Đạo còn sơ khai hỗn độn, Chí-Tôn lại rộng mở cửa đặng chực rước chúng sanh, các tôn giáo các đạo chi rần rần rộ rộ, lộn xộn lao xao, kể thì bán bí pháp, người tụng mướn kinh, hại chánh giáo chơn truyền một lúc chịu ô danh trước diện.

Lo sửa sang chỉnh đốn mấy năm trường thôi đã hết hơi, dân Việt Nam mê tín khắp nơi nơi, nào bóng nào chàng, nào đồng nào cốt, nào bùa Tiên nào phép Phật, đã đặng hồi đắc giá chợ đông người, bán mắc rẻ kiếm lời, lường gạt thế.

Khi ở Thủ Đức trở về Tòa Thánh thì thấy nào là kẻ theo ông Ngọc Lịch Nguyệt, học trì toàn niệm chuỗi từ bi, ngồi lẩn hột lim dim ngủ gục; nào người thì theo làm học trò ông Giác Hải (Hòa Thượng Như Nhân) đánh mõ chuông tụng mãi Di-Đà, ngoài Thánh địa thì đồng cốt lên xưng quỷ gọi ma, còn Chúc sắc xúm giành nhà giựt đất.

Bản đạo cố gắng lo trừ khử đặng bảo thủ chơn truyền, trót mấy năm tà pháp vừa yên, kể Chúc sắc tranh quyền lẫn chức.

Bản đạo cũng chẳng vì khen mà ham, mà cũng chẳng vì chê mà thối chí, sự buồn vui đã chán ngán với tuồng đời, chẳng còn sót điều chi rằng thú vị, nay đã dâng trọn tâm hồn cùng xác thịt cho Đại Từ Phụ, sự oán thù đã vô giá trị với thường tình, chẳng sợ khinh, không cầu trọng.

Vị nể ai? Vị nể đặng làm gì?

Ngảnh lại đời thấy quý là chi, đặng mưu lợi phòng khi vị nể. Ấy vậy, đời không mển, thế không ưa, còn sót lại chi

hay thân buộc trời.

Thế thường nói: Để cho người mà xử người thì chưa hề có công bình chánh đáng. Phải biết tận tâm lý và hiểu trọn hành vi của người thì mới định đặng công bình tội phước.

Bần đạo xin dăng một chuyện hiện hữu của Bần đạo đã gặp khi đổi ra làm việc tại Qui Nhơn.

Đến Bình Định đặng đôi tháng, Bần đạo biết đặng một người đã 36 tuổi, trang nghiêm tuấn tú, diện mạo khôi ngô, Nho văn hay Pháp văn khá, đức hạnh có, tài tình có, thật đáng trang danh sĩ Khổng Trình. Đờn thiết hay, thi thiết giỏi, ngôn ngữ như lưu, thông minh tột lẽ, rất đáng bậc phong lưu tài tử.

Bần đạo vì thương tài kết làm bạn thiết.

Hôm nọ đến nhà Bần đạo đàm luận suốt canh khuya, thoát nhiên thú thật rằng người vốn tổ dạ du quân tử. Bần đạo nghe qua ngạc nhiên sự lạ, trước thì tưởng nói chơi, sau nghe gốc tích thuật trang hoàng thì mới biết lời chàng tỏ thật.

Tự thuật của người như vậy:

Người gốc ở Thanh Hóa, cha người làm quan chức Tân triều, song kỹ trưởng niên cao nên hồi hưu dưỡng lão; mẹ thì mất sớm, để lại một em gái cùng người. Cha người tái thú với một bà góa ở Quảng Nam, sanh đặng thêm hai gái một trai, cộng chung với 5 con riêng của bà nữa thành ra 8 mạng. Người thuật cả gian ác của bà kế mẫu đối cùng người và em gái của người, nghe nên thảm thiết. Lịnh thân của người lại sợ bà như hùm như hổ đáo để, nên 10 người phải tách mình đi ở mướn đặng trốn xa cái khổ khắc của bà. Thời may gặp đặng ông chủ lại là người đạo đức hiền lương, nên dạy học Nho văn thông suốt, còn Pháp văn và quốc văn thì người tìm tòi mà học một mình, nhờ sáng trí

và cố cần nên cũng khá.

Chỉ đến năm 19 tuổi, khi vừa đặng nên người, Bà kế mẫu xúi lệnh phụ đòi về đặng lo đòi định bạn, cốt yếu cưới vợ cho người là muốn tờ rẻ chớ không phải là thương người, đặng định gia thế cho người (điều này cũng là thường sự).

Tội nghiệp thay chị vợ rủi vô duyên mà phải chịu cam khổ cùng người, vì đó nên ân nghĩa mặn nồng, vợ chồng vốn thương nhau thật dạ.

Lần lừa ngày lụn tháng qua, vì quen nhỏ nhẹ theo phận tôi đòi, biết chiều lụy kính nhường nên bà kế mẫu để chút dạ thương tình, đã quá 3 năm thấm thoát. Hại thay trong 3 năm an ổn lại sanh 3 cục báo đời, chị vợ để hai trai một gái.

Miệng ăn thì nhiều, tay làm thì ít. Gia đình khiếm khuyết, sự nghiệp tiêu hao, bà kế mẫu tính cho rằng hai tay của vợ chồng làm không đủ công trừ miệng của ba con, nên lập chước đuổi ra khỏi cửa.

Chồng thì trần lỗ, vợ cũng không lành, con đói rách lang thang mà bà đành đoạn đem dạ đuổi xô ra ngoài ngõ. Người em gái thấy cảnh thảm khổ đường ấy nên quyết theo chung chịu cùng anh, nào dè thêm một miệng thì hai người thêm một khổ. Chị vợ vào ăn cắp ít nổi gạo đem theo, rủi bị bà kế mẫu thấy, chạy theo giựt lại.

Một đồng một chữ không có, mơi cơm chiều cháo, đi làm công đặng kiếm nuôi nhau, rủi khi nọ ông chủ muốn gây lộn không cho tiền tháng.

Chạy cơm không nổi, cả nhà nhịn đói đã bốn năm ngày, con thì khóc, vợ và em thì than, kể cùng lực tận, chịu không nổi, người tính ra đường toan tự tử, may sao người vợ có tánh linh, hiểu tình cảnh chạy theo níu lại. Thiệt là khổ não vô ngần, viết ra không hết.



Nằm khoanh mà chịu trót bảy ngày không có hột cơm, chẳng lẽ ngồi chờ chết cả một nhà, đến cùng nước mới ra ăn trộm. Nhờ đã đủ trí đủ tài nên nghề dờ cũng ra hay, của Thạch Sùng cho cũng đủ xài, vàng Vương Khải độ ngày dư dả. Người nói rằng gia nghiệp của người cũng nhờ của trộm mà lập nên, nên chính miệng người khai rằng gia tài sự nghiệp ấy vô giá trị.

Người khai thiệt rằng, cách 4 năm giải nghệ, nhưng lương tâm cắn rứt hằng ngày, vì hổ thẹn nên đành xa quê lia vức, vào ở tỉnh Bình Định gần 4 năm chầy. Nói đến đây, người khóc dầm dề, ngồi buồn bã thảm sâu than dài thở vắn. Bần đạo để lời an ủi, dỗ thừa cho vì cảnh gian nan, đến cùng thế phải toan cùng thế. Từ cổ chí kim biết bao mặt trượng phu quân tử gặp thất thời phải cam chịu phạt hạ tiện tiểu nhơn, cũng vì lẽ mạng tài tương đổ.

Tuy nói vậy nghe vậy chớ Bần đạo cũng không tin, nên kiếm chước đặng gần mục vợ. (Người em gái khi ấy đã nên gia nghiệp chồng con, cũng nhờ có tay anh giúp đỡ và cũng ở tại tỉnh Bình Định cùng anh).

Cách ít lâu, Bần đạo đến nhà, nào là đờn ca xướng hát, nào là cờ bạc rượu trà, nhà người đã thành ra nhà xẹt (Cercle). Mãn tiệc đã xinh xoàn, kêu vợ chàng hỏi lên.

Người vợ khóc dầm dề thuật lại y chẳng sót, lại thêm rằng: Có một đêm chàng mang máu mủ chạy về nhà, mảng đương lo cạy vách người ta, bị chúng chém may không đứt họng. Ôi! Mẹ con tôi thấy hoảng, nên ó ré khóc rùm, xúm la làng réo xóm lum um, sợ chàng chết nên không sợ tội.

Khi ấy tôi đã để thằng út của tôi bây giờ đó, tính hết thầy lữ con thành 7 đứa. Thầy không tin, khi nào vạch lưng cậu nó (là ông chồng, vì vợ con kêu anh ta bằng cậu) thì thấy cái sẹo dài hơn một tấc.

Chết chết sống sống, khổ biết bao nhiêu, trên hai tháng mới là lành mạnh. May không tôi đã phải góa, con chịu mồ côi, thân phận chúng tôi nghĩ thôi bao nả!

Bần đạo nghe đến mà hết hồn, nếu như chàng mà phải thế nào, sắp con và vợ ra sao chẳng hiểu?

Nếu người bị ăn trộm khi ấy biết rõ cảnh tượng này, đưa tay chém lưỡi dao khó xuống.

Bần đạo thử đem vụ này ra trường ngôn luận, thì chắc có người không tin rằng người ấy có đủ tài ba trí thức, nếu quả có tài thì phải có nghề, cứ sao không nghề nghiệp lại ra ăn trộm?

Bần đạo sẽ trả lời rằng, phải hiểu dân ở tỉnh Thanh Hóa bẻ sanh nhai khó dễ thế nào, mới luận thiếu nghề là dở.

Cũng có ông nói rằng, thà là thân ở mướn hơn sanh phương hạ tiện tiểu nơn.

Bần đạo lại trả lời: Ở cùng chủ bị giứt lương mới ra thân chịu đói.

Đời mấy ai thương khó, thấy nghèo hèn dễ ngó đến thân hèn, giàu dầu non cũng có người quen, đói giữa chợ anh em vắng mặt, lại còn chàng quá ngặt, vợ, con, em tay dặt tay diu, của một nhà nào có bao nhiêu, phòng nuôi nổi cho đều mấy miệng. Một thân dầu quyền biến, cũng có miếng mà nhai, tiền ngày có một tay, ăn hơn ngoài 8 bữa. Ai cả gan dám chứa, cả ba bốn đứa con, một miệng ăn núi lở non mòn, lựa một lũ quả hơn gánh hát.

Cũng có cụ nói, thà hành khát nuôi nhau hơn đi đào ngạch chúng.

Bần đạo lại trả lời, đời mấy trang phước thiện, bố thí hiếm cho nhiều, của đi xin ngày một đặng bao nhiêu, phòng nuôi dưỡng cho đều cho đủ.

Cũng có lão nói, thà chịu đói khô mà chết thì hay hơn mang kiếp tà gian.

Bần đạo lại xin nói: Một mình chàng sống thật đã không màng, còn con vợ khốn nàn ai dưỡng dục?

Nhiều ông đặng vui phần hạnh phúc, nào biết chi vinh nhục của người, cứ chấp kinh lớn tiếng rộng lời, chớ chưa đủ trải đời cho thấy khổ. Xem kẻ rách lời tròn nói hổ, bởi chưa tường giá nợ áo cơm, đòi thấy bèn bùm mũi bịt mồm, vì chưa hưởng mùi thơm vị thú, những thấy phỏng định chừng tội lỗi, bởi chưa quen lòn cúi khó là bao, vẽ tranh đời nhắm mắt nói màu, màu thế sự luận sao cùng lý.

Hỡi ai đã đa sầu đa cảm, có dạ thương đời, xin lấy thân người dạ du quân tử này mà tỉ lại thân mình, thấy giống hệt như in chẳng khác.

Hội Thánh Đại Đạo ngày nay cũng thế, nổi thảm khổ của Chức sắc Thiên phong mấy ai thấy rõ, phòng để luận cho công, nhờ Chí-Tôn nung trí giục lòng, bằng chẳng vậy khó mong thành Đạo. Nổi cơ đời ép bức, nổi phận sự khó khăn, lo bảo tồn cả triệu sanh linh, khỏi khổ hạnh vốn không phải dễ.

Bần đạo coi lại những kẻ để lòng gieo ác cảm, đều là người trốn lánh phận mình, Đạo không nên mà đời cũng chưa đủ, xúm vầy đoàn kết lũ hại người lành, hay là tay ghét ngô ganh hiền, cứ xúm ngô kim tiền hô kiếm trộm, cùng những trang Chức sắc lo mua tiếng cầu danh, miếng đỉnh chung tính bỏ không đành, còn quyền Đạo cũng tranh cũng lẩn. Cả thầy chưa dâng công cho Đạo, chỉ lấy tiếng bua danh, những vị ấy có hửi cái khổ của Hội Thánh là dường nào mà xử định phân minh mùi vị?

Bần đạo đã trót 8 năm chầy, lao tâm tiêu tứ, lo tìm phương bảo thủ chơn truyền, hằng bị nổi khó khăn gay trở.

Trong thì Chức sắc Thiên phong nghịch lẫn, ngoài tà quyền kiếm thế ép đè, khổ nhục trăm bề, gian nan khó nói.

Nào là mưu giục loạn, nào là kế phân tâm, dẹp sự nọ, biến điều kia, khuyển hờn nầy sanh oán khác.

Nào là tiếng gièm pha miệng thế, nào là lời kích bác phá tà, làm nghiêng ngửa Đạo tâm, hại chia phui Hội Thánh. Tội nghiệp thay, có nhiều vị Thiên phong Chức sắc chịu không kham hổ nhục của ác đời, cực chẳng đã phải kiếm chước lui chơn, lập thế lực lo phương hành Đạo.

Thật sự rối rắm của Đạo là do nơi trở cảnh mà biến thành, chớ chẳng ai nỡ cố tâm hại Đạo.

Cuộc bất hiệp tác đã nảy sanh ra trong hàng Đại Thiên phong cầm quyền hành chánh, đều tại không đồng ý đồng tình, trên không biết dưới, dưới chẳng hiểu trên, sự hành động bất hòa mới sanh nghịch lẫn.

Ông thì lo tìm phương giải ách, ông lại toan lập thế phổ thông, hao của nhục công, muôn điều khổ nhục. Nếu quả nhiên có tâm hại Đạo thì còn lo vụ tất về lịch xinh chánh giáo mà làm gì, cho bị dễ bị khi, thêm lao tâm tổn trí. Dầu mấy vị vì danh vì thế, lo xui mưu làm loạn đặng tụ phái lập phe đi nữa, cũng có công giúp ích chơn truyền, nơi khổ hải đóng thuyền ra tế độ.

Ấy vậy, thiệt nhục cho Bản đạo là không phương làm hòa nhã cả Chức sắc Thiên phong, để méch dạ chên lòng, mới gieo phiến kết hận, song xét cho cạn lẽ, thì như tâm biển cải, dầu Thánh như cũng khó nổi ngửa, hễ xảo ngữ vốn dễ nghe, còn thiệt ngôn hay nặng dạ. Chẳng biết người đạo đức ở thế nào cho thiên hạ vừa lòng. Hèn chi Phật tử đời như Thất đầu xà, nghĩa là hình trạng thất tình phạm thế.

Chớ chi Đại Từ Phụ ban cho Bản đạo phương thế nào

mà làm cho chư Đại Thiên phong yếu trọng của Hội Thánh bớt để tai nghe lời siểm nịnh của đám tà, thì nền Đạo chẳng đâu ra nông nổi.

Người muốn nên cho Đạo thì phần ít, còn kẻ giục hư lại vốn phần nhiều, vì những tánh nết tự kiêu, vì đầy lòng ganh ghét.

Bần đạo xin thưa cho chư Đạo huynh chư Đạo tỷ cùng chư Đạo-Hữu nam nữ lưỡng phái một điều này:

Chúng ta tu hay là không tu. Nếu như tu thì phải hiền, như còn muốn dữ tà bước cho xa cửa Đạo.

**Chúng ta đã lãnh phạm sự đặc biệt và yếu trọng là cảm hóa thế nào cho đời đã tệ hóa ra hay, người bạo tàn hóa ra hiền ngộ. Nếu còn nêu gương tàn nhẫn thì khuyến giáo đặng ai, cứ mong lòng tranh trí lẩn tài, ắt tàn hại cái hay đạo đức.**

Sở vọng của Đạo cốt yếu là làm cho thiên hạ thương yêu, vì sự thương yêu là một quyền hành độc thiện, mà chư Chức sắc thay vì yêu thương lại chọc cho hờn cho ghét, thì hành vi ngược ngạo biết là bao! (Đạo thiên hạ đã ghét rồi đã, làm thế nào cho thương đặng mới là hay, còn hại ghét hoài ra thường sự).

Bần đạo để lời tâm huyết này:

Chúng ta đã chung khổ cùng nhau tạo thành nền Đạo, dầu không tình cũng nghĩa, dầu bỏ nghĩa còn công, đã 8 năm khổ hạnh chia đồng, hóa giọt thấm mặn nồng bằng cốt nhục. Nay vừa đặng may mắn hạnh phúc, nỡ nào còn cân nhục so vinh, nên cũng mình mà hư ấy tại mình, trọng là thế, khinh kia cũng thế. Đời tôi tệ miệng còn nói lẽ, Đạo dường bao chẳng kể tôn ti, nếu ta bày ra tiếng thị phi, biểu sao chúng chẳng khi chẳng dễ, cùng nhau đã đồng minh

đồng thệ, của thiên liêng huynh đệ nên nghì, hơn mà chi thua ấy là chi, mưu hại lẫn nhau vì cừu hận, ráng giữ chặt tánh hồn nét giận, ngọn hỏa tâm thiêu tận đền thờ, Đạo sử ghi kiếp kiếp để như, nơi cửa Thánh sơ hờ hóa quỷ, bớt nghe hồ mị, theo Đấng Chí-Tôn, sống sót kia xin ngó đến hồn, đừng đợi thác thân chôn để trước.

Độ tâm lý không cân không thước, lấy tinh thần làm chước làm mưu, tâm là bình Bát vu, đức là cây Phất chủ, hạnh là bộ Xuân Thu, trời kệ đời khen trí chê ngu, đã tự chủ trí ngu tự hiểu, lấy tánh đức từ bi làm kiêu, đưa ân hồng diu níu tay phàm, mặc ai còn danh mển lợi ham, trời kệ những tước ham quyền chuộng, mỗi chung đỉnh đủ nhàm ưa muốn, mỗi quì lên cúi xuống cửa công khanh, còn chi hay phòng giựt phòng giành, có chi trọng phỏng tranh phỏng lẫn.

Chúng ta ví biết mình cho cùng tận, thì hằng ngày nên hỏi lại mình rằng: Phải Đại Từ Phụ mượn xác thịt của ta đặng thay hình thể của Người hay chăng?

Nếu lương tâm đã cho phận sự ta để thay thế cho Thầy thì chúng ta phải tòng phương châm của Thầy, bắt chước y nguyên, đừng sai một vế, mới mong tụ họp con cái của Thầy chun vào cửa Đạo, bằng chẳng thì tà thói bước ra khỏi Thánh Thể của Thầy hơn ở lại làm như làm trước.

Vậy Bản đạo cả tiếng kêu những người đã một lỗ hai lăm và những bậc xả thân vì Đạo, phải hiệp tâm hiệp trí cùng nhau, chỉ ngó một mình Thầy làm đường chơn thật, rồi tha thứ nhau hay là giúp đỡ lẫn nhau đặng tròn phận sự cùng Thầy hầu làm gương báu cho đời, tìm chí thiện do tình lẫn ái.

Vậy chúng ta đồng lực lại với nhau đặng un đúc nền Đạo cho chắc chắn và tạo Đền Thờ của Thầy cho trang nghiêm mỹ lệ đặng qui hồi cả chúng sanh vào nơi lòng thương yêu

vô tận của Chí-Tôn mà làm cho thân hình của Người khởi chia phui rời rã.

Nếu mấy lời tâm huyết này không lọt vào tai của chư vị yếu nơn của Đạo thì Bản đạo sẽ đợi xem cho toàn sự hành động của mỗi người, rồi tuyên bố cho cả chúng sanh thấu đáo. ■

---

# LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

ẤN-HÀNH NĂM ẤT MÙI (1955)

HỘI THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN